Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ BA, SỐ 37 — 1er Février 1923

Hữu-Thanh

DÉPOT LÉGAL INDOCHINE № 831

CƠ-QUAN CỦA HỘI BẮC-KỲ CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Tùng-thư của hội Ích-Hữu Thư-Xã

Sáng-lập : NGUYỄN-HUY-HỢI

Chủ-nhiệm : NGHIÊM-VỊNH

YẾU-MỤC

THƯ-VIỆN	149	LĨNH-NAM DẬT-SỬ DIỄN-CA	182
MỘT CÁI THỜI-KỲ MỚI-MẺ CHO XỨ TAHITI	160	TIÊN-PHÀM VẤN-ĐÁP CA	188
BÀN VỀ SỰ LỢI-DỤNG VĂN-CHƯƠNG ĐỂ DUY-TRÌ PHONG-HÓA	166	TÙY-ĐƯỜNG DIỄN-NGHĨA	189
SỰ SINH-HOẠT CỦA NHÂN-LOẠI TỪ LÚC SƠ-ĐẦU	170	BỨC DANH-THIẾP	195
ĐỘC-GIẢ LUẬN-ĐÀN	177	XUÂN-LỆNH ĐÀM-ÂN	198
VĂN-THƠ	179	THỜI-ĐÀM	202
		CÔNG VIỆC HỘI ÍCH-HỮU THƯ-XÃ	204
		CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP	210

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ : mồng một và rằm

DIRECTION — RÉDACTION
ADMINISTRATION

53, Rue du Coton, HANOI

IMPRIMERIE PAPETERIE
Téléphone nº 346

1923

Mỗi số 0p.25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Luân-Lý. — Học-Thuật. — Thực-Nghiệp. — Kinh-Tế. — Văn-Nghệ

Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin

Edition de la Société «Ích-hữu-thư-xã»

ÂN-NHÂN CỦA « HỮU-THANH »

MM. Phạm-Văn-Thụ . . . . . *Thượng-thư bộ Hộ*
Vũ-Ngọc-Hoánh . . . . . *Tuần-phủ Lạng-sơn*
Trần-Mỹ . . . . . *Tuần-phủ Thái-bình*
Nguyễn-Tất-Tế . . . . . *Thương-tá Hà-đông*

Chủ-nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông-thường làm trọng.

Giá tạp-chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng... 2 p. 50 Một năm... 5 p. 00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6 p. 00

Mua tạp-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước

Tòa tạp-chí « Hữu-thanh » ở số 58 Phố Hàng Bông (**58 Rue du Coton** *Hanoi*)

MEUBLES ET CARPETTES EN JONC RETORS

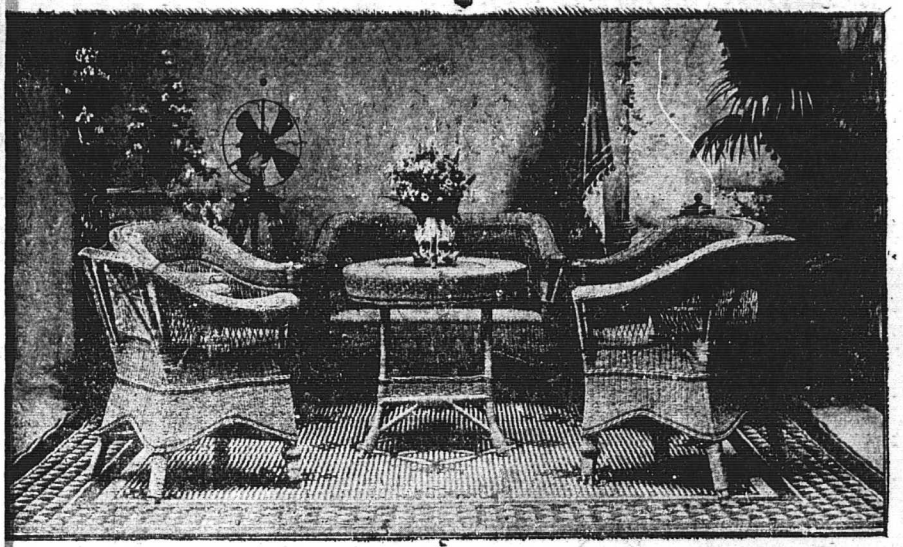

CHÂN-THỤY, 6, Quai Clémenceau, Hanoi

COMPAGNIE DE COMMERCE ET DE NAVIGATION D'EXTRÊME-ORIENT

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

1° Bán gia đóng giầy
của các nhà thuộc-gia đã có gianh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG.

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia dế, gia cổ giầy (giầy mỏng đủ các hạng và các mùi).

Sắp sang gia để cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa, yên ngựa, làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu TEXAS OIL ở CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.* **0.275** *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam.

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.
Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI :
Haiphong : số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi số 33 phố Đồng-Khánh.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ như sau này :

(PRODUITS RECOMMANDÉS)

Thuốc thái (Tabacs) **Coq et Scaferlatl**

Thuốc cuốn (Cigarettes) **Coq, Alliés. Métropole, Favorites. Dragon d'or, Midinettes**

Thuốc Si-gà (Cigares) : **Mandarin, Bouquet.**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà vì giồng giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố-Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500 p. 00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã ; các qui-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Xin các qui-khách chiếu cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53, 74 ET 76 RUE DU PONT-EN-BOIS

HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-Mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : **HAI-CHINH**

TA NÊN DÙNG ĐỒ NỘI-HÓA

Hiệu CHẤN-THỤY *ở số 4 Phố Mới Hanoi (4 Rue Jean Dupuis Hanoi) có bán đủ các thứ màn chẳng, màn gọng, màn cưới, đủ các mùi. Cũng ở phố ấy số 13 và đường Bờ sông số 6 (6 Quai Clémenceau Hanoi) hiệu ấy lại chuyên cả nghề làm chiếu bằng các thứ cói se nữa. Đồ nội-hóa chế ra theo lối kim-thời đã rất khéo, rất đẹp, lại rất tốt, rất bền, ta nên dùng.*

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến xin viết thư cho bản-hiệu hay là cho ông ĐÀO-THAO-CẢNH *Tổng-thư-ký tòa tạp-chí* HỮU-THANH *ở số 58 phố hàng Bông Hanoi (58 Rue du Coton Hanoi) cũng được.*

CHẤN-THỤY cẩn-bạch,

HOTEL DE LA MARINE

(NAM-LỢI KHÁCH-SẠN)

76, Avenue Paul Doumer, Haiphong

Hàng cơm tây to nhất của người Việt-Nam ta chủ-trương.

Ăn tháng, ăn bữa, đặt tiệc đến 500 người. Bản-hiệu lúc nào cũng sẵn sàng thừa-tiếp không phải chờ đợi.

Có phòng cho thuê tháng, thuê ngày, đủ cả quạt và đèn điện.

Lại có xe ô-tô đón khách.

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ

F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi.

GIỜ TÀU CHẠY

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — CHIÊM-HÓA	
Lúc đi và lúc về đỗ ở : Sơn-tây, Viétri, Thum, Phan-lương, Lemy, Kim-xuyên, Phủ-đoan, Đĩa,		Lúc đi và lúc về đỗ ở : Sơn-tây, Viétri, Trung-hà, Laphủ, Tu-vu, Đạc-bong, Hóa-bình.		Lúc đi và Lúc về đỗ ở : Song-Gam, Ngoi-cham, Phô-Trinh	
ở Hanoi lục đi	Đến Tuyên-quang	ở Hanoi lúc đi	Đến Chợ-bờ	Tuyên-Quang lúc đi	Đến Chiêm-hóa
Lúc đi		*Lúc đi*		*Lúc đi*	
Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 10 giờ sáng	Thứ ba Thứ năm Thứ bẩy Hồi 6 giờ sáng	Thứ ba Thứ bẩy (Từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi) Hồi 10 giờ sáng	Thứ tư Chủ nhật (Từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi) Hồi 6 giờ chiều	Thứ tư và Chủ-nhật Hồi 7 giờ sáng	Cũng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều
ơ Tuyên-quang Lúc đi	Đến Hà-nội	ở Chợ-bờ Lúc đi	Đến Hanoi		
Lúc về		*Lúc về*		*Lúc về*	
Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Cũng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Thứ năm Thứ hai (Từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi) Hồi 7 giờ sáng	Cũng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Thứ ba và Thứ năm Hồi 6 giờ sáng	Cũng trong một ngày Hồi 9 giờ sáng
NHỜI DẶN : Tầu ở Hanoi chạy hôm thứ hai, thứ tư và thứ sáu, thì đỗ ở Viétri để sáng hôm sau hồi 5 giờ thì chạy Tuyên-Quang.		**NHỜI DẶN** : Tầu chạy ở Hanoi ; hôm thứ ba và thứ bẩy, đỗ một đêm ở Viétri để sáng hôm sau hồi 6 giờ thì chạy Chợ-bờ.		Từ tháng năm đến tháng chạp tây thôi.	

ĐƯỜNG TẦU THƯƠNG-MẠI

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Hanoi — Haiphong

Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống tầu ít là trước khi một giờ tầu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là dỡ hàng cả các chỗ mán-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tầu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Tổng-cục : Haiphong

Các chi-quán : Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ-bờ

NAM-THỊNH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cất các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này :

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cô đô thâm và chẳng, lụa quần anh thâm và các sắc, the la cả thâm và các sắc, sồi hột thâm và các sắc, sồi thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

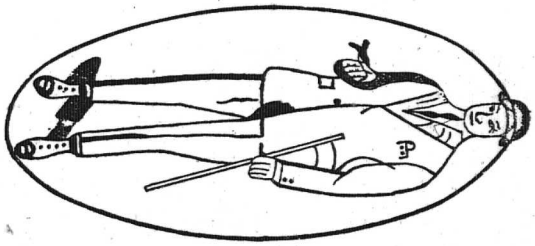

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa : alpaga couleur, drap fantaisie, gabardine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Cửa hàng nào buôn nhiều về bán, hãy viết thư về thương-nghị, sẽ được trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.

Hàng gửi đi Contre-remboursement.

NAM-THỊNH, Hanoi

Kính cáo

祥裕

YU-WO-TSÉONG

Soieries Chinoises et Annamites en tous genres

VENTE EN GROS

48, — Rue des Cantonnais, Hanoi

Téléphone n° 266

Kính trình các quí-khách biết rằng : Bản-hiệu bán buôn các thứ gấm, vóc, nhiễu, kỷ-cầu, v. v... Hàng Saigon : như cẩm-châu, trừu, lương, xuyến, lĩnh, v. v... Hàng Bắc-kỳ như : Lương, xuyến, lĩnh, lượt, băng, quế, v. v... Hàng Tầu bản-hiệu có xưởng tự làm ra được, hàng Bắc và hàng Saigon thì bản-hiệu buôn nhiều, cho nên được một giá rẻ hơn các hiệu khác. Hàng bản-hiệu bán buôn, chứ không bán lẻ, và không gửi mẫu đi các tỉnh, vì rằng cây nào cũng còn nguyên, không thể cắt được mẫu, như các quí khách ở tỉnh xa mà có lòng quang-cố đến bản-hiệu thì bản-hiệu xin gửi một cái đơn khai giá các thứ hàng là đủ. Bản-hiệu cũng muốn giao-thiệp buôn bán với các quí-khách cho lâu giài, cho nên nếu quí-khách có gửi mua thứ gì thì bản-hiệu xin hết sức chọn những cây thực tốt mà tính giá phải-chăng, để khỏi phụ lòng quí-khách đã tin cậy.

Vậy xin các quí-khách có cần dùng đến thứ hàng gì để bán thì xin chiếu-cố mua giúp cho bản-hiệu.

Nay kính cáo.

YU-WO-TSÉONG.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng Bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGƯƠN-ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)

Bản đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dẫn, Dược-Thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn* « Mẫu-Đơn-Phượng » *làm ký hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon : cũng có bán đủ các thứ thuốc* thần-hiệu *của các* danh-y *bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gửi qua, buôn bán dữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường. Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.



Phụ khoa khôn phụng hoàn (5)

(*Thuốc điều kinh chưởng tử rất hay*)

Phàm người đàn bà đường kinh-nguyệt có chừng thì được mạnh giỏi hằng ngày, đến gặp cơn xanh đẻ mà được mạnh giỏi cũng bởi nhờ nơi thân thể dung hòa khí-huyết sung túc mà ra. Song ai cũng mong mỏi điều mạnh giỏi việc kinh-nguyệt cho đúng kỳ và cơn sanh đẻ đặng bình an mọi sự, mà chẳng hay tìm phương giữ mình, tìm thuốc hay dùng ngăn-ngừa trước cho khỏi đều hậu hoạn về sau, vì như cây cỏ mà đặng tốt-tươi nhờ bởi khí âm dương hòa hưởn, còn người mà đặng mạnh-mẽ là nhờ khí-huyết đều hòa, nên mọi người lo phòng trước lúc chưa bệnh, hay hơn là để gặp bệnh mới lo tìm thuốc hay : Xét cho kỷ người sinh thường hay có bệnh không chừng. Đây tóm một đều đại-khái của đờn bà khi kinh-nguyệt và cơn sinh-đẻ là đều rất quan-hệ mà nói, còn kỳ-dư biết bao nhiêu chứng bệnh hay xảy đến thình-lình kể sao cho xiết. Nên Bổn-đường có chế phương thuốc Khôn-Phụng này thiệt là một phương thuốc thượng-hạng thuốc đã hay lại hiệp sức diệu được và bào-chế kỷ cang, bao sắp làm hoàn-tánh được mỗi mỗi đều trùng theo cách điều kinh chưởng-tử rất nên thần hiệu, thiên-hạ khắp dùng đã lâu, rỏ là một phương thánh-dược trên đời nếu người đương mạnh mà thường dùng thuốc này thì chắc mạnh giỏi luôn luôn không hay đau vặt, còn đờn bà có chồng thì mau sanh con, chí như đã có thai lại thêm bồi-bổ cho an-thai và giúp sức mạnh-mẽ đến cơn sanh đẻ, chẳng vậy mà thôi, dầu con gái mới lớn lên dùng thuốc này cũng hữu-hạnh lắm là thêm điều-hòa đường kinh, bồi bổ khí-huyết da thịt mịnh màng, thanh tươi nhan-sắc, thân-thể phương-phi, diệt trừ bá bệnh. Thiệt là một phương thuốc vệ sanh của đờn-bà.

Trị những chứng

1 Đàn-bà khí huyết kém suy, đường kinh không tốt chậm con.
2 Đường kinh hư, hoặc khi nhiều khi ít trời sụt không chừng.
3 Bởi đường kinh không tốt biến ra chứng đau bụng.
4 Đường kinh bế,nghịch,hàn ói máu.
5 Đường kinh xấu huyết dợt dạt hoặc đỏ bầm.
6 Huyết bạch, huyết băng, thân thể ốm o, tinh thần giã được.
7 Hoặc lo-lắng nhiều, mệt nhọc chân thân bãi hoãi.
8 Nghẹn, tức, đau lưng mỏi gối ăn không tiêu, nhức đầu, bụng dạ bàn hoàn, mặt mày xây xẩm.
9 Thai bệnh, máy động chẳng êm thân-thể mỏi tê, tứ chi phát thũng.
10 Lúc sinh đẻ huyết dư còn lại, hoặc giau (thai y) ra không hết mà sinh bệnh.

Các chứng nói trên đây dùng đến thuốc Khôn Phụng này tức thì lành đã.

Mỗi một viên giá . . . . 0 p. 40
Nguyên một hộp bốn viên giá. 1 50

Hôm trước tôi mua 5 hộp thuốc «phụ-khoa khôn phụng-hoàn» cho vợ tôi dùng thiệt là mầu-nhiệm, vợ tôi năm nay đã 43 tuổi sinh đặng mười mấy đứa con, bởi thai nghén nhiều chứng bệnh huyết khí suy kém, xây xam mặt mày, thân-thể bần-thần, nóng lạnh nhức đầu, mỏi gối đau lưng, ăn uống không ngon, đêm ngủ không an. Nay nhờ thuốc mầu-nhiệm của ông, vợ tôi dùng hết 5 hộp thì tiêu hết bệnh như tôi đã nói trên đây mà lại khỏe hơn hồi trước thập bội, mạnh-mẽ hơn xưa, thiệt là thuốc của ông rất nên thần-hiệu ; nên tôi chẳng nài quê kịch mà tạm đôi lời tỏ lòng cám ơn với ông và rất khen ngợi ông khéo lựa thuốc hay mà luyện chế thuốc « phụ-khôn phụng-hoàn » chẳng có thuốc nào bì kịp. Luôn dịp xin ông chịu khó gởi cho tôi mua 15 hộp phụ-khoa khôn phụng-hoàn và 10 hộp kim-y-song- bổ-hoàn gởi contre-remboursement, rất cám ơn.

PHẠM-VĂN-DƯƠNG
Propriétaire à Phước-Thành Bacliêu

Tinh chế huê liễu hoàn *(Số 4)*

(*Thuốc tiêu các giống độc*)

Hằng tưởng hễ quá vui thì sinh buồn, nên người hay ham vui xảy bệnh chứng sang độc là một chứng rất hiểm-nghèo, thì hoặc nhơn nhiệt độc mà sinh, nhiều khi dùng không đúng thuốc, đau đi đau lại mãi mãi, vui một chốc mà chịu nhọc cả đời, khó cho tuyệt chứng sang-độc ấy, muốn cho tuyệt độc phải trừ căn, vì như đốn cây phải đức gốc nên bổn-đường chế phương thuốc tiêu độc này, chẳng luận lâu mau, hoặc mới phát, cả mình mọc mụn hoặc nơi dương-vật mọc mụn, đái gắt xương gối mỏi-mê, châu-thân bãi hoải, lột da chon, các chứng về sang độc, đến thuốc này tức thì hết lại trừ tuyệt nọc độc, khỏi đau đi đau lại nữa, và sức lực trở nên mạnh-mẽ như thường, thực là thần-hiệu hơn các thứ thuốc khác, lại dùng thuốc này sau khỏi lo bề tuyệt-tự, (thuốc này kỵ thai).

Giá bán mỗi lọ 0p. 80

Monsieur Ngô-quang-Sanh
CLERC D'HUSSIER A SADEC.
à Monsieur A-ANH
Ích-Ngươn-Đường Saigon

Lời cho ông rỏ : Tôi lấy làm khen thứ thuốc «Tinh-Chế Huê-Liễu-Hoàn của tiệm ông bào-chế, thiệt là thuốc rất hay. Tôi đã uống thuốc Tây thuốc Nam nhiều thứ mà không thấy hiệu nghiệm chút nào, chừng uống thuốc của ông vô thì bệnh thuyên-giãm rất lẹ. Tôi cầu chúc cho mọi người nếu nhầm bệnh như vậy mà gặp thứ thuốc nầy đặng thiệt là rất có phúc. Nay tôi gửi theo đây một cái mandat 3 p. 20 và xin ông gởi lại lập-tức cho tôi bốn ve thứ thuốc đó đặng tôi uống tiếp theo. Tôi cầu chúc cho qui-đường đặng bền vững lâu dài, thạnh-vượng luôn luôn.

NGÔ-QUANG-SANH

N. B. — Tôi xin hỏi ông, như bệnh đã mạnh rồi muốn uống thuốc bổ lại, có thứ thuốc bổ chi hay, ông chỉ giùm cho tôi mua uống. Thứ thuốc bổ nào về bệnh đó cho thiệt hay, đắt bao nhiêu cũng không sao, miễn là thuốc thiệt hay thì thôi, ông nói cho tôi biết hoặc thuốc nước, thuốc hoàn hay là thuốc rượu cũng đặng.

NG. O. S.

廣東二天堂大葯房

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

PHỤ-KHOA KIM-PHỤNG-HUỜN

Tiệm lớn tại Quảng-Đông tỉnh-thành. Một tiệm tại Nam-kỳ ở tại đường Canton số 38, Cholon

Extrait du Certificat délivré par l'Institut Pasteur de Saigon le 15 Octobre 1921 :

Ces préparations peuvent être considérées, toutes, comme des préparations ou substances de la Pharmacopée chinoise. Elles paraissent ne présenter aucun danger, à condition de se conformer, pour leur emploi interne ou externe, aux indications des notices ou des étiquettes. Enfin, elles sont en très bon état de conservation.

Sao lục tờ vi-bằng Institut Pasteur, Saigon ngày 15 Octobre 1921 chứng rằng :

Các thứ thuốc của tiệm tôi nói trên đây đều làm bằng mấy vị thuốc bên Trung-huê. Thuốc của tiệm tôi không có món chi làm hại hết, miễn là trong khi dùng hoặc uống hoặc thoa, thì phải cứ coi theo các lời dặn hay là coi theo nhãn. Nói tắt một điều là thuốc của tiệm tôi để lâu chẳng hư.

Phàm đàn-bà khác hơn đờn-ông thì chỉ có hai điều : 1° đường kinh, 2° sanh đẻ mà thôi. Nếu hễ muốn sanh con thì trước hết phải lo cho đường-kinh đều đặng. Nếu đường-kinh chẳng đều thì khó mà có thai cho đặng, ấy là phần nhiều, gốc bởi ngoại-cảm, lục-dâm, hoặc tại ho, rầu, buồn-bực, ưu-huất trong lòng, làm cho khí-huyết hao-mòn, sanh nhiều chứng bịnh, đều cũng do nơi đường-kinh khổng đều mà ra.

Tiệm tôi đây, từ ngày đặng phương thuốc mầu-nhiệm của ông Tổ truyền lại đến nay, hằng gìn lòng giúp cho đời, lựa những thuốc tốt, gia công chế ra mà làm hườn, để trị cho các chứng-bịnh đờn-bà đều dùng đặng hết.

Còn như bình thời mà thường uống thuốc nầy, thì khí-huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bịnh, mà rồi sanh con đẻ cháu cũng nhiều, chí như đờn-bà có thai mà uống thuốc nầy, thì lại đặng an thai bảo sản, chừng sanh con lại đặng mạnh mẽ nữa, ấy là một phương thuốc rất hay, để trị các chứng-bịnh đờn-bà hiệu-nghiệm như thần đó.

Chủ-trị các chứng kể ra sau nầy :

1° Đường-kinh hoặc trồi, hoặc sục, hoặc ít, hoặc nhiều ; 2. Bạch-đái, Bạch-dâm, ra hoài không dứt ; 3. Đường-kinh hoặc vàng dợt, hoặc đen bầm ; 4. Khí-huyết đều hư, đường-kinh không có ; 5. Hoặc đường-kinh ra nhiều quá, như muốn làm băng ; 6. Đường-kinh đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong bụng thì đau ; 7. Thần-thể chẳng yên, xây-xẩm mặt mày, ăn uống không tiêu ; 8. Đau lưng, mỏi cẳng, vàng mét, ốm gầy ; 9. Thai động chẳng yên, trong bụng đau hoài ; Đẻ rồi ứ huyết mà đau, hoặc lá-nhau không ra.

Cách dùng : Mỗi ngày phải uống 1 hườn, uống với nước trà Tầu. Còn đờn-bà để thì phải dùng nước đái con nít mà uống với thuốc.

Cử ăn : Những đồ sống-sít, lạnh-lẽ, cùng là đồ rang-nướng, nóng-nẩy, độc-địa chẳng nên dùng.

Mỗi hộp 2 hườn giá là . . . 1p.00

Xin các vị có mua thì phải nhìn cho kỹ cái hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG có hình ÔNG PHẬT, kẻo lầm đồ giả.

Như chư-vị ở đàng xa xuôi mà muốn dùng thuốc chi xin viết thơ gởi cho tiệm tôi rõ, thì tôi sẽ gởi thuốc lập tức, mà gởi contre-remboursement, nghĩa là, đem tiền lại nhà thơ mà lĩnh thuốc. Còn để bao thơ như vầy ;

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
Pharmacie Asiatique
Rue de Canton, n° 38 CHOLON

Năm thứ ba — N° 37 1er Février 1923

HỮU-THANH

THƯ'-VIỆN

Thư-viện là cái kho sách, cái kho sách thiết-dụng cho mọi người, tức là nơi học-đường công-cộng cho công-dân, cho hết thảy mọi người có chí hiếu-học đều có thể đến đó, nhờ đó mà tự cầu-học vậy. Nói rộng ra, thì Thư-viện lại tức là cái cơ-quan rất trọng-yếu trong cuộc văn-minh tiến-hóa của nhân-loại nữa.

Nhân-loại càng ngày càng tiến-hóa, sự truyền-đạt tư-tưởng càng ngày càng phải cần ; mà truyền-đạt tư-tưởng không phải chỉ nhờ ở miệng nói hay ở việc làm có thế đủ được, tất phải nhờ ở chữ-nghĩa sách-vở, chứ ở đâu ? Cho nên phàm những tri-thức, những tư-tưởng, phàm những tài-liệu văn-minh của thế-giới nhân-loại, là thu cả ở trong sách-vở ; ấy cũng nhờ có sách-vở mà những cái kinh-nghiệm của người trước mới truyền lại được cho người sau, đời này mới truyền lại được cho đời khác, tích-lũy cho đến nay mới có cái văn-minh hoàn-mỹ bây giờ. Bởi vậy văn-minh càng tiến-bộ thì cái công-dụng của chữ-nghĩa càng rộng càng to, sự bảo-tồn, truyền-bá sách-vở lại cũng càng cần càng thiết, mà Thư-viện tức là nơi bảo-tồn, truyền-bá sách-vở đó.

Thư-viện, không phải bây giờ mới có, mà từ xưa cũng đã có ; không phải một nước nào có, mà phần nhiều nước đều có. Song, Thư-viện xưa kia, vô-luận là ở nước nào, ta có thể nói rằng đại-khái đều chỉ riêng vị sự bảo-tồn sách-vở, hay chỉ riêng vị để cho một số ít người nghiên-cứu mà lập ra ; nên chi từ sách-vở của Thư-viện cho đến cách xếp-đặt, cách quản-lý trong Thư-viện toàn là theo cái

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

phạm-vi rất nhỏ hẹp, không phổ-thông cho khắp mọi người có thể lợi-dụng. Thư-viện bây giờ thì không thế, đâu đã gọi là nhà Thư-viện, thì từ sách-vở cho chí cách xếp-đặt, cách quản-lý trong Thư-viện đều là lấy sự phổ-thông cho nhiều người có thể lợi-dụng, làm cốt ; đối với người lại xem sách, mượn sách, thì trừ những điều có quan-ngại đến công-việc trong Thư-viện, còn ngoài ra không những không có hạn-chế gì, mà lại còn hết sức tìm cách khuyến-dụ cho nhiều người đi-lại giao-thiệp với Thư-viện nữa. Một nhà chuyên-môn về Thư-viện có nói rằng: «Người coi Thư-viện đối với người đến xem sách, mượn sách, cũng như người chủ hiệu đối với khách đến mua hàng, cốt phải ân-cần chuân-chỉ V. V... » Xem đó thì cái ý-nghĩa của Thư-viện bây giờ rất rộng, cái phạm-vi của Thư-viện bây giờ rất lớn ; mà cái công-dụng của Thư-viện bao-quát nhường nào, cần-thiết nhường nào, ta cũng có thể lượng biết được vậy.

Ta đã biết được đại-khái cái khởi-nguyên và sự biến-thiên của Thư-viện là thế nào rồi. Vậy ta xét đến cái công-dụng của Thư-viện đối với việc giáo-dục có quan-hệ ra làm sao ?

Người ta vì lẽ gì cần phải giáo-dục, điều đó ai cũng đã rõ, không cần phải nói ; song, giáo-dục, không phải chỉ trong một cái thời-hạn đi học nhà trường ít năm mà đã đủ. Người ta có sinh-hoạt thì phải có giáo-dục ; người ta cần phải hoạt-động luôn trong trường sinh-hoạt thì sự giáo-dục cũng cần phải hoạt-động luôn theo cái trình-độ sinh-hoạt. Người ta, nếu chỉ cần nuôi lấy cái xác thịt cho đủ sống thôi, thì sự sinh-trưởng của xác-thịt đã có hạn, có lẽ cái thời-hạn cắp sách đi học nhà trường trong ít năm cũng có thể tạm đủ được thật ; song, người ta còn có tâm-linh, xác-thịt hoạt-động luôn, tâm-linh cũng phải hoạt-động luôn mới có thể gọi là sống, thì không sao thế được. Phương chi sự sinh-trưởng của xác-thịt còn có hạn, chứ sự sinh-trưởng của tâm-linh thật không có hạn-lượng nào. Xác-thịt còn sinh-trưởng hoạt-động một ngày thì tâm-linh cũng còn cần phải sinh-trưởng hoạt-động một ngày. Người mà đã đến ý xác ra không còn chút tri-năng nào, ngoài cái xác-thịt ra không còn cái gì có thể ảnh-hưởng tới được mình, mà chính mình cũng không còn có chút gì có thể ảnh-hưởng tới được ngoài nữa, thì sống cũng như chết ! Con người ấy ai cầu làm chi ! Bởi vậy người ta cần phải có giáo-dục, mà giáo-dục cần phải kế-tục tấn-tới luôn luôn.

Song, làm thế nào cho sự giáo-dục được tấn-tới, không gián-đoạn mà tiếp-tục được luôn ? Đó là vấn-đề ta cần phải giải-quyết vậy.

Sự giáo-dục phải theo cái trình-độ phát-triển của người ta mà tuần-tự tiến dần. Giáo-dục có hai cách : trực-tiếp và gián-tiếp. Giáo-dục ở nhà trường là giáo-dục trực-tiếp, sự tấn-tới có chừng có hạn ; ngoài ra như những nhà Thư-viện, nhà Bác-vật-viện, nhà Mỹ-thuật bảo-tàng, trường Thể-dục, vân vân... đều là cái cơ-quan phụ giúp vào việc giáo-dục tức là cái giáo-dục gián-tiếp, mà sự tấn-tới thì không có chừng-hạn nào là cùng. Bởi vậy ở nhà trường, ngoài sự dạy học theo lệ thường ra, cần nhất phải có cái cơ-quan để dưỡng-thành cho học-trò lấy cái chí dũng-tiến bất-quyện ; ở xã-hội, cần nhất là phải có những cái cơ-quan thích-đáng cho hết thảy mọi người sau khi ở nhà trường ra có chỗ mà lợi-dụng để kế-tục sự học-vấn còn khiếm-khuyết ở nhà trường cho ngày thêm tấn-tới, thêm hoàn-toàn. Hai cái cơ-quan ấy là gì ? Ngoài nhà Thư-viện, tưởng không còn cách gì diệu hơn.

Thư-viện có nhiều thứ, song tóm lại đại-khái có hai phương-diện : Thư-viện của học-hiệu và Thư-viện công-cộng. Ở các nước văn-minh, về phương-diện học-hiệu, thì các trường học thường kèm có nhà Thư-viện riêng hay là trong các nhà Thư-viện công đặt riêng ra nơi cho học-trò nhỏ đến xem sách, mà nơi đó cũng có đủ những sách vừa với cái trình-độ, cái tính-chất của trẻ-con, để cho trẻ ngoài cái thời-giờ ở trong lớp học, thời-thường tiếp-súc luôn với sách-vở, dần-dần gây nên cái tính ham thích đọc sách. Khi lớn lên đã sẵn có cái tính hiếu-học, sẽ lấy nhà Thư-viện làm vui, sẽ lấy nhà Thư-viện làm nơi theo học trọn đời được. Về phương-diện xã-hội, thì trong các đô-thị và các địa-phương, thường tùy theo sự cần dùng của từng nơi, đều có lập ra những nhà Thư-viện công, xưu-cầu đủ các sách thiết-dụng, cho những người làm công làm việc, những người buôn-bán, những người lao-động, trong lúc rảnh-rang nhàn-rỗi đều có thể tùy-tiện tới đó mà xem báo, đọc sách, mà khảo-cứu, mà dưỡng tinh-thần. Như thế nên không những nhờ đó mà sự tư-tưởng, đường kiến-văn thêm rộng ; lại còn nhờ sự năng đọc sách đó sẽ gây nên cho người ta cái ham-thích cao-thượng mà ngăn-ngừa xa bỏ những cuộc vui chơi vô-ích có phương-hại đến thân-thể, đến tâm-linh người ta.

Ấy đại-khái hai cái cơ-quan giáo-dục là như thế. Tuy những nơi như nhà Bác-vật-viện, nhà Mỹ-thuật bảo-tàng, trường Thể-dục, vân vân... vẫn đều là những cái cơ-quan phụ-trợ rất tốt, rất bổ-ích về việc giáo-dục cả ; song xét kỹ ra, thì nhà Thư-

viện bao giờ cũng vẫn trọng-yếu và cần-thiết hơn. Vả nhà Thư-viện lại có thể là một nơi tiêu-khiển có thú-vị đặc-biệt cho người ta mãi mãi được nữa.

Sự tri-thức của nhân-loại rất phồn-tạp bao-la, mà sách-vở trong thế-gian thì thiên-kinh vạn-quyển ; trong một cái thời-hạn học ở nhà trường tài nào mà học cho xuể, trong một cái thời-hạn dạy ở nhà trường tài nào mà dạy cho cùng. Cho nên học-vấn cốt ở tự-cầu nhiều, chứ cái thời-gian giáo-dục ở nhà trường chưa đủ là học. Nói cho phải, thì nhà trường chỉ là nơi dẫn đường chỉ nẻo gợi mối cho học-trò biết phương mà tự-tiến, mà nghiên-cứu, mà tìm-tòi những kho-tàng tri-thức đó thôi, nghĩa là cốt dạy cho sau này biết đường lợi-dụng nhà Thư-viện mà cầu-học vậy. Thư-viện, vẫn không dám quyết hẳn là cái kho-tàng duy-nhất của sự học-vấn ; học-vấn không phải chỉ chuyên cầu ở nhà Thư-viện mà đã đủ. Song, cái cơ-quan giúp cho đường học-vấn rất có thế-lực thì ngoại nhà Thư-viện không còn gì hơn được nữa. Vậy thì cái mục-đích thứ nhất việc giáo-dục trong nhà trường, chính là cốt ở sự dạy cho học-trò biết đường mà lợi-dụng nhà Thư-viện đó.

Nhà Thư-viện, đối với học-hiệu, có thể dưỡng-thành cho học-trò cái tính sốt-sắng cầu-học ; đối với xã-hội, có thể tạo-thành cho mọi người cái tính ưa thích đọc sách chung-thân. Vậy thì Thư-viện có quan-hệ với sự giáo-dục biết-nhường nào. Muốn cho quốc-dân giáo-dục được hoàn-toàn, tất phải lập ra nhà Thư-viện.

Ấy, Thư-viện đã quan-hệ với việc giáo-dục là thế, thì cái ảnh-hưởng tới cuộc văn-minh tiến-hóa của nhân-loại cũng không nhỏ đâu. Cho nên nước nào càng văn-minh, giáo-dục càng hoàn-toàn, thì nhà Thư-viện càng nhiều, càng phát-đạt. Ta có thể coi đó mà đoán biết chắc được. Sau đây xin lược kể qua cái tình-hình Thư-viện của các nước Âu-Mỹ xem phát-đạt đến thế nào :

Nước Mỹ. — Thư-viện nước Mỹ đại-khái chia thuộc của những bộ-phận sau này : 1o/ Thư-viện của các nước liên-bang lập; 2o/ Thư-viện của hàng tỉnh lập ; 3o/ Thư-viện của đại-học lập ; 4o/ Thư-viện của các thành-phố lập ; 5o/ Thư-viện của các nhà góp tiền lập ra để cúng làm của công. Năm 1910, thống-kê toàn-quốc những Thư-viện có từ 1.000 bộ sách trở lên, ít ra cũng được tới 810.000 nhà. Thư-viện của quốc-hội cũng có ước 1.800.000 bộ sách.

Nước Anh. — Thư-viện nước Anh đại-khái chia thuộc của những bộ-phận sau này : 1o/ Thư-viện của nhà-nước lập ; 2o/ Thư-viện của đại-học lập ; 3o/ Thư-viện của các nhà tư cúng vào làm của công ; 4o/ Thư-viện của các hội học trong nước lập ; 5o/ Thư-viện của các nhà góp tiền lại và của các nhà sẹc (cercle) lập ; 6o/ Thư-viện của các thành-phố lập. Năm 1910, số người mượn sách của Thư-viện tới 2.200.000 người ; trong số đó thì 59 phần trăm đàn-ông và 41 phần trăm đàn-bà. Số người từ 20 tuổi trở xuống tới Thư-viện xem sách ước 48 phần trăm ; từ 20 tuổi trở ra ước 52 phần trăm.

Nước Pháp. — Thư-viện nước Pháp đại-khái chia thuộc những bộ-phận sau này : 1o/ Thư-viện của các địa-phương lập ; 2o/ Thư-viện của đại-học lập ; 3o/ Thư-viện của các hội học lập. Năm 1857 số Thư-viện của các thành-thị lập cộng có 340 nhà, tổng-kế có được 3.734.260 bộ sách in; sách sao-bản có 44.436 bộ. Năm 1908, hợp-kế các nhà Thư-viện có được 20.060.148 bộ sách in ; sách sao-bản có 93.986 bộ và sách cổ-thư có 15.530 bộ. Riêng một xứ Paris có sách in 10.570.000 bộ ; sách sao-bản 147.543 bộ ; cổ-thư 5000 bộ ; các sách địa-dư và sách đồ-họa có 2.609.489 bộ.

Đó là kể qua đại-khái cái tình-trạng Thư-viện của mấy nước lớn ; còn như các cách tổ-chức, các cách quản-lý nhà Thư-viện thì đại-để cũng đều rất hoàn-toàn lương-hảo ; hiện nay ở các nước đã có đặt riêng ra một khoa-học chuyên-môn về Thư-viện. Coi đó đủ biết Thư-viện ở các nước chiếm cái địa-vị trọng-yếu như thế nào vậy. Song, có một điều ta cần phải biết là : nhà Thư-viện của các nước nhiều thật, sách của Thư-viện các nước lắm thật ; nhưng nhà Thư-viện của các nước sở-dĩ phát-đạt, không phải ở sự lập nhiều nhà Thư-viện, mà cốt ở có nhiều người biết lợi-dụng nhà Thư-viện ; không phải ở sự xưu-cầu cho nhiều sách, mà cốt ở sự xưu-cầu được những sách thiết-dụng. Nhà Thư-viện của các nước văn-minh Âu-Mỹ sở-dĩ hơn người là hơn ở chỗ đó.

Ấy, nhà Thư-viện của các nước văn-minh tiên-tiến thì như thế ; còn nhà Thư-viện của ta thì sao ?

Ta vốn theo văn-hóa Tàu, xưa kia từ cách giáo-dục cho chí các cơ-quan giáo-dục đều là theo cái chế-độ cổ-thời của Tàu cả. Về việc học của nhà-nước, trừ sự dạy cử-nghiệp ở

các trường Phủ, Huyện, các trường Tỉnh ra, cao lên nữa đến trường Quốc-tử-giám là tuyệt bặc ; ngoài ra không thấy có một cơ-quan nào có thể gọi là cơ-quan quốc-dân giáo-dục nữa. Cái đó cũng không lấy gì làm lạ, vì cái trình-độ học vấn của ta xưa kia, theo học trong mấy đẳng-cấp đó cũng đã thừa đủ rồi. Bởi vậy, trong khi các nước Âu-Mỹ cái chế-độ Thư-viện đã thịnh-hành, nghĩa là vào khoảng thời-đại cận-kim đây, mà khảo xem trong lịch-sử ta thì vẫn an-nhiên, ngoài những Tàng-thư-lâu, (1) Thư-khố là hai cái kho sách riêng — cũng như những kho tiền, kho vàng-bạc — của nhà-nước ra, hai chữ «Thư-viện» quí-báu kia thật tuyệt-nhiên chưa từng thấy xuất-hiện! Không những thế, cho đến mãi gần đây, nghĩa là vào lúc việc học trong nước đã dần xoay đổi ra mới cả rồi, mà Thư-viện ta vẫn chưa có! Thật ra, thì xứ ta, trừ nhà Thư-viện lớn ở Saïgon ra (2), cả hai xứ Trung, Bắc-kỳ mãi đến tận năm 1919 vừa đây nhà Thư-viện mới xuất-hiện, tức là nhà Trung-ương Thư-viện ở Hanoi bây giờ (Bibliothèque centrale), mà hiện nay toàn-quốc ta dễ cũng chỉ mới có một Thư-viện ở Saïgon và mội Thư-viện này có thể gọi được là nhà Thư-viện đó thôi (3). Tuy ở Huế hiện nay cũng có một nhà Tân-thư-viện của Nam-triều và ở các nơi khác nữa cũng có lập được ít nhiều nhà sách mà ta vẫn gọi là nhà Thư-viện ; song xét ra còn lỏng-chỏng sơ-sài lắm, chưa ra sao cả, và nói quả đáng, thật cũng chưa thể gọi là nhà Thư-viện được.

Thư-viện Hanoi lập ngày mồng một tháng chín năm 1919, là đem nhập cả mấy nhà Thư-viện nhỏ ở trong thành-phố tổ-chức lại mà lập lên. Nhà Thư-viện ta đây là của Chính-phủ lập ; qui-mô rộng lớn, ở vào giữa khu vườn địa-thế tĩnh-mịch ; trong Thư-viện từ cách xếp đặt, cách trông coi, cho chí chỗ xem sách, tổ-chức đều rất lương-hảo, rất phương-tiện ; hiện trong Thư-viện đã có được ước 20.000 quyển sách tây, chia làm hai phần : một là những sách thiết-dụng cho các nhà nghiên-cứu, phần này trừ các nhà giáo-sư và những người có giấy phép của nhà Thư-viện cấp là có cái đặc-cách được mượn sách đem về nhà, còn người thường thì chỉ có thể đến xem, chứ không mượn đem về nhà được ; một phần là những sách truyện-ký, tiểu-thuyết, vân vân... thì người thường cũng có thể mượn được.

(1) Tàng-thư-lâu ở Kinh-đô Huế bây giờ vẫn hãy còn, nhưng cũng chỉ là còn cái xác để làm di-tích.

(2) Nhà Thư-viện lớn ở Saïgon là thuộc của Chính-phủ, lập chừng khoảng ngoại 30 năm nay, bây giờ tổ-chức đã hoàn-toàn lắm, sách-vở cũng nhiều hơn Thư-viện Hanoi ; trong Thư-viện lại có lập riêng ra một phần cho trẻ con đến xem sách nữa. Trung-ương Thư-viện ở Hanoi bây giờ tưởng cũng cần nên lập ra một lớp như thế thì tốt lắm.

(3) Ở Hanoi tuy cũng có Thư-viện trường Viễn-đông bác-cổ (Ecole Française d'Extrême-Orient) đã lâu, song đó là cái cơ-quan riêng để khảo-cứu về cổ-học Đông-phương, không phải là nhà Thư-viện phổ-thông.

Đây là lược kể qua cái đại-khái nhà Thư-viện của ta, tuy so với các nước Âu-Mỹ, thì trăm phần ta chưa được một ; song cứ theo cái trình-độ học-vấn của xã-hội ta bây giờ, thì nhà Thư-viện này, nếu ta hiết lợi-dụng, nếu ta chịu khó mà lợi-dụng, chắc bổ-ích về đường tri-thức cho ta cũng không phải là nhỏ đâu. Nhưng mà, than ôi ! quốc-dân ta đã mấy ai để tâm đến chỗ Thư-viện ! Biết lợi-dụng nhà Thư-viện phỏng được mấy người ! Ấy là khắp xứ chỉ mới có một vài Thư-viện đó thôi, mà ngoại người Quý-quốc, ngoại mấy ông sinh-viên trường Cao-đẳng và một số ít mấy người ở ngoài nữa là thời-thường lui-tới với Thư-viện, còn thì phần nhiều người — ngay những người trong giáo-dục-giới cũng vậy ! — coi Thư-viện dửng-dưng như một nơi vô-vị, bất-thiết ; thường lắm người giá hỏi đến những sòng đánh-bạc nọ hay là nhà cô-đầu kia, rạp hát-tuồng nào hay là nhà chớp-ảnh khác thì thuộc vanh-vách cả, mà có hỏi đến nhà Thư-viện, nhiều khi cũng không biết là nhà Thư-viện ở vào chỗ nào, trong ấy ra làm sao ! Ôi ! nếu cứ thế mãi, nếu ai cũng thế, hết cái kỳ-hạn học là tức-khắc xoay liền ra cái kỳ-hạn chơi tràn cung mây, cái mục-đích đi học chỉ nhằm vào mấy chục bạc lương là cực-điểm, cái kết-quả sự học chỉ thu vào cái bằng tốt-nghiệp là giới-hạn, thì còn đời kiếp nào mong mở mày mở mặt ra được với người !

Người mình vốn có cái đặc-tính điềm-đạm, ưa tĩnh-mịch ; cái tính đó rất lợi về đường học-vấn. Song ở ta hiện đã có Thư-viện, ta lại sẵn có cái tính rất quý ấy, mà ta không chịu lợi-dụng cái tính ấy vào việc cầu-học, vào việc tới Thư-viện mà cầu-học, cái đó tuy cũng bởi tự nhiều cớ khác khiến nên ; nhưng cái cớ thứ nhất là do người mình xưa nay chưa từng có Thư-viện, chưa từng có cái tập-quán biết lợi-dụng nhà Thư-viện bao giờ, đó cũng là một điều ta rất cần phải nên chú-ý vậy.

Cái tập-quán ấy, không phải là một lúc mà có thể gây ngay lên được, cái tập-quán ấy tất phải gây ngay từ bé trở đi. Muốn cho xã-hội tương-lai có được cái tập-quán đó, thì ta kíp phải gây cho lũ đồng-ấu ngay từ giờ, nghĩa là ta phải gây ngay cho lớp tiểu-học bây giờ, mà gây lấy cái tập-quán đó cho lớp tiểu-học bây giờ thì ngoài cách lập ra Học-hiệu thư-viện tưởng không còn phương-phép nào hơn nữa.

Nói thế, nhưng Học-hiệu thư-viện không những chỉ cần để lợi-dụng về phương-diện đó mà thôi ; về phương-diện giáo-dục cũng còn nhiều lẽ rất cần phải có Thư-viện ấy.

Trẻ-con phần nhiều đều có tính hiếu-kỳ, hay tò-mò, thấy cái gì lạ cũng muốn thóc-mách cho đến nơi đến chốn. Nếu ở nhà trường thầy giáo lợi-dụng cái tính hiếu-kỳ ấy khéo dẫn-dụ gợi mối ra cho trẻ tự đến Thư-viện mà nghiên-cứu lấy, thì về đường giáo-dục bổ-ích rất nhiều. Song cái bản-năng của người ta phát-triển có thời, cho nên tự lớp tiểu-học đã cần phải có Học-hiệu thư-viện ngay để tiện nơi mà lợi-dụng cái bản-năng ấy.

Trẻ-con phần nhiều có tính hay bắt-chước; cái tính ấy về đường giáo-dục có ảnh-hưởng rất lớn. Trẻ-con ở nhà trường, trừ ra bắt-chước thầy giáo, bắt-chước bạn đồng-học; thì những sách-vở đồ-họa đều là gương tốt cho trẻ bắt-chước cả. Nhà trường nếu không có Thư-viện, thì ngoài giờ học trẻ lấy gì mà bắt-chước; cái bản-tính rất tốt kia tất sẽ có lúc đem dùng ra bắt-chước những điều dở mà gây nên cái kết-quả không hay.

Trẻ-con óc còn trong-trẻo, phần nhiều linh-tuệ dễ dạy dễ hiểu hơn là người lớn tuổi; cho nên khi trẻ đã biết xem sách thì cần phải có Thư-viện, cho có đủ sách giản-dị hữu-ích mà xem ngay, chắc sự tư-ích về đường tri-thức không ít. Vả lại nhà Thư-viện không những thư-họa có ích được cho trẻ mà thôi, cho đến mọi cách bố-trí trong Thư-viện, cách xếp đặt sách-vở có ngăn-nắp cùng những cách ngôn-ngữ cử-chỉ của các người trông-coi trong Thư-viện đều có thể làm bài học tốt cho trẻ-con được cả.

Trẻ-con thường có tính hiếu-động, không thích ở yên một chỗ nào lâu; như ở trong nhà hay nơi trường học, hằng ngày quanh-quẩn, lâu lâu sinh nhàm sinh chán, tất phải kiếm chỗ mà đi chơi. Thư-viện tức là chỗ rất tốt cho trẻ đến tiêu-khiển, không những gợi lên cho trẻ những hứng-thú tốt những cái ý-chí hay, lại có thể làm nơi dẫn đường mở lối dần cho trẻ sự giao-tiếp với người ngoài cho quen nữa. Song trẻ-con với người lớn tính-chất khác nhau, nếu để trẻ con chung với Thư-viện người lớn, mỗi khi tới Thư-viện, từ phía toàn-thị người lớn tuổi lạ mặt, tất ngượng-ngập khó chịu, sinh ra từ-ngữ, đâm ra chán-nản, mà dần dần mất cái hứng-thú đến Thư-viện, tất lại xoay tìm chỗ khác đi chơi cả, thì còn dưỡng-thành cho trẻ cái thị-hiếu đọc sách sao được. Vì đó các trường học cần phải có Thư-viện.

Trẻ-con, chí-hướng chưa định, rất dễ tập-nhiễm thành thói quen. Muốn gây lấy cái thói quen lợi-dụng Thư-viện cùng những cái thói quen như giữ theo luật-phép của Thư-viện, như tra-soát tìm-soạn các sách-vở, như lòng công-tâm đối với Thư-viện, vân vân.... đều phải gây ngay từ nhỏ mới được, mà Học-hiệu thư-viện tức là chỗ để dưỡng-thành cho trẻ cái thói quen ấy vậy.

Trẻ-con, ngôn-ngữ cử-chỉ khác hẳn người lớn; nếu để cùng một nơi Thư-viện với người lớn, tất sẽ thường xảy ra những sự cười-rỡn cùng những sự ngượng-ngập vô-lý, đó là lẽ tự-nhiên không thể giữ được, cho nên nhà xem sách của trẻ-con phải biệt riêng ra, cho sự ngôn-ngữ cử-chỉ của trẻ được theo tự-nhiên mà phát-triển. Phương chi còn đến những bàn ghế ngồi xem sách cũng phải làm riêng cho trẻ-con vừa ngồi, nếu để ngồi chung cả một loạt như người lớn, cái đó cũng rất phương-hại đến vệ-sinh. Bởi vậy các trường cần phải có Thư-viện.

Ta thường thấy trẻ-con phần nhiều chỉ thích xem những tiểu-thuyết, diễn-nghĩa cùng những truyện lặt-vặt các sách ngoài, mà những sách học trong lớp thì lấy làm chán, không thiết gì đến, tựa-hồ như miễn-cưỡng mà phải học. Cái đó cũng chẳng lạ gì, vì sách dạy trong lớp là theo trình-độ sức học của trẻ mà dạy yếu-lược cả, nên chi phần nhiều toàn là những bài dạy tóm-tắt khô-khan, không lý-thú gì. Nếu nhà trường có Thư-viện, những khi gặp bài học nào cùng với sách trong Thư-viện có can-liên với nhau, thầy giáo chỉ-dẫn ngay cho học-trò tới Thư-viện tìm lấy mà xem cho được thêm tường, thì cái đó chắc có ích-lợi nhiều lắm.

Việc giáo-dục mỗi ngày một đổi mới, sách giáo-khoa mỗi ngày một thêm nhiều; cho nên các nhà giáo-sư phải cần thời-thường nghiên-cứu luôn luôn mới được, mà Học-hiệu thư-viện chính là nơi rất tiện-lợi cho các nhà giáo-sư nghiên-cứu vậy. Đó cũng lại là một lẽ các trường học cần phải có Thư-viện.

Trở lên là nói đại-khái sự cần-thiết về Học-hiệu thư-viện, mà cái mục-đích thứ nhất của Học-hiệu thư-viện là cốt ở gây lấy cho người ta cái thói quen lợi-dụng Thư-viện về sau. Bởi vậy ta có thể nói rằng nhà Học-hiệu thư-viện với nhà Thư-viện công-cộng tuy khác nhau, mà thực ra thì cũng vẫn là một.

Cho nên Học-hiệu thư-viện ở các nước Âu-Mỹ thường là do các nhà Thư-viện lớn của địa-phương cung-cấp sách-vở cho ; và các nhà Thư-viện lớn đối với các nhà trường, các giáo-sư đều có biệt-đãi như được mượn nhiều sách, được mượn dài hạn hơn mọi người thường ; lại còn trong các Thư-viện công thường cũng có lập riêng nhà xem sách cho học-trò nhỏ nữa. Ấy hai Thư-viện quan-hệ với nhau mật-thiết như thế, cho nên hễ Thư-viện của học-hiệu có phát-đạt thì Thư-viện công-cộng mới phát-đạt được. Nói tóm lại, muốn cho nhà Thư-viện lớn được phát-đạt, nghĩa là có nhiều người lui tới với Thư-viện, lợi-dụng nhà Thư-viện, thì trước hết tất phải chú-ý về Học-hiệu thư-viện ; mà việc tổ-chức các Học-hiệu thư-viện là một việc dung-dị không phải là lớn-lao khó-khăn gì như tổ-chức nhà Thư-viện lớn.

Nước ta đã có Học-hiệu thư-viện chưa ? Trong các nhà trường ở ta thường cũng vẫn có nơi gọi là Thư-viện, song thực ra, những nơi mà ta gọi là Thư-viện đó chỉ có thể gọi là nơi chứa sách của nhà trường thì đúng hơn, chứ chưa phải là nơi Học-hiệu thư-viện hoàn-toàn được.

Người mình vốn riêng có cái đặc-tính hiếu-tĩnh ; tính ấy rất lợi về học-vấn, lợi-dụng tính hiếu-tĩnh ấy thì còn gì tốt hơn là nhà Thư-viện nữa.

Ôi, nước ta đương buổi giao-thời, vận-hội ngày một mở-mang, sự giáo-dục của quốc-dân ngày một đổi mới, cách sinh-hoạt trong gia-đình ngày một khác xưa. Trước kia trong các gia-đình ta, thường khi những lúc tối đến, hoặc tụ tập nhau quanh bên ngọn đèn lò sưởi, hoặc sum họp nhau quanh dưới bóng mát trăng trong, mà bàn-bạc chuyện-chò, đàm-luận sách-vở, cái cách sinh-hoạt êm-đềm đó ti-ích về giáo-dục rất nhiều. Nhưng bây giờ những cái cảnh đoàn-viên tụ-thủ kia đã dần dần mất đi không thấy nữa rồi ; những cái dụ-hoặc tân-thời nó xô kéo người ta vào những cuộc vui-chơi vô-ích, nào là ca-lâu tửu-quán, hý-viện đỗ-trường, những cuộc du-đãng suốt sáng thâu đêm đã đánh đổ mất cái cảnh gia-đình đoàn-tụ ! Lớn, bé, già, trẻ mỗi người riêng một cuộc chơi, lấy cái chơi làm phương thuốc tiêu-khiển vô-thượng ! Lòng người ngày một phóng-đãng, chí-khí ngày một tiêu-ma, những cái ảnh-hưởng xấu-xa ở ngoài đã dần dần thế ngôi những cái ảnh-hưởng giáo-dục trong gia-đình khi trước ! Bạn-bè họp mặt bàn tính những sự xa-hoang, anh em gặp nhau tính rặt những

chuyện vô-ích ! Thư-viện vẫn có, nào được mấy người tới lui ; ra khỏi học-đường, nào mấy người còn để tâm đến học-vấn ! Học-hành còn lấy đâu tấn-tới, tri-thức còn lấy đâu mở-mang, mà giáo-dục còn bởi đâu phát-đạt cho được ! Người lưu-tâm giáo-dục ai thấy cái trạng-huống ấy, cái xu-trào ấy mà chẳng phải xót lòng !

Bây giờ muốn chữa lại cái tệ-tập đó mà vãn-hồi lấy nhân-tâm, tuy không phải một gì cách lập Thư-viện mà đã đủ, song Thư-viện cũng là một cơ-quan rất trọng-yếu, rất khẩn-cấp cho xã-hội ta ngày nay, trong việc quốc-dân giáo-dục tất cần phải có. Nhưng, sao cho Thư-viện được phát-đạt ? Đó mới là cái vấn-đề tối-yếu mà ta cần phải giải-quyết trước hết vậy.

Cho được giải-quyết cái vấn-đề ấy, ngoài việc tổ-chức và chỉnh-đốn Thư-viện trong các trường, thì các hội học, các nhà công, thương cùng các hội lớn khác nữa, ta cần phải phải nào cũng vậy nên mau mau trù-tính lập lấy những nhà Thư-viện phổ-thông, xưu-cầu những sách-vở thiết-dụng mà hợp với cái trình-độ thị-hiếu của xã-hội, cùng những báo-trương, tạp-chí mua cho thật đủ ; lại cần nhất là phải đặt theo cái thể-lệ giản-dị, phương-tiện cho mọi người có thể lui tới mà xem sách, mượn sách của Thư-viện. Nói tóm lại, theo cái trình-độ của người mình bây giờ, ta phải cần có những nhà Thư-viện thông-thường mà thể-lệ phải theo cách giản-tiện hơi khác với nhà Trung-ương Thư-viện ở Hanoi như thế, thì họa chăng mới dần dần có nhiều người lui tới với Thư-viện, mà nhà Thư-viện ở xứ ta mới trông có ngày sẽ phát-đạt được. Thư-viện có phát-đạt thì nền quốc-dân giáo-dục mới trông được cái kết-quả hay mà bước văn-minh tiến-bộ sau này tiền-đồ mới mong có cái cơ chóng lần tới được.

NGUYỄN-BÍNH-GIAI

MỘT CÁI THỜI-KỲ MỚI-MẺ CHO XỨ TAHITI

Từ xưa đến nay có một xứ không ai buồn để ý đến, là xứ *Tahiti*. Đối với xứ ấy, trong trí các nhà thực-dân sớm đã lấy làm chán nản. Ai mới đến đó chỉ ở vài tháng tại Papecte cũng đủ phải tuyệt-hứng rồi.

Người ta thường nói một giọng chán-nản với các nhà sinh-thực đã thâm-niên rằng : ở xứ ấy chẳng làm được chi hết.

Ấy cứ yên-trí rằng dù gắng công cũng vô-ích, cho nên không ai buồn khởi-thủ làm gì... mà xứ đó tiều-tụy dần đi.

Nay mới có một tia sáng hy-vọng hơi lòe ra ở trước mắt những người có chút lòng sốt-sắng. Các nhà chính-trị, xưa nay hình như vẫn không nghĩ gì đến cái tương-lai của xứ ấy, nghe như bây giờ mới định một phen gắng sức gia công. Nay đã có một quan Toàn-quyền mới tới đem theo những điều dự-định về việc đồng-lao cộng-tác của xứ Đông-Pháp..... Đó chẳng phải là một cái thời-kỳ mới mẻ cho xứ *Tahiti* đã đến lúc rạng sáng rồi ư ?

∴

Ai cũng đều biết rằng cứ như những cái địa-vị kinh-tế hiện nay ở nơi thị-trường thì các thuộc-địa Pháp tại Úc-châu không thể nào mà sinh-tồn được mãi.

Tình-hình của đất thuộc-địa ấy thực là trái-ngược cái-căm. *Tahiti* là một đất thuộc-địa bé-tí của Pháp ở Thái-bình-dương ở liền ngay với xứ Nouvelle Zélande và Hợp-chủng-quốc châu Mỹ. Bỏ sự buôn-bán với hai xứ này đi thì *Tahiti* không thể sinh-tồn được, hoặc là người bản-xứ lại quanh lại ăn ở theo cách tự-nhiên thì mới sinh-tồn được thôi. Thực thế, xứ *Tahiti* phải nhờ ở Auckland (thành-phố lớn ở Nouvelle Zélande) và San Francisco (Cựu-kim-sơn ở Mỹ) mới sinh-hoạt được. Trông thấy hai nước khác xâm đến nơi thuộc-địa khốn-nạn ấy của ta đã lấy làm khó-chịu thay. Huống chi hiện nay tình-hình lại có nhiều cái thiệt-thòi lắm nữa. Sự sinh-hoạt ở *Tahiti* cơ hồ vô-khả nại-hà, vì một tí-ti hóa-vật gì cũng rất là đắt-đỏ. Cớ đó bởi đâu ? Là vì mua các sản-vật cần dùng cho sự sinh-hoạt ở Mỹ-châu hoặc ở Nouvelle Zélande phải trả bằng tiền của những xứ ấy. Nếu ta xét xem giá tiền livre và đồng dollar cao là thế nào thì sẽ biết cái cách mua bán ấy kết-quả ra thế nào vậy.

Xứ *Tahiti* là thuộc-địa của Pháp, thì thế nào xứ ấy cũng cần phải liên-lạc với Mẫu-quốc. Nhiều khi người ta quên là cờ-tam-tài phấp-phới trên dinh quan Toàn-quyền kia. Thỉnh-thoảng có vài chiếc tầu qua lại cửa bể Papecte. Nhưng đó là tầu ngoại quốc. Tầu Pháp thì họa-hoằn lắm mới tới đấy.

Trong năm mươi cái đồ-vật cũng không mấy khi thấy một cái là của Pháp.

Vậy chỉ đến ngày nào có một đường tầu chạy luôn làm có xứ thuộc-địa ấy liên-lạc với Pháp thì trong xứ mới có thể có được cái mực thăng-bằng về đường kinh-tế mà thôi.

∴

Nhiều lần đã có người thí-nghiệm chạy tầu vừa đi vừa về từ Pháp sang *Tahiti* bằng những khí-thuyền hoặc tầu buồm. Nhưng không được bao lâu lại phải thôi. Coi đó thì ai cũng phải chán mà bảo rằng muốn thử chạy tầu đường ấy nữa cũng chắc là lại hỏng như trước thôi. Người ta thường không rõ cái địa-thế xứ *Tahiti* mà không nhớ rằng xứ ấy ở mãi mặt kia quả đất cách xa Mẫu-quốc kể có muôn dặm, và trong các thuộc-địa thì xứ ấy là nhỏ nhất.

Đi một chuyến từ Pháp sang *Tahiti* tiền phí nhiều lắm. Cho được đủ tiền phí-tổn ấy, cần phải tải hàng-hóa. Thế mà xứ ấy chỉ có 30.000 nhân-khẩu ; số hàng-hóa nhập-cảng chừng độ 10.000 tấn và số xuất-cảng không kể sương tán (phosphates), không quá 15.000 tấn. Vậy số tải hàng-hóa có 25,000 tấn thì làm sao đủ được vào những khoản phí cho một đường tầu thường chạy, dẫu chạy bằng tầu buồm cũng không được kia.

Vả lại tầu chạy về Pháp cũng chỉ có được một phần cái tải-lượng ấy là cùng. Các nhà sinh-thực bao giờ cũng thích gửi sản-vật của mình sang Californie hoặc Nouvelle-Zélande hơn. Đó có một cớ hiển nhiên. Nếu hôm nay gửi cùi-dừa khô (Coprah) sang San-Francisco thì trong một tháng sẽ nhận được tiền. Thế mà gửi về Pháp thì chưa biết bao giờ mới nhận được tiền. Vì điều lo trước hết của một nhà buôn-bán là làm thế nào cho tư-bản của mình cứ hoạt-động luôn, cho nên giao-thiệp với những xứ Californie và Nouvelle-Zélande thì họ được ưng-ý về sự đó lắm.

Vậy thế thì có nên đoạn-tuyệt giao-thiệp với Mẫu-quốc mà cứ chịu ở dưới quyền các nước khác dù họ là đồng-minh với ta không ?

Mẫu-quốc xa thực, nhưng may thay gần ngay *Tahiti* lại có một đất thuộc-địa của Pháp rất là rộng-rãi, rất là phong-phú, cái sức sinh-sản vô cùng, lại có thể vừa khoáng-trương các công việc riêng vừa giúp cho các thuộc-địa Pháp tại Úc-châu nữa.

Đất thuộc-địa ấy chính là Đông-Pháp. Ta thực là may mà có những thuộc-địa tốt đẹp ở hầu khắp thế-giới. Ta nên phải nhân cái tình-thế mà họp các thuộc-địa ấy lại, chứ đừng bỏ rời-rạc mỗi xứ một nơi, vì đối với tư-nhân cũng vậy, đối với những đoàn-thể cũng vậy, sự hợp-quần gây nên thế-lực.

Các cơ-quan thuộc-địa đều báo-cáo rằng cái dự-án về sự Đông-Pháp đồng-lao cộng-tác với các thuộc-địa ở Thái-bình-dương hiện nay đương nghiên-cứu. Đất thuộc-địa to-lớn của ta ở Viễn-đông kia nhờ có những tài-nguyên phong-phú mà có thể giúp đỡ cho các thuộc-địa bé nhỏ đàn em, rất có hiệu-lực. Một cái dự-án rất ích lợi như thế không lẽ nào ở Đông-Pháp lại không hoan-nghênh, và ta có thể mong đợi cái sự thực-hiệu nay mai vậy.

Trong các cơ-quan ấy cũng lại có bàn đến vấn-đề đặt một đường tầu thủy nối liền Đông-Pháp với Nouvelle Calédonie và Tahiti.

Cho được giúp chóng sự thực-hành những cái chương-trình ấy, thì hội sáng-khởi liên-hiệp tại Tahiti đã nghiên-cứu về vấn-đề giao-thông là một điều thiết-yếu cho sự đồng-lao cộng-tác với xứ Đông-Pháp.

Hội ấy nói quyết không nên mở đường giao-thông chỉ vòng quanh Đông-Pháp với Tahiti rồi lại về Đông-Pháp ; vì ở Tahiti cùng các đảo khác ở Thái-bình-dương không có hóa-vật gì gửi sang Đông-Pháp cả.

Đặt một đường tầu Đông-Pháp-Thái-bình-dương Panama-Pháp rồi quanh về cũng lại đường ấy thì mới là một đường tầu có ích-lợi.

Tất cả các quần-đảo ở Thái-bình-dương đều kém đường giao-thông cả. Nếu có một đường tầu thủy mà-sẽ ở Indes Néerlandaise, ở Nouvelle-Guinée, ở Nouvelle-Calédonie, ở Fidji, ở quần-đảo Tonga, ở Tahiti, mượn đường sông đào Panama, sang đến New-Port-News là một hải-cảng buôn-bán rất to ở phía Đông-nam nước Mỹ rồi về Pháp, rồi đi quanh về lại mà-sẽ những chỗ ấy thì sẽ có thành-hiệu chắc-chắn.

Vậy ta thử kể vắn tắt ra đây, sau sẽ nói rõ, xem đường tầu khắp giọc đường chỗ nào cũng có nhiều hàng-hóa để vận-tải như thế nào.

Về phần Đông-Pháp và quần-đảo ở Thái-bình-dương

Đông-Pháp có thể chở sang quần-đảo ở Thái-bình-dương những thứ sau này : Gạo, than, xi-măng, gỗ, diêm và các hóa-vật của kỹ-nghệ Đông-Pháp.

Gạo. — Sản-vật đại-tôn của Đông-Pháp là gạo. Thế mà các đảo ở Thái-bình-dương thì tiêu-thụ gạo rất nhiều. Xứ Tahiti dân ít thì mỗi năm nhập-cảng non một nghìn tấn gạo. Vì không có đường giao-thông với Đông-Pháp mà những gạo tiêu-thụ ở các thuộc-địa các nước cùng các thuộc-địa Pháp ở Thái-bình-dương từ xưa đến nay vẫn tự các thị-trường làm môi-giới chở lại, mà ở các thị-trường ấy thì gạo thường bị pha-trộn, nhất là ở Singapour, ở Australie, ở Nouvelle-Zélande, ở Nhật-bản, ở Trung-hoa, cả ở Mỹ-châu nữa. Ta phải nhận biết rằng gạo ấy chính là xuất-sản tự Đông-Pháp. Vậy các đảo ở Thái-bình-dương đem nhập-cảng gạo thẳng ngay tự nước xuất-cảng không phải qua tay môi-giới, lại được giá rất rẻ, há chẳng phải là một điều tiện-lợi lắm ư ?

Than. — Ở Đông-Pháp cũng có các mỏ than. Các đảo Nouvelle-Guinée, Fidji, Nouvelle-Calédonie mua than ở Australie là nơi có nhiều than-đá thì vẫn có lợi hơn thực. Nhưng ở Australie nhân-công đắt-đỏ và thường hiếm, cho nên giá than cao lắm, than Đông-Pháp cạnh-tranh rất dễ. Đến ngày mà đã có bến tầu đỗ tử tế, thì ở Papecte sẽ nhập-cảng rất nhiều than Đông-Pháp.

Xi-măng. — Ở các đảo sẽ đặt đường giao-thông ấy không chế-tạo được xi-măng thì Đông-Pháp có thể đem xi-măng đến đó bán cạnh-tranh với xi-măng hiện nay đem nhập-cảng ở đó rất dễ.

Các hóa-vật chế-tạo. — Ở các đảo sẽ đặt đường giao-thông ấy không có kỹ-nghệ gì cả, thì Đông-Pháp sẽ có thể tìm ở đó được một mối tiêu-thụ các hóa-vật của mình, nhất là diêm.

Không có cái biểu thống-kê của hội Liên-hiệp dựng ra để làm một bản khảo-cứu hoàn-bị, thì ta hãy cứ xem mấy khoản sau này cũng có thể biết được các đảo sẽ đặt đường giao-thông ấy đất rộng người nhiều là ngần nào :

Bornéo. — 675.000 km vuông — 2 triệu người.

Célèbes. — 200.000 km vuông — 2 triệu người.

Nlle Guinée thuộc Hòa-lan — 150.000 dặm vuông — 200.000 người.

Nlle Guinée thuộc Anh. — 230.000 km vuông - 350.000 người.

Nlles Hébrides. — 5.500 dặm vuông — 70.000 người.

Nlle Calédonie. — 19.823 km vuông — 50.000 người.

Fidji. — 20.837 km. vuông — 160.000 người.

Các thuộc-địa Pháp ở Úc-châu. — 4.000 km vuông — 30.000 người.

Về phần các đảo ở Thái-bình-dương và Âu-châu

Các hàng-hóa Đông-Pháp rỡ vào các đảo ở Thái-bình-dương thì có thể dần dần xếp thay các thứ hàng-hóa khác để chở sang châu Mỹ và châu Âu.

Sản-vật của các đảo ấy gửi sang châu Mỹ và châu Âu thì có cùi-dừa khô, cà-phê, quả vanille, bông, các thứ gỗ quí, quặng mỏ v.v.....

Các sản-vật ấy vừa chở sang Panama là nơi tải hàng-hóa đi khắp các nơi, vừa chở sang New-Port-News ở phía đông nước Hoa-Kỳ hoặc chở sang châu Âu.

Dẫu không biết đích số-mục nữa, song cũng chắc được rằng các quần-đảo ấy có đồ-hàng xuất-cảng đến hàng triệu tấn chứ không phải chỉ có hàng nghìn tấn như ở Tahiti mà thôi đâu. Như vậy thì có thể đặt được một đường tầu thường chạy và đến thẳng những xứ tiêu-thụ mà không đến nỗi thiếu hàng-hóa để vận-tải, dù cũng có nhiều các đường tầu khác, nhưng không cùng chạy một lối.

Ngoài các hàng-hóa gửi sang châu Mỹ và châu Âu, thì trong các đảo cũng lại có sản-vật gửi lẫn cho nhau nữa.

Ta cứ kể qua mấy điều sau này cũng đủ rõ :

Xứ Nouvelle-Guinée có thể cung-cấp dầu hỏa cho các đảo khác được.

Xứ Nouvelle-Calédonie có thể cung-cấp các thứ thịt đóng hộp cho Tahiti.

Xứ Fidji có thể cung-cấp đường cho Tahiti. v.v.....

Đường quanh về Âu-châu-Đông-Pháp

Khi tầu quanh về lại đi qua các chỗ đỗ trước thì có thể tải cho các đảo không có kỹ-nghệ gì những hóa-vật chế-tạo của Âu-Mỹ, những hóa-vật ấy tuy hiện nay vẫn tải sang đó nhưng đi đường khác.

Những tầu ấy sẽ chở sang các thứ rượu của Pháp, các hóa-vật của Paris, các thứ đồ hộp.

Những tầu ấy sẽ chở sang các sản-vật của phía đông châu Mỹ tải ở New-Port-News đi.

Lại có thể tải ở Panama đi các hóa-vật của các nơi đem đến đó bán.

Nếu cứ xem xét đại loạt các quần-đảo sẽ đặt đường giao-thông ấy thì thấy đường về cũng như đường đi vẫn có nhiều hàng-hóa để vận-tải. Lại lợi cho Đông-Pháp nữa là có thể mua được những hàng-hóa của phía đông châu Mỹ và của Panama mà xưa nay chỉ nhận được một cách rất là gián-tiếp.

Các quần-đảo thì không có mấy tí hàng-hóa gửi sang Đông-Pháp thực. Nhưng các quần-đảo ấy có những sản-vật hiện nay vẫn gửi sang Trung-hoa mà đi đường San-Francisco hoặc đường Australie, như là các thứ nấm, những con nai bể.

Các quần-đảo rải-rắc ở Úc-châu tuy nhỏ thực, song hầu khắp đảo nào cũng có một thứ sản-vật gửi đi thì một chiếc tầu đỗ ở mỗi đảo lại tải một ít hàng-hóa, lúc đầu tuy không có mấy, song cứ dần dần đi mãi thì hàng-hóa cũng nhiều dần ra.

Lại còn một điều nữa ta cũng nên xét biết là nếu Đông-Pháp có thể mua được dầu hỏa của xứ Nouvelle-Calédonie thì tiện-lợi đến đâu.

∴

Trên đây còn chưa nói đến số hành-khách đi tầu ở con đường ấy.

Về phương-diện du-lịch, thì đường ấy thực là một đường phong-cảnh đẹp-đẽ có thể tưởng tượng ra được. Phong-cảnh ở các miền bể phương Nam vẫn khiến cho người Pháp tâm-túy lắm. Nhưng vì không có đường giao-thông cho nên không ai qua lại cả. Nay đặt ra một đường tầu khiến cho các nhà du-lịch có thể dừng chân được ở các quần-đảo Úc-châu rồi đi đến tận Đông-Pháp là nơi có nhiều những cảnh đẹp về mỹ-thuật thì thỏa lòng ước-nguyện cho những nhà du-lịch xưa nay chỉ đợi cơ-hội tốt để đi thăm các thắng-cảnh ở Thái-bình-dương biết là nhường nào.

Hãy chỉ nói cái điều ta biết đích mà thôi, thì ta có thể nói quyết được rằng những hành khách đi ở Pháp sang Tahiti tất phải đi con đường ấy vừa lanh chóng vừa đỡ tốn.

Vả lại Nouvelle-Calédonie và Tahiti có thể mộ nhân-công ở Đông-Pháp sang được, đó cũng lại thêm ra một mối vận-tải nữa.

∴

Một đường tầu quan-trọng như vậy thì ngay từ lúc đầu sẽ đã phải cần có một đội thương-thuyền nhiều tầu mới được.

Các ngành đường buôn-bán như các ngành đường sẽ bởi có đường tầu mới này mà sinh thêm ra, thì không phải trông ở mấy chuyến tầu đi mạo-hiểm không có kỳ hạn thường thường mà mở mang ra được.

Hàng-hóa vận-tải nhiều có thể đủ cho tầu chạy hàng tháng được, và đường đi rất dài, cho nên tất phải cần có từ tám đến mười chiếc tầu mới chạy đủ được. Nếu công việc buôn-bán phát-đạt thì cái số tầu nhiều ấy cũng không phải ngại gì.

∴

Đại-Pháp, Đông-Pháp, Nouvelle-Calédonie và Tahiti nhờ có đường tầu ấy mà được những sự ích-lợi gì thì dễ biết lắm.

Đại-Pháp sẽ có thêm nhiều thị-trường mới tiện-lợi cho mình. Nhờ vì giá bạc mà Pháp có thể cạnh-tranh rất lợi ở các thị-trường ấy với những sản-vật của Anh, của Mỹ và của Nhật. Chắc rằng sẽ không lại thấy sự buôn-bán với một xứ thuộc-địa phải giảm đi năm phần trăm như ở trong biểu thống-kê của Tahiti về năm 1920 đã nói rõ.

Ngày nay ở cửa bể Nouméa dầu có tầu của hãng Messageries Maritimes qua lại, song xứ Nouvelle-Calédonie cũng như Tahiti vẫn ở dưới quyền kinh-tế của nước khác. Cứ xem cái biểu thống-kê về việc thương-mại của xứ Nouvelle-Calédonie thì thấy phần nhiều sản-vật tiêu-thụ ở Nouméa là tự Sydney đem lại cả. Một nhà văn-sĩ Úc là ông J. D. Fritz Gerald trong năm 1907 đã có viết ở báo Sydney Moring Herald rằng « thành Nouméa là một xóm ngoại-ô của thành Sydney ». Vậy nay là lúc cần phải làm cho Mẫu-quốc với các thuộc-địa Pháp rải-rác khắp hoàn-cầu liên-lạc với nhau.

∴

Còn như xứ Đông-Pháp, thì chớ tưởng rằng trong việc mở mang này xứ ấy chẳng có ăn thua gì đâu. Đó chính là một nơi mà sự buôn-bán sẽ mở mang rất rộng : Các quần-đảo ở miền Nam tiêu-thụ nhiều gạo sẽ trở nên những bạn-hàng trực-tiếp với Đông-Pháp, Đông-Pháp lại sẽ có

chỗ tiêu-thụ chắc chắn và tiện-lợi cho nhiều các hóa-vật của mình xuất-sản ra.

Đông-Pháp hiện nay đã tới cái thời-kỳ khuếch-trương mà mình tự phải chăm về việc mở rộng cuộc ngoại-thương.

Nay đã đến lúc Đông-Pháp, không nên cứ loanh quanh trong cái vòng buôn bán chật-hẹp và thủ-cựu, mà phải mở rộng cái phạm-vi thế-lực kinh-tế của mình, cũng chiếm lấy một cái địa-vị ở Thái-bình-dương là một cái địa-vị mà Đông-Pháp có thể cậy ở cái tình-thế và sự phong-phú của các nguồn tài-sản thiên-nhiên mà tranh lấy được.

Kìa xem như xứ Nouvelle-Zélande có vài triệu người mà cũng có được một đội thương-thuyền vào hạng nhất ở trong thế-giới, thì Đông-Pháp tốt đẹp của ta có đến 28 triệu người cũng có thể và cũng cần phải trì-khu trên con đường ấy.

∴

Xứ Nouvelle-Calédonie là một xứ đàn-em ta ở Thái-bình-dương nhờ có đường tầu này dựng ra thì sự buôn-bán tất cũng sẽ mở mang ra nhiều lắm. Từ năm 1889 đã có nghị-luận về cái dự-án nối liền xứ Tahiti với xứ Nouvelle-Calédonie. Quan Đại-biểu các thuộc-địa Pháp tại Úc-châu bấy giờ là ông Frank Puaux từng đã tán-dương sự hợp-nhất hai đất thuộc-địa ấy là nơi những lợi-quyền của Đại-Pháp rất nhiều.

Cái điều trước kia là điều cốt-tử mà không thực-hành được thì nay lại thành ra một điều phụ-thuộc mà rất đáng lưu-ý.

Cứ xem trong năm 1915, các thuộc-địa Pháp tại Úc-châu đã nhập-cảng những 405.000 ki-lô thịt đóng hộp, thì biết rằng những xứ ấy sẽ là mối hàng rất tốt cho xứ Nouvelle-Calédonie.

∴

Còn các thuộc-địa Pháp tại Úc-châu thì đến khi cái dự-án ấy đã thực-hành sẽ có nhiều sự ích-lợi lắm, phải một quyển sách dầy mới kể hết được. Có một đường tầu tháng-tháng chạy thẳng về Pháp, đó thực là một điều chưa khi nào mộng-tưởng đến. Về đường tinh-thần và đường kinh-tế của xứ thuộc-địa ấy cũng nhất-luật canh-tân cả. Sự sinh-hoạt khó-khăn cũng giảm được một nửa. Cái sự xa-lánh nó làm cho Đại-Pháp không thể gia công khai-thác Tahiti cũng tuyệt hẳn đi. Người nghèo người giàu cũng vậy sẽ có thể sang Tahiti mà không đến nỗi mất cả cái hy-vọng lại được trông thấy gia-quyến. Những nhà sinh-sản ở bản-xứ sẽ được vững dạ rằng có nơi thị-trường giao-dịch luôn luôn, dù cho nước Mỹ có vì cái chủ-nghĩa bảo-hộ nội-thương mà bịt lối giao-thông với thị-trường Californie lại nữa, cũng không hề chi.

Lại có thể đem nhân-công tốt và rẻ ở ngoài lại nữa. Các con trẻ ở Tahiti sẽ được theo đòi đến bực trung-học ở trường trung-học tại thành Nouméa.

Hải-cảng Papecte nay mai là một cửa bể buôn than rất to sẽ lại là một chỗ vận-tải các hàng-hóa Pháp đi các quần-đảo khác mà đường tầu này cũng chưa có lối giao-thông đến nơi.

∴

Mấy lời bày giãi thế này tuy cũng vắn-tắt vội-vàng quá, song cũng có thể khiến cho ta biết được những điều ích-lợi về sự đặt ra con đường hàng-hải ấy như thế nào rồi.

Cái ý-kiến ấy xin để các nhà lưu-tâm về việc mở-mang cuộc ngoại-thương của Đại-pháp, về sự khuếch-trương của hải-quân Đại-pháp và sự thịnh-vượng của các thuộc-địa Đại-pháp thử xét kỹ xem.

Ta xin các báo-giới tại Đại-pháp và Đông-Pháp cũng cổ-động dùm cho.

Ta xin các nhà cầm quyền chính-trị có lòng sốt-sắng lưu-ý mà làm cho cái dự-án ấy sẽ chóng và dễ được thực-hành.

Ta lại xin tất cả những hội thương-thuyền ở Đại-pháp và Đông-pháp cũng giúp sức cho, trong các hội ấy tất có đủ những cái yếu-tố cần thiết về sự dựng ra một hội các nhà tư-bản có thể làm cho cái mộng-tưởng ngày nay sẽ thành ra sự thực ngày mai vậy.

NGUYỄN-THƯỢNG HUYỀN

(Lược dịch trong tờ Bulletin du Syndicat d'Initiative de Tahiti)

Bàn về sự lợi-dụng văn-chương

để duy-trì phong-hóa

Người ta là một giống động-vật tối-linh, có tri-tuệ, có cảm-giác, có ý-nghĩ, có tư-tưởng, ở kẻ thường thì những cái đó hiện ra ở lời nói câu chuyện, ở kẻ có học-thức thì lại hiện ra ở thơ-từ văn-chương. Văn-chương tức là người, cho nên người càng thanh-cao thì văn càng có ý-khí cao-thượng, người kiến-văn càng rộng thì văn càng có vẻ bao-quát lỗi-lạc. Cõi lòng người ta man-mác không biết đâu là bờ, nên văn-chương cũng không biết có đâu là giới-hạn, có khi tả tấm tình trong lòng thì xuất ra những giọng ỉm-thầm nỉ-non, có khi diễn một ý-tưởng cao xa thì lên những lời hùng-hồn tráng-lệ. Văn-chương có nhiều lối, nhưng nếu đã thật gọi là văn-chương thì bất ngoại có hai thứ: một là tả tấm tình trong lòng hoặc vui buồn yêu thương khác nhau; hai là diễn tỏ cái trí nghĩ trong óc về một vấn-đề xã-hội, luân-lý, kinh-tế, vân vân. Cho nên văn vừa là một thú chơi tao-nhã, vừa là một sự học quan-trọng, nên từ xưa đến nay các bậc thi-nhân mặc khách, các nhà luân-lý triết-học, hoặc lấy văn làm một thú chơi tiêu-dao ngày tháng trong cõi phù-sinh khổ-lụy này, hoặc mượn lời văn làm những bài học cảnh-tỉnh người đời trong sự mờ-ám u-mê. Ngày nay ta xem những bài văn hay của cổ-nhân để lại, hoặc có bài ta đọc đến như nghe tiếng đàn gẩy các khúc đau-đớn, hoan-lạc trong lòng ta, hoặc có bài ta xem đến như soi vào một cái gương cương-thường luân-lý phản chiếu lại cho ta biết việc hay việc dở ngày xưa. Khi rảnh công rồi việc ta đem các từ-phú thi-ca ra đọc, có khi như thoát khỏi trần-tục mà ra ngoài vòng đào-trú, có khi súc-cảm mà nổi lòng ta cũng ngậm ngùi chứa-chan, tăng-bằng hớn-hở, đủ cho ta để di-dưỡng tinh-tình. Ta lại có thể lấy những bài lý-luận ra đọc, đem những sách tiểu-thuyết ra xem, gương luân-thường này ám hay minh, nền phong-hóa kia hưng hay suy, ta cũng nhân đó mà biết đường ăn lẽ ở cho phải đạo làm người. Ấy cái mục-đích văn-chương là thế cái chủ nghĩa của người làm văn là thế; trong rừng Âu bể Á biết bao là kinh-thành chuyện-hiền. Nước ta là một nước văn-hiến, từ xưa đến nay vẫn trọng văn-chương, các đấng tiên-nho của ta, văn-chương lỗi-lạc, ý-tưởng thâm-trầm, tưởng cũng không ít. Pháp-văn cùng Hán-văn, ngày nay ta đều được có cái hạnh-phúc nếm biết được cả. Duy có Việt-văn là văn-chương riêng của ta thì ngày nay còn hiếm, cái thể-thức văn-chương chưa định, trong quốc-dân lại gặp buổi nhu tài, cho nên tuy có mà chưa đủ kể. Quốc-văn ta đương là buổi ban đầu, ví cũng như người trồng cây, phải làm đất cát cho kĩ-lưỡng, chọn hạt giống cho tinh-tường thì mới mong sau này rừng văn-chương của ta tươi-tốt rậm-rạp được. Đương gặp buổi giao thời, cái học cũ sắp tàn, cái học mới đang tiến, người giỏi Nho-học ngày nay gần hết, kẻ thông-hiểu Pháp-tự nay đương còn hiếm, cái văn-chương phổ-thông trong quốc-dân tất phải bằng chữ quốc-ngữ, nên bảo rằng nước ta mai sau này hay dở ở như quốc-văn cũng là phải. Cái văn-chương có quan-hệ đến nhân-tình thế-tục, có liên-can mật-thiết đến phong-hóa cả một nước như thế, các nhà làm văn chẳng nên cẩn-thận mà coi nghề làm văn của mình là trọng lắm ru? Đáng mong mà cũng đáng lo lắm thay! Cái chủ-nghĩa nhà làm văn ngày nay, muốn cho chính đáng, tất phải lấy sự duy-trì quốc-túy, sửa đổi hủ phong làm gốc, song muốn trọn cái nghĩa-vụ đó có phải chuyện dễ đâu. Nói sao cho người nghe, nói sao cho cảm được lòng người, cho người ta biết tránh điều dở làm điều hay, thực cũng khó lắm thay! Vậy phải làm thế nào? Đem những câu đạo-đức nghiêm-ngặt mà đặt thành bài dậy đời hay sao? Chẳng nói chắc ai cũng phải công-nhận rằng không thể được. Trừ ra các bậc thánh-sư chủ các đạo giáo, còn ra ai giám đảm-nhận cái chức-trách dậy đời bao giờ. Vả lời đạo-đức cứ đứng trơ trọi một mình thì lạt-lẽo, nói có thể lọt vào tai ai bao giờ. Vậy làm văn để cảm-hóa lòng người quyết không thể dùng cách trực-tiếp ấy được. Những câu khuyên-nhủ, dăn-dụ không có thể ngay là những câu văn được, phải có ở trong bài văn mà không ở ngay chữ trong bài văn, làm cho người ta đọc không thấy những câu khuyên bảo mà tự hội ý thấy được, nghĩa là phải dùng cách gián-tiếp mới được. Muốn đạt được cái mục-đích đó trưởng không gì bằng thi-ca cùng tiểu-thuyết. Những cái đó lời nhẽ đã êm tai mà người ta lại hay thích đọc, vậy ta nhân ngay cái sở thích của người ta mà ngụ sự cảnh-tỉnh người ta thì còn gì hiệu-nghiệm bằng. Vậy xin bàn qua đây, về hai lối văn đó, xét xem cái ảnh-hưởng của thơ ca và tiểu-thuyết về luân-lý đạo-đức ra làm sao, và sự làm thơ ca cùng tiểu-thuyết nên như thế nào cho được chánh-đáng.

Thơ ca. — Thơ ca đặt theo điệu vận riêng, lời văn thanh-tao, giọng văn êm-đềm nỉ-non, hình như gẩy các giây tình trong tâm-khảm mà gợi nỗi lòng của ta, nên văn cảm nhất thì chỉ có thơ. Người đọc thơ, đọc bài thơ hay cũng cảm-súc được những nỗi vui buồn, những nguồn cơn vấn-vít, những thú tiêu-dao phóng-khoáng của người làm thơ đã khéo dùng lời hay giọng êm mà mô-tả ra. Cũng vì nỗi thơ có cái tính cách dễ cảm-động lòng người, nên từ xưa đến nay những bài văn nào cốt đặt để gợi mối tình hay làm rung động trong lòng người ta đều hay đặt theo lối thơ ca. Này hãy xem các bài quốc-ca của các nước đặt để làm hưng-khởi lòng

quân linh khi ra đánh trận, đều đặt theo điệu thơ cả. Ai chẳng nhớ khi quân linh khởi hành, cất tiếng kèn thổi bài Marseillaise thì cảm-động đến đâu, những người ngoài nghe còn như tâm-can nở nang, trong lòng phấn-động, thì các quân linh cùng hàng cùng đội kéo đi, nghe đến mà sinh lòng hăng-hái biết là bao nhiêu! Lại những khi mặt trời gác núi chiêng đà thu-không, ta ở trong chốn thôn quê êm-ả tĩnh-mịch mà nghe thấy tiếng đàn bà du con, cái tiếng mới nỉ-non âm-thầm làm sao! làm rung động cả tơ lòng ta biết là bao nhiêu! Ấy cái sức cảm của thơ là thế, cái hồn thơ nó lai-láng đi như thế, cứ gợi-gợi lòng ta từng tị một mà sự cảm-hóa ăn sâu không biết đâu là cùng.

Song lòng ta có khi cảm-súc được cái hay, mà cũng có khi cảm-súc cả cái dở nữa, đều là tùy theo cái điều ta đã nghe thấy mà nhiễm vào tâm-khảm ta đó thôi. Người làm thơ nếu biết dùng lời thơ mà tả những tình nghĩa chính-đáng cao-thượng ở trong luân-thường đạo-lý, giãi-tỏ ngợi khen lòng nhân-quần bác-ái, ngoài ra lại tả cái phong-thú của những bậc thanh-tao cao-thượng, trong lòng không biết xu-trục lợi-danh là cái gì, tri chỉ để ở những chỗ cao-minh vĩ-đại, thì tưởng có ích cho người xem biết là bao nhiêu! Người ta ngày thường vì sự sinh-hoạt cạnh-tranh mà sô đẩy nhau trong đám trần-ai, chịu bao nhiêu là cái súc-cảm không hay, nếu không có cái gì để di-dưỡng tinh-tình thì lâu dần có dễ u-mê cả trong lòng, nên lúc nhàn rỗi, mỗi lần đọc đến từ-phú thi-ca của các nhà danh-sĩ, như là đem tâm-não mà gột rửa đi, bao nhiêu cái trần-tục trong lòng lâu cũng phải lâng-lâng sạch cả. Nếu người làm thơ lại mượn hồn thơ mà tả những điều xấu dở, tình trên bộc trong dâu, thói đầu đường góc chợ, thì có khác gì như đem các điều trái mắt ngang tai, thương-luân bại-nghĩa của người ta hằng ngày thường thấy mà kể lại cho người ta nghe không? Ôi! nhiều lúc đã muốn nhắm mắt bịt tai cho khỏi trông thấy trò đời, hà tất còn phải ôn lại cái xấu-sa cặn-dỡ làm chi! Thơ không phải chỉ là lời văn chải-chuốt, vần điệu êm-ái mà là đủ đâu, phải làm sao cho có tinh-thần, có tình-tứ, có thể cảm-động được lòng người mà có ảnh-hưởng hay đến nhân-tình thế-cố mới đáng nên thơ. Thơ là một thú chơi tao-nhã, ta không nên rẻ mà cũng không nên hoại, ta chỉ nên để dành riêng cho những cảnh nên thơ.

Tiểu-thuyết. — Làm cho súc-động lòng người thì ngoài thơ ca ra không gì bằng tiểu-thuyết. Song sự cảm-súc của thơ ca và tiểu-thuyết có khác nhau, là đọc thơ ca như nghe tiếng đàn nó gợi nỗi lòng của ta, nên người càng đa-cảm thì càng thích thơ mà thơ càng dễ cảm, đến như tiểu-thuyết thì phô bầy cho ta thấy một cái cảnh-ngộ trong đời có đủ người hành-động, sự cử-chỉ, câu ngôn-ngữ mà làm cho ta tưởng tượng như mình là người chính trong chuyện đó, cũng trải các bước trong cảnh-ngộ đó, cũng phải những nỗi lo buồn, được những sự hoan-lạc như người trong truyện. Cho nên ta thích xem tiểu-thuyết, mà đã xem thì thành mê, muốn chóng biết ngay cái kết-cục ra làm sao. Cái kết-cục đó chưa thấy thì hoặc ta lo có sự nguy hiểm thất-bại; hoặc ta mong cho sự vui sướng thành-lập. Vì tiểu-thuyết có cái sức quyến-dũ được lòng người ta như thế, nên có cái ảnh-hưởng rất sâu-xa đến người

đọc, có thể có một cái ích-lợi rất to tát mà có thể làm bại-hoại không biết đâu là chừng. Ở nước Pháp, về cuối thế-kỷ thứ 19 và sang thế-kỷ thứ 20 này, các sách mới xuất-bản kể hàng nghìn hàng vạn, trong số đó cũng có nhiều sách hay mà cũng lắm sách dở, nên người ta đã thấy các nhà giáo-sư bên Pháp có mấy ông lưu tâm đến vấn-đề phong-hóa mà lập thành một hội để công-kích sách dở và chỉ dẫn cho người đọc các sách hay. Ở nước ta, sách vở bằng quốc-văn nay tìm kiếm chưa thấy được mấy quyển, còn mong các nhà văn-sĩ cố công mà làm cho cái tủ sách đó được đầy thêm, đã làm gì có những hội như thế! Song lo gì chẳng có một ngày kia, cái rừng sách của ta lại chẳng rậm rạp, tưởng ta nên cẩn thận ngay từ hồi đầu này cũng là phải.

Thể văn tiểu-thuyết là thể văn tự-do nhất, không có khuôn phép gì bó buộc, cứ tùy theo ý nghĩ người viết văn, tha hồ đặt để, thiên-biến vạn-hóa, thế nào cho có đầu đuôi hợp lẽ thì thôi. Nhưng phàm tiểu-thuyết có ngụ ý cảnh-tỉnh người đời thì đều đặt theo hai lối: Một là chép những truyện dở, lấy những sự xấu-xa cặn-rỡ mà tả ra cho đúng, cốt để người xem phải sinh lòng tức giận mà ghét lũ gian tà; hai là lấy những truyện hay đem những sự-nghiệp của những bực giỏi-giang anh-hùng nghĩa-sĩ, hiếu-tử trung-thần . . . mà kể ra cho người xem truyện phải cảm-súc sự quang-minh chính-trực, yêu người giỏi, trọng người hay..... Trong hai lối đó lối nào là hơn? Cứ theo lối trên thì tất phải tả sao cho việc rất đỗi xấu-xa, nên lối văn này thường hay là lối văn tả-thực, có tả được đúng mới là hay. Những việc thương-luân bại-nghĩa, gian-ác tàn-nhẫn, ta xem đến mà huyết-khí ta nóng lên, sinh lòng tức giận, những muốn đâm vằm chém giết những kẻ làm những sự tàn ngược trái luân-thường đạo-nghĩa. Như thế thì hạng tiểu-thuyết ấy cũng thật có cảm-súc đến lòng người. Nhưng kỳ thay! sự tức giận của người ta chỉ nóng nẩy một lúc, nó hiện ra một cách kịch-liệt thật, song không được ít lâu mà dần dần tiêu-ma đi đâu cả, trong lòng lại bình-tĩnh như không. Vậy ra cái ý-khí nóng nẩy đó không có một cái hiệu-lực lâu bền, thì sự bổ ích cho ta sao cho được to lớn? Vả óc người ta vốn dĩ hay tập nhiễm, nếu người ta thường hay phải những sự gian ác, việc thương-luân ở ngoài làm bận đến óc luôn, có lẽ lâu dần quen dạn với những cái dở cái hư mà tấm lòng thanh-bạch kia sinh đục lên chăng? Này, ta hãy xem ngay như ở tòa án, khi xử việc gì có quan-hệ đến phong-hóa luân-lý như những sự cường-gian dâm-dục, vân vân.... thường hay xử kín mà không cho công-chúng được vào xem, đó cũng là một cách phòng bị cho cái xấu khỏi nhiễm vào óc người ta đó.

Vậy, về sự làm tiểu-thuyết ta cũng nên theo một ý đó. Muốn cho tiểu-thuyết có ảnh-hưởng hay đến xã-hội, trưởng nên làm theo lối thứ nhì đã giải ở trên kia thì có lẽ diệu hơn. Bởi tại sao? Ta cứ suy ở cái tâm-tình tự nhiên của con người ta thì biết.

Này, người ta sống ở trong đời, ít người bằng lòng cái đời của mình, mà phần nhiều đều mong tưởng, hi-vọng, tưởng-tượng một cách sống vẻ-vang sung-sướng êm

ái hơn. Nếu trong truyện của ta tả những sự hay, người giỏi, một cách sống vui vẻ êm-ái, thì người xem đối với người trong truyện, tất có một cái cảm-tình riêng mà sinh lòng hi-vọng được có những sự-nghiệp như người trong truyện để cũng được hưởng những cái thanh-danh, hạnh-phúc như thế. Người ta thường có chung một cái tính ấy, nên dầu đến một kẻ đại-gian-ác, đại-tàn-bạo mà được nghe đến những chuyện anh-hùng nghĩa-sĩ, trong những quãng thời giờ cách hai tội ác, một mình tự hỏi chuyện mình, nhiều khi cũng phải nghĩ thầm rằng nếu ta được như người anh-hùng nghĩa-sĩ đó thì vẻ vang cho ta biết là bao nhiêu mà nhiều khi cũng nẩy được một vài thủ-đoạn đáng khen. Ôi! trên cán-cân thăng-bằng việc đời, việc dở đã quá nặng mà chĩu hẳn một bên, trong sự thực mắt ta đã được thấy nhiều kẻ dở mà ít người hay, nếu văn-chương là cái để di-dưỡng tinh-tình, đào-luyện nhân-cách, ta không cố làm cho lòng người cảm-hoá lấy những cái hay, cái phải, cái tốt cái đẹp để đem thi-hành những cái sở đắc trong cách ở đời thì còn nói gì đến sự duy-trì quốc-túy, canh-cải phong-hoá được.

Ấy đó, văn-chương, mà nhất là thơ ca cùng tiểu-thuyết, có cái sức mạnh to lớn như thế, có cái ảnh-hưởng sâu xa đến phong-hoá như thế, dám xin các nhà văn-nhân thi-sĩ nên đem văn-chương làm một cái lợi-khí để duy-trì nhân-tâm thế-đạo truyền-bá văn-minh học-thuật cho khỏi phụ cái tài ngâm-vịnh, công trước-tác, thì hay biết bao! Mong lắm thay! Mong lắm thay!

DƯƠNG-TRỌNG-KHIẾT,

Sự Sinh-hoạt của loài người từ lúc Sơ-đầu

Sự sinh-sản và sự tiêu-phí của loài người.

Con người ta khác hơn được loài thú bốn chân, là vì hay đứng thẳng được mà lại có tay, tay là một vật rất có ích về đường kinh-tế; bởi có tay cho nên để nhất mới chế-tạo ra được các đồ vật, hai nữa là mới lợi-dụng được lửa. Khí với lửa hai cái ấy lại là cái đặc-trưng ở trên đường kinh-tế của loài người. Xưa nay con người ta sở-dĩ thành ra giống động-vật loài người, đều bởi ở cái lẽ hay chế-tạo được công-nghệ và lợi-dụng được lửa mà thôi.

Chế-tạo công-nghệ, sao lại gọi là cái đặc-trưng của con người ta ăn ở với nhau trên đường kinh-tế. Cái lẽ đó, phải lấy hai phương-diện mà làm chứng mới được. Trước hết phải nghiệm xem rõ rằng phàm giống gì đã thuộc vào giống nhân-loại động-vật, là tất nhiên đều có cái năng-lực chế-tạo ra được công-nghệ; hai nữa là, xem những động-vật khác với loài người mà nghiệm xem có cái năng-lực ấy hay không. Cứ

theo điều thứ nhất mà nói, thời hiện nhân-loại ta bây giờ, từ dân-tộc rất dã-man, cũng đều biết chế-tạo công-nghệ được cả. Xem người ta đào ở trong từng đất lên những cái bộ xương của người thượng-cổ, thường thấy có những đồ vật ở lẫn với xương người; cứ đó mà suy, thì biết rằng loài người ta có cái năng-lực chế-tạo đã từ lâu lắm. Người ta thường xem ở khoa-học địa-chất, thấy những đồ di vật và di cốt của loài người thượng-cổ đào được ở dưới lớp đất sâu, mà biết ra được là những vật làm chủ cái di cốt ấy, cũng thường chế-tạo được công nghệ; như là năm 1886 ở nước Tỵ-lợi-thời về địa-phương Thi-Tị đào được một bộ di cốt của loài người nguyên-thủy đời xưa; lại đến năm 1899 ở nước Hung-gia-lị, về châu Thúc-lạc-thiên trong cái hang Lập-ba-nã, cũng đào được ra cái di cốt của người nguyên-thủy ngày xưa lại có cả một thứ đồ dùng bằng đá ở thời-đại nguyên-thủy. Thế mới biết nhân-loại đời xưa đã chế-tạo được công-nghệ.

Hay chế tạo ra công nghệ, đã là cái hiện-tượng thông đồng của loài người, nhưng lại là cái hiện-tượng chỉ một loài người có mà thôi, phàm những động vật không phải loài người, không có vật gì biết được thế cả; hoặc giả có người nói giống vượn biết lấy cành cây làm vật giữ mình, hoặc dùng miếng đá để bóc các vỏ quả mà ăn, như trong vườn Động-vật thành Luân-đôn có con vượn lấy mảnh đá để bóc vỏ quả, dùng xong lại giấu trong đống rạ không cho con vượn khác lấy được. Như thế hoặc cho loài vượn là cũng biết chế-tạo công-nghệ chứ không những làm chứng cho loài người; song cái đó chẳng qua là chỉ biết lợi-dụng cái vật thiên nhiên mà làm đồ dùng, chứ không phải là hay gia công ở cái vật thiên nhiên để tạo thành ra một thứ công-nghệ, như vậy không gọi được là chế tạo. Cái năng-lực hay chế tạo công-nghệ đã là cái lẽ loài người ai cũng có mà lại là cái năng-lực chỉ loài người có mà thôi, vậy nên cho là cái đặc-trưng đệ nhất ở trên đường kinh-tế của loài người.

Cái đặc trưng thứ nhì của loài người là sự lợi-dụng được giống lửa; những vật không phải loài người, đều không biết dùng lửa, lẽ ấy không cần phải có lời nói chứng minh, đến như biết cách dùng lửa, mà quả là cái hiện-tượng thông đồng của loài người, hay là không chắc cái đó còn thuộc về sự nghi-vấn. Song hiện nay những dân-tộc giã-man còn lại giống nào cũng biết dùng lửa cả, mà họ đã phát hiện ra cái di vật của loài người từ thời-đại địa chất còn nguyên đóng vảng, lại thấy những dấu tích biết dùng lửa về đời ấy, thế mới biết cái công dụng của lửa cùng với sự sinh-hoạt loài người có cái quan-hệ mật-thiết; cho nên người ta tuy rằng chưa dám đoán định là lẽ ấy không sai, nhưng hãy cho là cái cách biết dùng lửa thực là cái đặc-trưng thứ hai của nhân-loại ở trên con đường kinh-tế cũng được.

Chúng ta phân biệt ra người với giống thú, mà lấy cái lẽ hay chế tạo công-nghệ với hay dùng lửa làm hai cái đặc-trưng ở sự kinh-tế của loài người, cái đó thực phải, nên bỏ hai cái đó, thì về tinh-thần và vật-chất, không còn biết lấy cái gì làm tiêu chuẩn để phân biệt người với giống thú được. Sự tiến-hóa của loài người mà được đến như ngày nay, đường kinh-tế của loài người mà được phát-đạt như ngày nay, mà lại cùng với động-vật khác tuyệt không

giống nhau như thế, là đều nhờ sự tác dụng ở hai cái đặc-trưng ấy. Nói rút lại thì xưa nay động-vật loài người, sở-dĩ mà thành được ra riêng một giống động-vật loài người, chính đều ở cái kết-quả hay chế-tạo khí-cụ và dùng lửa vậy. Ôi ! Cái công-hiệu của công-nghệ với lửa nó làm tăng-tiến cái phúc-lợi cho người ta biết là nhường nào! Sự đó không nói cũng rõ, mà hai cái đó lại hay súc-tiến nhau lấy cái sự lợi-dụng, công-nghệ chế ra càng tinh thời cái lợi-dụng của lửa lại càng rộng, cái lợi-dụng của lửa mà càng rộng, thời cái khí-cụ chế ra lại càng tinh, hai cái cùng giúp nhau mà tăng-tiến để tạo-thành hai cái căn-nguyên lớn ở bước tiến-bộ trên đường kinh-tế của xã-hội loài người ta. Cho nên phải lấy cái chứng cớ về đời thái-cổ và đời cận-thế để làm thực chứng cho lời nói của ta.

Ở thời-đại dùng đồ đá. Người ta nói loài người lúc bấy giờ đã hay đi qua bể mà giao-thông để vãng-lai với nhau, sự ấy thực cũng lấy làm lạ quá. Nhưng loài người ở đời thái-cổ không biết dùng đồ sắt, họ chế-tạo ra thuyền bè, chuyên dùng có một thứ lửa, cái đó cứ do những người dã-man đời nay mà xem thì đủ biết. Năm 1740 họ Già-lam có người ở sông Địch-lạp-hoa xem xét những cách thức người Ấn-độ làm thuyền, có nói rằng: người Ấn-độ chặt một cây gỗ lớn tịnh không có một cái đồ làm gì gọi là thích-dụng cả, nên họ chỉ lợi-dụng lửa để làm thành mà thôi. Phép của họ dùng thì đại khái như thế này : Lấy nhiều những cành cây chất ở dưới gốc cây lớn, rồi lấy lửa mà đốt, lại lấy một cái cán dài quấn những vải và rẻ rách ở trên đầu cái cán ấy, tẩm nước mà bôi ở quãng trên gốc cây, để cho lửa không cháy lên được, bao giờ dưới gốc và rễ cây cháy ra than thời nhổ lên để lắm ; cái cây lớn đã ngã ra rồi, lại dùng như cách trước mà đốt những cành và lá đi, chỉ để lại một thân cây lớn thôi, lúc ấy mới dùng búa bằng đá đục mãi vào cây mà làm ra từng rãnh từng huyệt gọi là thuyền độc-mộc. Thuyền ấy thường dài đến ba bốn mươi thước. Những cái cách như thế thường thấy ở trong các sách của xã-hội-học nhiều lắm. Xem thế mới biết dân đời thái-cổ, không biết lợi-dụng đồ sắt mà lại hay làm thuyền bằng gỗ để tự do đi bể được, là nhờ ở chỉ lợi-dụng cái sức lửa vậy. Đến như gần đời nay thời sự ấy lại càng biết rõ được lắm ; xã-hội kinh-tế ở gần đời nay biến đổi to lắm, nhà học-vấn đã cho là sự biến cách về đường sản-nghiệp, nhưng cứu kỳ căn-nguyên ra chẳng qua là một bước tiến-bộ lớn về sự lợi-dụng lửa và chế-tạo công-nghệ mà thôi. Sự sản-nghiệp biến cách, đầu tiên khởi ở nước Anh, nghề cơ-khí phát-minh ra bước đầu tiên tức là cái bộ máy dệt cửi của ông Chiêm-Sĩ-Cáp-Liệt phát-minh ra năm 1707, và ông Hách-Lê-Đức cũng phát-minh ra năm 1775, cùng năm ấy ông Kha-mạch-bảo-Đăng lại cũng phát-minh ra, đến năm 1792 ông Già-Lê cũng lại phát-minh ra nữa. Cái máy dệt thì của ông Gia-đức-Lê phát-minh ra từ năm 1785 ; cái máy đánh sợi thì của ông I-lợi-Vệ phát-minh ra về năm 1793, những máy ấy cũng thuộc về một giống cơ-khí mới phát-minh cả. Song tuy rằng có phát-minh ra cơ-khí mới ; nhưng không có vật-liệu để chế cơ-khí, và động-lực để chuyển động cơ-khí, thì sản-nghiệp đổi mới sao được, mà tùng-sử có được nữa, cũng không có cái thành-hiệu rộng lớn như thế. Cho nên làm thế nào cũng phải có cái cơ-quan máy hơi nước của ông Ngõa-Đặc phát-minh ra mới toàn-thành được. Từ khi có cái máy của ông Ngoã-Đặc phát-minh thì các thứ máy móc mới có cái động lực chuyển-động. Máy hơi nước lại dùng vào nghề làm mỏ ở núi rồi sau than mỏ và sắt mới sinh sản ra một ngày một nhiều, bấy giờ cái nguyên-liệu để chế-tạo cơ-khí và cái động-lực để chuyển-động cơ-khí mới dễ có mà có nhiều được. Cho nên người ta bảo cái vận-mạnh đổi mới về đường sản-nghiệp phải lấy cái cơ-quan máy hơi nước làm then chốt mới được. Nước Anh rất giàu về than mỏ và sắt, cho nên đầu thế-kỷ thứ 19 đã giữ được cái bá quyền sản-nghiệp khắp thế-giới ở trong tay. Đó cũng là cái lẽ tự nhiên vậy. Nói tóm lại, thì các thứ cơ khí phát-minh ra, cái gì cũng bởi sự chế-tạo khí-cụ mà phát-minh ra cả. Cơ-quan máy hơi nước lấy sức lửa làm chủ thì cũng gọi là sự lợi-dụng về sức lửa mà thôi. Hiện đời nay từ nhà công nghệ lớn cho chí hỏa-xa hỏa-thuyền, phàm những bước tiến-bộ về cái cơ-quan thủy-lục giao-thông, đều nhờ ở sức lửa mà nên cả. Vậy thì lời nói của ta đây quyết không phải là lời nói vô bằng vậy. Từ xưa đến nay cho mãi đến sau này, từ xã-hội nguyên-thủy cho đến xã-hội ngay này, hai cái cơ-sở lớn ở bước tiến-bộ của xã-hội kinh-tế loài người chính ở sự lợi-dụng khí-cụ và lửa đại khái là như thế đó.

2 — Cái tình-hình sinh-sản của nhân-loại lúc ban đầu.

Loài người ta tất tu phải thu-nhiếp vật-chất ở ngoại-giới mà duy-trì cái sinh-mạnh của mình; cho nên có loài người ban đầu thì tức là có sự tiêu phí. Loài người ta, trừ sự sinh-sản công nghệ ra thì tuyệt nhiên không hiểu cái thời-kỳ sinh-sản vật khác ra làm sao cả, vì là kinh-lịch đã lâu mà sự tiêu phí của người đời đều nhờ ở vật thiên nhiên, không đợi người ta sinh sản ra nữa, vì thế nên loài người khởi ngay từ lúc thời-đại có sự tiêu phí mà không có sự sinh-sản, vậy hãi nên gọi là cái thời-kỳ thứ nhất của lịch sử kinh-tế. Có lẽ người ta trước phải xem xét cái tình-hình về tinh-thần của nhân-loại trong các thời-đại, rồi sau xét đến cái tình-hình về vật-chất chăng ? Về đời thượng-cổ trước khi chưa có sách vở không lấy gì mà khảo cứu, thì đành không dám quyết-đoán cái tình-hình về tinh thần loài người có quả như những lời ta đã suy trắc hay không; song trong thế giới ngày nay, những chỗ đất man hoang xa lánh, còn có thấy những giống Thổ-phiên ngu lậu không hiểu sự văn minh là vật gì cả, vậy lấy cái nọ mà suy ra cái kia, đem cái hiện trạng mà suy tưởng cái lịch-sử của nguyên gốc loài người hoặc có lẽ tìm ra được những cái dấu tích tương-tự.

Loài người khác hẳn với loài động-vật khác, mà khác nhau ở cái tinh-thần, điều ấy thuộc về cái vấn-đề trình-độ, chứ không thuộc về cái vấn-đề chủng-loại. Cái tình-hình về tinh-thần của các giống cao-đẳng, động-vật có thể so sánh sự phát-đạt với loài người được, và cái tình-hình về tinh-thần của giống người giã-man có thể so sánh sự non-nớt với cao-đẳng động-vật được, cái đó đã bởi bước tiến-bộ ở khoa-

giống nhau như thế, là đều nhờ sự tức dụng ở hai cái đặc-trưng ấy. Nói rút lại thì xưa nay động-vật loài người, sở-dĩ mà thành được ra riêng một giống động-vật loài người, chính đều ở cái kết-quả hay chế-tạo khí-cụ và dùng lửa vậy. Ôi ! Cái công-hiệu của công-nghệ với lửa nó làm tăng-tiến cái phúc-lợi cho người ta biết là nhường nào! Sự đó không nói cũng rõ, mà hai cái đó lại hay súc-tiến nhau lấy cái sự lợi-dụng, công-nghệ chế ra càng tinh thời cái lợi-dụng của lửa lại càng rộng, cái lợi-dụng của lửa mà càng rộng, thời cái khí-cụ chế ra lại càng tinh, hai cái cùng giúp nhau mà tăng-tiến để tạo-thành hai cái căn-nguyên lớn ở bước tiến-bộ trên đường kinh-tế của xã-hội loài người ta. Cho nên phải lấy cái chứng cớ về đời thái-cổ và đời cận-thế để làm thực chứng cho lời nói của ta.

Ở thời-đại dùng đồ đá. Người ta nói loài người lúc bấy giờ đã hay đi qua bể mà giao-thông để vãng-lai với nhau, sự ấy thực cũng lấy làm lạ quá. Nhưng loài người ở đời thái-cổ không biết dùng đồ sắt, họ chế-tạo ra thuyền bè, chuyên dùng có một thứ lửa, cái đó cứ do những người dã-man đời nay mà xem thì đủ biết. Năm 1740 họ Già-lam có người ở sông Địch-lạp-hoa xem xét những cách thức người Ấn-độ làm thuyền, có nói rằng: người Ấn-độ chặt một cây gỗ lớn tịnh không có một cái đồ làm gì gọi là thích-dụng cả, nên họ chỉ lợi-dụng lửa để làm thành mà thôi. Phép của họ dùng thì đại khái như thế này : Lấy nhiều những cành cây chất ở dưới gốc cây lớn, rồi lấy lửa mà đốt, lại lấy một cái cán dài quấn những vải và rẻ rách ở trên đầu cái cán ấy, tẩm nước mà bôi ở quãng trên gốc cây, để cho lửa không cháy lên được, bao giờ dưới gốc và rễ cây cháy ra than thời nhổ lên dễ lắm ; cái cây lớn đã ngã ra rồi, lại dùng như cách trước mà đốt những cành và lá đi, chỉ để lại một thân cây lớn thôi, lúc ấy mới dùng búa bằng đá đục mãi vào cây mà làm ra từng rãnh từng huyệt gọi là thuyền độc-mộc. Thuyền ấy thường dài đến ba bốn mươi thước. Những cái cách như thế thường thấy ở trong các sách của xã-hội-học nhiều lắm. Xem thế mới biết dân đời thái-cổ, không biết lợi-dụng đồ sắt mà lại hay làm thuyền bằng gỗ để tự do đi bể được, là nhờ ở chỉ lợi-dụng cái sức lửa vậy. Đến như gần đời nay thời sự ấy lại càng biết rõ được lắm ; xã-hội kinh-tế ở gần đời nay biến đổi to lắm, nhà học-vấn đã cho là sự biến cách về đường sản-nghiệp, nhưng cứu kỳ căn-nguyên ra chẳng qua là một bước tiến-bộ lớn về sự lợi-dụng lửa và chế-tạo công-nghệ mà thôi. Sự sản-nghiệp biến cách, đầu tiên khởi ở nước Anh, nghề cơ-khí phát-minh ra bước đầu tiên tức là cái bộ máy dệt cửi của ông Chiêm-Sĩ-Cáp-Liệt phát-minh ra năm 1707, và ông Hách-Lê-Đức cũng phát-minh ra năm 1775, cùng năm ấy ông Kha-mạch-bảo-Đăng lại cũng phát-minh ra, đến năm 1792 ông Già-Lê cũng lại phát-minh ra nữa. Cái máy dệt thì của ông Gia-đức-Lê phát-minh ra từ năm 1785 ; cái máy đánh sợi thì của ông I-lợi-Vệ phát-minh ra về năm 1793, những máy ấy cũng thuộc về một giống cơ-khí mới phát-minh cả. Song tuy rằng có phát-minh ra cơ-khí

mới ; nhưng không có vật-liệu để chế cơ-khí, và động-lực để chuyển động cơ-khí, thì sản-nghiệp đổi mới sao được, mà túng-sử có được nữa, cũng không có cái thành-hiệu rộng lớn như thế. Cho nên làm thế nào cũng phải có cái cơ-quan máy hơi nước của ông Ngõa-Đặc phát-minh ra mới toàn-thành được. Từ khi có cái máy của ông Ngoã-Đặc phát-minh thì các thứ máy móc mới có cái động lực chuyển-động. Máy hơi nước lại dùng vào nghề làm mỏ ở núi rồi sau than mỏ và sắt mới sinh sản ra một ngày một nhiều, bấy giờ cái nguyên-liệu để chế-tạo cơ-khí và cái động-lực để chuyển-động cơ-khí mới dễ có mà có nhiều được. Cho nên người ta bảo cái vận-mạnh đổi mới về đường sản-nghiệp phải lấy cái cơ-quan máy hơi nước làm then chốt mới được. Nước Anh rất giầu về than mỏ và sắt, cho nên đầu thế-kỷ thứ 19 đã giữ được cái bá quyền sản-nghiệp khắp thế-giới ở trong tay. Đó cũng là cái lẽ tự nhiên vậy. Nói tóm lại, thì các thứ cơ khí phát-minh ra, cái gì cũng bởi sự chế-tạo khí-cụ mà phát-minh ra cả. Cơ-quan máy hơi nước lấy sức lửa làm chủ thì cũng gọi là sự lợi-dụng về sức lửa mà thôi. Hiện đời nay từ nhà công nghệ lớn cho chí hỏa-xa hỏa-thuyền, phàm những bước tiến-bộ về cái cơ-quan thủy-lục giao-thông, đều nhờ ở sức lửa mà nên cả. Vậy thì lời nói của ta đây quyết không phải là lời nói vô bằng vậy. Từ xưa đến nay cho mãi đến sau này, từ xã-hội nguyên-thủy cho đến xã-hội ngay này, hai cái cơ-sở lớn ở bước tiến-bộ của xã-hội kinh-tế loài người chính ở sự lợi-dụng khí-cụ và lửa đại khái là như thế đó.

2 — Cái tình-hình sinh-sản của nhân-loại lúc ban đầu.

Loài người ta tất tu phải thu-nhiếp vật-chất ở ngoại-giới mà duy-trì cái sinh-mạnh của mình; cho nên có loài người ban đầu thì tức là có sự tiêu phí. Loài người ta, trừ sự sinh-sản công nghệ ra thì tuyệt nhiên không hiểu cái thời-kỳ sinh-sản vật khác ra làm sao cả, vì là kinh-lịch đã lâu mà sự tiêu phí của người đời đều nhờ ở vật thiên nhiên, không đợi người ta sinh sản ra nữa, vì thế nên loài người khởi ngay từ lúc thời-đại có sự tiêu phí mà không có sự sinh-sản, vậy hãi nên gọi là cái thời-kỳ thứ nhất của lịch sử kinh-tế. Có lẽ người ta trước phải xem xét cái tình-hình về tinh-thần của nhân-loại trong các thời-đại, rồi sau xét đến cái tình-hình về vật-chất chăng ? Về đời thượng-cổ trước khi chưa có sách vở không lấy gì mà khảo cứu, thì đành không dám quyết-đoán cái tình-hình về tinh thần loài người có quả như những lời ta đã suy trắc hay không; song trong thế giới ngày nay, những chỗ đất man hoang xa lánh, còn có thấy những giống Thổ-phiên ngu lậu không hiểu sự văn minh là vật gì cả, vậy lấy cái nọ mà suy ra cái kia, đem cái hiện trạng mà suy tưởng cái lịch-sử của nguyên gốc loài người hoặc có lẽ tìm ra được những cái dấu tích tương-tự.

Loài người khác hẳn với loài động-vật khác, mà khác nhau ở cái tinh-thần, điều ấy thuộc về cái vấn-đề trình-độ, chứ không thuộc về cái vấn-đề chủng-loại. Cái tình-hình về tinh-thần của các giống cao-đẳng, động-vật có thể so sánh sự phát-đạt với loài người được, và cái tình-hình về tinh-thần của giống người giã-man có thể so sánh sự non-nớt với cao-đẳng động-vật được, cái đó đã bởi bước tiến-bộ ở khoa-

học động-vật mà nói chứng minh ra. Nhân thế mới hiểu rằng cái lời người ta thường nói « người là giống thiêng hơn cả vạn vật. » là lời nói sai lầm, vả cái tinh-thần của nguyên người thượng-cổ so với động-vật khác cũng không lấy gì làm khác nhau cho lắm.

Nhân-loại ở thời-kỳ thứ nhất, toàn thị không có cái năng-lực trừu-tượng (trừu-tượng nghĩa là lấy riêng những cái hình-tượng giống nhau của sự-vật mà dung-hợp lại để làm sự tác dụng ở chốn tinh-thần) người ta lấy bản thân mình thuộc về nhân-loại, cho nên thường mang một cái bụng khuynh-hương rằng khinh động-vật mà trọng loài người; về sau nghiên-cứu những sự thực ra, mới hiểu ngay rằng loài người cùng với cầm-thú không khác nhau mấy. Nhà đi học thường lấy cái lòng quan-niệm về mặt trừu-tượng xem có hay không, để làm cái tiêu-biểu phân biệt loài người với cầm-thú, hình như cho là nhất thiết giống người đều có đủ sức trừu-tượng; song thực ra thì lại không phải thế, bọ Đau chép truyện giống đen người Phi-châu có nói rằng: « Giống ấy tuyệt không biết cách trừu-tượng để xuy sét sự vật, họ chỉ biết thấy cái gì thì ghi nhớ, và chỉ do cái cảm-tình hiện-tượng bề ngoài nó cảm-súc thì sinh ra đó mà thôi..... bọn họ không hiểu cái quan-hệ ở sự vật, không thể rời được cái lòng quan-niệm ở sự trông thấy trước mắt và những giống sự vật đã kinh-nghiệm mà nghĩ ra cái quan-niệm khác, cái tư-tưởng của họ cho là phàm nhất thiết sự vật, đều có tính-chất chủng-loại không dống nhau, và tịnh không có cái cốt-yếu thông-đồng gì ở trong ấy cả. » Ông Cách-nhĩ-đăng chép truyện họ Đinh-mã-lạp có nói rằng: « Do từ con đường chỗ A đến con đường chỗ B họ cũng đã biết, do từ con đường chỗ B đến con đường chỗ Đ họ cũng đã biết, duy có do từ đường chỗ A đến chỗ Đ thì họ chẳng biết gì cả. » Ấn-đệ-an ở Ba-Tây hễ gặp việc gì hơi cần đến sức trừu-tượng, thì họ chẳng hiểu gì cả; họ Bích-gia-hầu ở châu Phi thì không có hẳn cái bụng quan-niệm trừu-tượng. » Những điều kể trên đủ làm lịch chứng cái năng-lực trừu-tượng của loài người rằng chính cái năng-lực ấy nó khởi từ lúc sau khi văn-minh mới tiến-hóa, vả lại xã-hội người dã-man chừng cũng ít lời ăn tiếng nói về mặt trừu-tượng, cái đó cũng đủ là một cái chứng cớ, vì thế ta mới lấy những lời đã phát-đoan ở trên mà suy luận ra ở dưới rằng loài người ở thời-kỳ đệ nhất, tuyệt nhiên không có cái năng-lực về mặt trừu-tượng.

Loài người ở thời-kỳ thứ nhất không có cái năng-lực về sự kế-toán, nên không có cái năng-lực trừu-tượng ấy. Họ không có cái năng-lực kế-toán, đã đàng là cái lẽ tất nhiên rồi, duy sự kế-toán là sự rất thiết-yếu cho đường kinh-tế, cho nên phải nói rõ ra. Hiện nay cái năng-lực kế-toán của những người sinh-phiên, thổ-mán gần thuộc về số ít quá, gián hoặc có người nào biết nữa, cũng chỉ biết được những cách đếm số bằng ngón tay mà thôi. Ông Cách-Nhĩ-Dăng chép truyện người họ Dán-Mẫu-Lạp ở châu Phi có nói rằng: « Bọn họ tuyệt không biết cái

quan-niệm về chữ số ra thế nào, trong khi đi đường, mà sau lúc khởi trình là tức không đếm được số ngày nữa, họ kể chữ số mục chỉ đến số ba thôi, còn số ba giở đi thì lấy ngón tay mà đếm, những số mục từ số năm giở đi, không tính bằng ngón tay được nữa, thời họ đã lấy làm khó, vậy nên gọi là giống ấy không hiểu số-mục từ số năm trở đi. « Họ Bốc-tư-man ở thổ-man châu Phi và họ Ấn-đệ-an ở xứ Sâm-lâm thuộc Ba-Tây họ không kể được số-mục từ số hai trở lên.» Ông Bồ-lỗ-Đông chép người Đông. Phi-châu nói rằng: « Thử lấy số tính mà hỏi những người trong bọn họ, thời tuy người nào thông minh nhất trong đám ấy cũng không thể nói luôn được đến mười giây đồng-hồ. » Họ Gia-Đạt, ở đảo Tích-Lan khi trước chưa được tiếp-súc với người Âu-châu, tuyệt không biết cái số tính là gì cả, có người lấy chín cái nhạc ngựa để cho ba người chia với nhau, thì họ lại lấy làm kỳ-lạ, hình như đem thuật gì mà chêu ghẹo họ». Xem mấy cái chứng-cớ ở trên đã nói, thì biết được cái năng-lực sự kế-toán cũng khởi từ sau khi có cuộc văn-minh nhất thiết những xã-hội man tộc mà biết được chữ số-mục thì ít lắm. Hiện nay các nước văn-minh dùng những chữ để biểu hiện số mục hay là bởi ở lời nói chỉ chỗ ở chân tay mà ra, vậy thiết tưởng cái năng-lực kế-toán ở thời-đại ấy, vẫn chưa phát-đạt, nên mượn ngón chân ngón tay để giúp đếm số mục, bởi vậy cái năng-lực kế-toán nó phát đạt ở sau khi văn-minh tiệm-tiến; ta cũng có thể lấy cái đó làm chứng được. Cái năng-lực trừu-tượng của nhân-loại và cái năng-lực kế-toán đều ở sau khi văn-minh tiệm-tiến mới được sung-túc cái lực lượng mà phát-đạt lên, cho nên loài người ở thời-kỳ thứ nhất, có thiếu thốn những giống năng-lực ấy, tức thị là cái tinh-thần cùng với các sự sinh-hoạt của vật-chất, so với những giống cầm-thú không khác gì nhau.

Những sự hành động vì không có cái năng-lực trừu-tượng ấy, không thể lấy lý-luận được, vì phàm gọi là lý-luận, tất do ở trong nhiều cái hiện-tượng mà chích ra những điều cốt yếu thông-đồng. Nói tóm lại, thì lý-luận cũng chẳng ngoại cái kết quả trừu-tượng, không có sức trừu-tượng thì không có sức mà phân giải được lý-luận, cho nên sự hành-vi không bao giờ có cái chi-phối của lý-luận, nhất thiết cho là sự không hợp phép, không đúng tắc và không có chủ nghĩa. Vả lại không có năng-lực trừu-tương, lại không hiểu được cái nghĩa tạo-nhân và kết-quả quan-hệ ra làm sao, cho nên sự hành-vi ấy không có cái dự tưởng rằng lấy tạo-nhân mà mong kết-quả, nhất thiết lại cho là sự không có mục-đích, không có kế hoạch, không có tư-lự. Vì thế nên chỉ trơ-trơ chịu một cái bi-vọng nó sung động mà phát-sinh ra sự hành-vi thôi, cái sự quan-hệ của lòng dục-vọng và sự hành-vi như thế cho là điều trực-tiếp, sự hiện tại; còn cái tính-chất sự hành-vi thì là cái bản năng của mình và là cái tính ngẫu-nhiên phát hiện. Nói rút lại thì sự hành-vi của loài người trong thời-kỳ thứ nhất, cho là sự không hợp lý, không có phép tắc, không có chủ-nghĩa, và lại không có mục-đích, không có tư-lự; mà

chỉ là cái trực-tiếp, cái hiện-tại, và sự ngẫu-nhiên phát-xuất ra thôi. Lẽ ấy là tại đâu ? Tại không có cái năng-lực trừu-tượng.

Không có cái năng-lực kế-toán thì không biết so-sánh được sự lợi hại hơn thua, cân nhắc cái lớn nhỏ xấu tốt, phân biệt cái khinh trọng khó rễ. Sự hành-vi không chịu theo cái ý sai khiến, mà chỉ phát ở cái lòng dục-vọng một lúc nó sung động bởi cái tính ngẫu-nhiên phát-hiện và cái bản năng của người ta, rồi động đến chân tay mà thôi. Vì thế sự hành-vi ấy mới cho là không có tự-lự, không có kế hoạch, và không có trật-tự, không có phép tắc, mà chỉ là cái bản năng và cái sự ngẫu phát thôi.

Phàm những sự hành-vi nào mà lấy mãn-túc cái dục-vọng kinh-tế làm mục-đích, thì gọi là sự hành-vi kinh-tế ; gồm cả những sự hành-vi kinh-tế ở dưới cái trật-tự và kế-hoạch nhất định, thành ra một sự tổ-chức gọi là kinh-tế, bởi vậy do cái khoa-học kinh-tế mà xem xét ra thì nhân-loại ở thời - kỳ thứ nhất tịnh không có cái kinh-tế hành-vi gì mà kể ra được, còn bàn gì đến sự kinh-tế nữa. Lại cũng vì thế mà không có cái hành-vi sinh-sản nào mà kể ra được. Vậy lấy một cái cớ rằng sự hành - vi sinh - sản vốn thuộc về một giống với sự hành-vi kinh-tế, nên chúng ta đặt tên cái thời-kỳ đệ nhất của loài người là cái thời - đại có tiêu phí mà không sinh-sản.

Chúng ta thử đem cái tình-hình sự sinh-hoạt của người mán-thổ mà nghiên-cứu xem, thì có thể tưởng thấy cái tình-trạng nguyên con người ta tự xưa làm sao mà không biết sự hành-vi kinh-tế. Sự hành-vi kinh-tế lấy sung túc được cái dục-vọng sự kinh-tế làm mục-đích, cái đó thuộc về một cái mục-đích hành-vi, lấy một giống không có sức trừu-tượng, không biết kế-toán như giống man-tộc kia phàm nhất thiết cái mục-đích hành-vi không hiểu gì cả, nên cái hành-vi kinh-tế cũng không biết gì. Nay thử tiến lên một bước nữa mà nói, thì giống man-tộc kia thực không có tí dục-vọng nào về kinh-tế cả, tức như nhà học-vấn nước Anh bảo rằng cái dục-vọng của nhà giầu, ta muốn định cho họ một cái nghĩa là muốn thu-hoạch tài - vật vậy. Cái dục-vọng muốn thu-hoạch tài-vật, không có thể chộn lẫn với cái dục-vọng tiêu-phí tài-vật mà xem được ; vì rằng phàm người ta tất nhiên muốn tiêu-phí mới có ý muốn thu-hoạch. Hai cái đó tuy rằng có quan-hệ với nhau lắm thực, song những tộc-chủng còn ấu-trĩ, thì chỉ có cái dục-vọng tiêu-phí, chứ tuyệt không có cái lòng dự-tưởng sự thu-hoạch ngày nay để dự-bị cho cái lòng dục-vọng tiêu-phí ngày khác. Bởi vậy họ đối với cái cuộc hiện tại, hay phát-sinh ra cái dục-vọng tiêu-phí, mà lại không có cái dục-vọng kinh-tế để đối với cuộc tương-lai, cũng vì thế nên họ không có cái dục-vọng gì khác để cấm chỉ được cái dục-vọng hiện tại. Nhất thiết sự hành-động của họ bị từng cái dục-vọng một ở hiện-thời nó chi-phối cho, không có thể lấy nhiều cái dục-vọng khác đồng-thời mà chi-phối cho một sự hành-động được, cái quan-hệ của sự hành-động và dục-vọng ấy, gọi là trực-tiếp, là hiện-tại, cho nên sự sinh-hoạt của họ, bao giờ cũng thấy có cái vẻ hiện-tại cực nồng-nàn, cứ xem kỹ ra, thì tức là bởi không có cái dục-vọng kinh-tế nên phải chịu yên ở sự sinh-loạt hiện-tại vậy. Ông Sa-Phát-Nhĩ nói rằng : loài người ta lúc đầu tiên, chỉ sinh-loạt ở hiện tại mà thôi, ông Bạch-Khắc-Nhĩ nói rằng : người man nhân chỉ biết suy nghĩ sự hiện tại mà thôi, ông Tu-tân-tắc-nhĩ nói rằng : xã-hội người man-hễ có cái dục-vọng gì thì sung túc ngay được, những lời nói của ba nhà học-vấn ấy, lĩnh dụng cái sinh-hoạt giống man, tôi cũng đã nói giản lược hết rồi, nhưng ta còn nên nói lại cho tường, còn phải kể ra mấy cái thực-lệ để làm chứng mới được.

Vũ-Kính

(*Còn nữa*)

ĐỘC-GIẢ LUẬN-ĐÀN

Các ông Nghè ông Cử mới

Nước nam ta từ xưa học theo Hán-học, từ khi mở ra khoa-cử để thủ-sĩ, cũng đã có vạn nghìn năm nay. Hán-học ở phưởng Á-đông ta cũng vốn là cái học rất hay, mà xưa nay những bực khoa-bảng xuất-thân như Tiến-sĩ Cử-nhân là những tay sẽ ra cầm quyền chính-trị cũng đều là những bực kinh truyện tinh thông cổ-kim quán-bác cả. Vậy mà kết cục làm sao văn-minh nước ta không thấy ngày một tiến-bộ, quốc-thế nước ta không thấy ngày một phú-cường, thế thì là lỗi tại đâu? Đến nay người ta đều đổ lỗi cho học-thuật nước ta không hoàn-toàn, khoa-cử nước ta là vật độc ; vậy nên không sản-xuất được những bực nhân-tài xứng đáng để mà tô bồi trang-điểm cho non sông. Lẽ đó thiết tưởng cũng là có vậy.

Đời đến ngày nay, phong-trào cạnh-tranh của thế-giới rất là kịch-liệt khốc sống yếu chết, đã thành một cái công-lệ không thể đổi ở trong trường thiên-diễn tự nhiên ; nước mình đương đứng ở một cái địa-vị suy hèn, bừng mắt trông ra thế-giới hiện tình, lòng lo nơm nớp, hầu hết lòng người đều có cái ý chán cái học cũ, mà mong những tìm tòi lấy cái học mới có thể làm cho phú-quốc cường-dân là cái học-thuật của Ân-Mỹ ngày nay. Từ khi nước Pháp sang bảo-hộ nước ta đến giờ, đã từng đem cái học-thuật ấy gieo rắt ở đất ta đã nhiều song sự khai-hóa kết-quả thì hãi còn thưa thớt lắm.

Muốn cho cái học mới ấy mà chóng được phổ-cập, thì cần nhất là phải đem những các sách Âu-tây phiên-dịch ra quốc-văn, cái trách-nhiệm dịch-thuật ấy là cái trách-nhiệm bất đắc từ của các nhà tân-học vậy.

Ôi, ngày xưa là thời-đại Á-học, thì ta chuộng các ông Cử ông Nghè Á-học; nay đến thời-đại Âu-học thì ta lại chuộng các ông Cử ông Nghè Âu-học ngày nay ; trong các sự ta chuộng đó là vì ta vốn có cái điều kỳ-vọng vậy. Sự dịch-thuật Âu-thư đã đành là cái trách-nhiệm chung của cả các nhà tân-học, song những

người làm nên khoa-bảng lớn như ông Nghè ông Cử thì cái trách-nhiệm lại càng nặng-nề hơn. Hỡi các ông khoa-bảng mới ấy ơi! Quốc-dân ta đương buổi ngày nay không thể trông mong cả vào các bực khoa-bảng cũ được nữa, các bực cựu-học ấy ngày nay đã bị chê bai và phần nhiều đã phải thoái-bộ để những vị-tích cho các ông tân-học khoa-bảng đó, vậy quốc-dân ta chính đương trú-vọng vào các nhà tân-học các nhà khoa-bảng mới ngày nay đó. Phàm sự tiến-bộ trong một nước cốt ở một bọn thượng-lưu học-thức biết đem cái học của mình mà làm ngọn đuốc soi sáng cho cả quốc-dân, thì nước mới chóng tấn-bộ được. Nay nước ta sở-dĩ trông mong ở các ngài, là vốn có nhiều đường, nhưng có một điều cần-thiết tứ nhất bây giờ là sự dịch-thuật ở Âu-thư vậy. Bởi vì ta đương buổi khao khát cái học-thuật mới, không t ề nhất ban quốc-dân đều đi học tiếng ngoại quốc để mà hưởng-thụ lấy cái học mới ấy được; tất phải nhờ ở một bọn thông-minh tài-tuấn đi th âu thái lấy để mà truyền-bá cho khắp quốc-dân. Nước ta từ khi theo tân-học đến giờ, xem ra cũng được một số khá những ông Cử ông Nghè mới, nào ông đỗ về khoa Y-học, nào ông đỗ về khoa Luật-học lại nào khoa Triết-học, khoa Văn-học cũng đều có ông đỗ cả, toàn là những tay Âu-học thâm-thúy thông hiểu cả những khoa Âu-học của Thái-tây, đại danh đỉnh đỉnh ở trong làng tân-học; vậy mà không biết vì sao xem ra chưa thấy ông nào chịu đem cái học của mình đã xuất dương mà thâu thái được đem dịch-thuật ra chữ bản-quốc để truyền-bá cho khắp quốc-dân. Nếu quả các ông không nghĩ đến việc đó, nếu quả các ông chỉ nghĩ đến cái văn-bằng quý báu nọ, được sự vinh thân phì gia kia, đã là hết cái mục-đích sự học rồi, thì thực là đáng tiếc thay cho cái lòng kỳ-vọng của quốc-dân ta lắm lắm!.. Song không có lẽ thế, các ông há lại chẳng biết đó là cái thiên-chức của mình, các ông há lại chẳng xem nước Trung-hoa và nước Nhật-bản, tân-thư bằng chữ bản-quốc dịch ở sách ngoại quốc ra kể đã chất nên bằng rừng, chẳng phải là nhờ công ở các nhà tân-học trong những nước ấy đó ru? Vậy thì bảo rằng các ông không ngĩ đến việc ấy cũng không có lẽ, mà bảo rằng các ông mải học tiếng ngoại quốc mà quên mất tiếng tổ-quốc, cho nên không làm sách được cũng là không có lẽ; vậy thì vì lẽ gì mà quốc-dân ta hiếm có được quyển sách nào của các ông tân-khoa Cử-nhân Tiến-sĩ tặng cho, có lẽ các ông còn đợi thời, có lẽ các ông chưa thoát cảo, chúng ta hãi nên ung dung mà chờ đợi xem cái ngày các ông nhả gấm phun châu sau này, chờ đợi xem cái ngày các ông sẽ đem cái tài học ra mà thi-thố sau này, chắc không đến nỗi thất vọng đâu vậy.

Trúc-khê NGÔ-VĂN-TRIỆN

VĂN THƠ

Cảm-hoài

I

Hồ-hải sinh-nhai trót lỡ-làng,
Một mình giữa bước dặm đường trường.
Ba sinh duyên nợ dòng lưu-thủy,
Bốn mặt non sông bóng tịch-dương.
Giở túi thiếp chưa mờ nét chữ;
Trông gương tóc đã nhuốm màu sương.
Hồi-đầu dang sách mười năm trước,
Tên họ còn ghi chốn ngọc-đường.

II

Lắm lúc toan đi kiếm cảnh chùa,
Mùi đời nếm trải đủ cay chua.
Giá cao khúc hát không người họa,
Vận bĩ bàn vây lắm nước thua.
Bao quản thân còn khi lận-lội,
Tiếc thay tuổi ngựa buổi tranh-đua.
Làu nay ta chán nghề văn-mặc,
Bán rẻ mà ai đoái hỏi mua!

Nguyên-nhật điệu-vong

I

Giấc mộng cơn sầu dở tỉnh say,
Giật mình xuân đã đến rồi đây.
Hoa đào chốn cũ đua cười đó,
Ngọn sáp canh khuya giọt lệ đầy.
Chiếc bóng đoái thương người vắng vẻ!

Nửa đời sao lắm nỗi chua cay!
Hồi-đầu mười sáu năm là mấy,
Nhớ cảnh đoàn-viên luống xót thay!

II

Trăm năm nguyền đã lỗi muôn vàn!
Ngắm cảnh vườn xuân luống thở than!

Ưu-hoạn đúc trong lò tạo-hóa,
Tử-sinh đau giữa buổi dan-nan!
Dạ phiền tựa lửa khơi càng bén,
Chuyện cũ như mây phút đã tan.
Nghĩ nỗi đường xa mà ngán nhỉ,
Sống thừa còn gánh nợ trần-gian!

Đêm khuya.

I

Mối sầu ly-biệt nỗi lênh-đênh,
Trăm thảm nghìn lo đúc một mình!
Người khuất còn ngờ trong giấc mộng,
Cảnh buồn thêm ngán lúc tàn canh!
Bể trần kiếp nặng âu dành vậy,
Giữa cuộc cờ xoay những tính quanh!
Ngảnh lại ngày vui nào có mấy!
Đau lòng khôn kể chuyện binh-sinh.

II

Con tằm đến thác vẫn còn tơ,
Giấc mộng đêm xuân luống vẩn-vơ.
Hoa cỏ vườn đương tươi-tốt nhỉ;
Tang-thương cuộc đã lạ-lùng chưa!
Mối sầu vương-viu tình là lụy!
Bể khổ lênh-đênh sống cũng thừa!
Phận mỏng tài-hoa chi mấy tá!
Trời xanh ghen ghét đến bao giờ?

TẤN-THẦN.

Nhớ bạn.

Những từ đôi ngả cách non sông,
Hạ trọn thu qua lại hết đông.
Bèo nước ngán cho duyên với phận!
Tháng ngày bao xiết nhớ cùng mong!
Cỏ hoa tẻ ngắt nơi vườn Thúy;
Hồn mộng bâng-khuâng nẻo bụi hồng.
Man-mác sầu xuân mưa gió lạnh,
Mà ai chia sẻ nỗi sầu không?

HẠC-THẦN.

Ngẫu-hứng.

(Mỗi câu dùng một tiếng về đồ dùng bàn đèn thuốc phiện)

Lọ kể chi vui lọ kể phiền,
Ngồi không Đèn sách cố công nghiền.
Tiêm ma thế thái lòng không tục,
Bồn Tầu ao trường dạ vẫn tiên,
Lối thẳng ngựa xe dong ruổi chạy,
Đường mây ngang Dọc thảnh thơi lên,
Vững tay trèo Kéo lo gì sóng,
Móc dọc thuyền lan một mũi tên.

Đề ảnh.

Trông ta ta lại nghĩ riêng ta,
Kẻ ngược người xuôi, đứng đấy a ?
Tai mắt càng tươi màu điểm-suyết,
Mày râu thêm rạng vẻ tài hoa,
Vui cùng tuế nguyệt xuân còn trẻ,
Hẹn với giang san trí chửa già,
Còn nước còn non, còn ảnh-tượng.
Còn đây sự-nghiệp bước đường xa.

Vịnh người gái đẹp.

Đẹp đến như em đẹp thế nào,
Miệng cười hoa nở mắt như sao,
Ai tô-điểm khéo đôi mày liễu,
Giời phấn son riêng cặp má đào,
Nét đã đoan-trang chiều yếu-điệu,
Giáng càng phong-nhã vẻ thanh-tao.
Lầu-son gác-tía ai chờ đợi,
Khóa kín buồng xuân mấy kẻ vào.

Chiều hôm trông bóng.

Sẽ bóng giời tây tỏ mặt hoa,
Khách vừa tựa cửa đứng trông ra.
Não-nùng vẻ ngọc tình lai-láng,
Sực nức mùi sen vẻ mặn-mà.
Sớm hẳn non Vu chiều đỉnh Giáp,
Mây thua nước tóc tuyết mầu da.
Thuyền tình ai chở ai xuôi ngược,
Cái sòng khuynh-thành thế thế a ?

Đưa người mới gặp.

(Liên-hoàn điệu)

I

Vừa mới đêm xưa mới gặp nhau.
Gặp nhau lọ phải biết nhau lâu,
Chia tay luống những bàng-khuâng nhớ,

Cách mặt từng bao đắp đổi sầu,
Thật vẻ thanh-tân chiều yểu-điệu,
Mà lời tao-nhã vẻ phong-lưu,
Lòng riêng riêng những say vì nết,
Mượn bút nôm na tả mấy câu.

II

Mượn bút nôm na tả mấy câu,
Tả người yểu-điệu dáng phong lưu.
Vẻ cười tươi miệng tình thêm mặn
Câu chuyện vừa tai dạ đỗi sầu,
Những bực tài tình xưa vẫn thế,
Mà trong gặp gỡ cứ chi lâu,
Hỏi ai quen biết từ bao tả,
Vừa mới đêm xưa mới gặp nhau.

Dai-nhân ngộ ách cảm tác.

Vì đâu gây dựng chuyện không ngờ,
Chỉ để lòng ta luống ngẩn-ngơ,
Ngán nỗi thành sầu cùng bể thẳm,
Nát thay liễu yếu với đào tơ,
Buồn tênh dưới nguyệt người thơ thẩn,
Vàng ngắt vườn hoa khách đợi chờ,
Trai bốn tuần trăng tình mấy đoạn,
De ai quên được chuyện trò xưa.

Đứng đầu cầu nhớ bạn.

Ngẩn ngơ đứng tựa đầu cầu.
Hoa thoang thoảng gió trăng lầu lầu gương,

Nhớ người người ở một phương,
Nhớ ai ai nhớ hỏi đường đường xa,
Nhớ người người có nhớ ta,
Đứng lâu nghe tiếng trống ba đêm thùng.

Trụ Bình-quân ngẫu hứng.

Ai dắt ta lên đến chốn này.
Chung quanh rừng núi cỏ cùng cây,
Rậu thưa mấy bức làn mưa rội,
Gốc cũ nghìn thu trận gió lay,
Phong nguyệt bạn cùng duyên tịch-mịch,
Phồn hoa tưởng đến dạ vơi đầy.
Chí Hồng những khác loài di sẻ,
Cao ngất từng mây hứng cũng bay.

Khai bút năm Nhâm-tuất (1922)

Vui xuân quên cả cái xuân già,
Tuổi đã ba mươi có lẻ ba,
Rạn mặt đua chen trường phú-quí,
Giá tay trống đỡ trận phong-ba,
Đòi phen say tỉnh thi cùng tửu,
Lắm lúc vui cười nguyệt với hoa.
Yêu mến chúa xuân xuân đến mãi,
Vui xuân quên cả cái xuân già.

Vịnh tết năm Quí-Hợi (1923)

Hạ lại thu qua chửa mấy tuần,
Đông vừa bữa nọ đã sang xuân,
Mấy lần cỏ mọc xanh xanh biếc,
Một dám mây đi trắng trắng ngần,
Khách cảm tình riêng buồn bức tức
Người vui năm mới áo khăn quần,
Năm nay xuân hẳn hơn năm ngoái,
Phường phố đua chen gấp mấy lần

NGUYỄN-QUANG-LÂM

Đề Văn-Miếu.

Thấy cảnh diu-hiu mượn bút đề,
Hay chăng dấu cũ Lý, Trần, Lê ?
Sông Thù luống tiếc công khai-thác !
Giấy rách khuyên ai giữ lấy lề.

Vịnh Thủy-Tiên.

Rõ ràng sắc nước được hương trời
Phải khách Bồng-lai lần cõi đời ?
Lạc-lối hay vì xuân đó tá ?
Vui gì trần-tục xuống mà chơi !

MỘNG-ĐÀO.

Hoa mùa đông.

Đỏ ối trên cành một đóa hoa.
Tiếc vì tuyết dủ với sương sa.
Hoa này ví gặp tay Thanh-đế,
Trang-điểm bao nhiêu vẻ đậm-đà.

Chiều hôm đi đường.

Bóng vàng bẳng lẳng trống thu-không.
Tiếng trống xa đưa khách chạnh lòng,
Non nước mịt mù sương lẫn khói.
Trăng non kia đã ló ngàn đông.

Gửi về nhà.

Kẻ ở người đi chốc bấy lâu,
Ở buồn đi có thú chi đâu !
Chồn chân lối lợi bùn pha sỏi,
Lạ mắt vườn xuân cỏ lẫn rau.
Cúc-dục ơn sâu chưa báo-đáp,
Nước non tình nặng những lo-âu.
Sự tình khôn kể sao cho xiết,
Nam Bắc đôi nơi một mối sầu.

Đang đêm tưởng sáng.

Chợt tỉnh hồn mê dụi mắt trông,
Trông ra bóng thỏ nghĩ vừng hồng.
Hồi chuông cảnh-tỉnh im im phắc,
Tiếng trống tư-canh điểm điểm thùng.
Bốn góc trời xanh sương tỏa kín,
Đôi bên xóm mạc giấc đương nồng.
Rõ mình mở mặt mơ gì nữa,
Đành thức chờ cho đến rạng đông.

NAM-THANH MỘNG-TIÊN.

Nối lời non nước.

Tiếc thay chút nghĩa cũ càng :
Dẫu lìa ngó ý còn vương tơ lòng.
Đôi ta chút nghĩa đèo bòng.
Lòng nào mà nỡ phụ lòng cho đang !
Vì ai nên nỗi dở dang ?
Nghĩ mình mình lại thêm thương nỗi mình !

Hại thay ! mang lấy chữ tình !
Khéo vô duyên ấy là mình với ta !
Vui là vui gượng kẹo mà.....
Ai tri-âm đó mặn mà với ai ?
Duyên xưa đến thế là thôi !
Duyên vàn-chương gọi nối lời nước non.

NGUYỄN-TRIỆU-LUẬT

LĨNH-NAM DẬT-SỬ DIỄN-CA

(Diễn-giả : Lâm-chúc-Hiền tiên-sinh)
(Tiếp theo)

Hồi thứ mười lăm

Hoàng Phùng-Ngọc đi trốn gặp hai chị em nhà chài

Ba ngày đam tiệc vừa rồi,
Thừa cơ đêm vắng, chàng đời gót đi.
Trời đông mây kéo đen sì,
Nơi thì đồng đá, nơi thì cầu sương. (1)
Cơ trời sao khéo lạ đường,
Lỡ chân khi đã tỉnh đường hồn bay.
Ai ngờ bờ hẳm nước đầy,
Thuyền chài đâu đó rạng ngày chèo qua.
Trước thuyền một ả tố-nga,
Tác chừng hai chín vẫn ra tay nghề.
Gã sau, tác cũng cập-kề,
Dung-nhan xem cũng ra bề bảnh bao.
Chàng kêu, thuyền cũng ghé vào,
Cơn nguy ai nỡ lòng nào hiềm nghi.
Xuống thuyền xòng áo một khi,
Yếm tâm lại có vật chi gọi là.
Hỏi chàng quê quán đâu xa ?
Gót đầu chàng mới bày ra sự mình.
Cười rằng : « Có chuyện hiển-linh,
Chị em tôi ở bên gành hôm qua.
Trên mây xa xuống một bà,
Xưng rằng họ Hứa tên là Ngọc-Anh,
Ơn trời thương tấm trung-trinh.
Phong là Hậu-thổ ở dinh La-Bàng.
Có người mắc nạn trường-giang,
Tơ vương với đó, liệu đàng cứu nhau.
Nói rồi bà hóa đi đâu,
Ý lời, nay mới gặp nhau đây mà. »

(1) Có câu rằng : Nhân-tích bản-kiều sương,

Giang-hồ vui thú Yên-hà. (1)
Em là Vân-muội, chị là Châu-thư.
Cùng nhau trong chiếc thuyền ngư.
Ba-sinh hương lửa một giờ mây mưa.
Chàng rằng : « Tình cũ nghĩa xưa,
Mai-thôn nhớ kẻ đợi chờ lâu nay.
Chị em nay đã gặp đây,
Gẫy đờn nửa khúc dứt dây sao đành.
Hai người dù có thuận tình,
Bến Ngu xin rước Nga. Anh một ngày » (2)
Cười rằng : « Non nước dặm mây,
Những khi chìm nổi những ngày hiệp tan.
Đã dành Chức-nữ Ngưu-lang,
Bên ta ta tính, bên chàng chàng âu.
Còn nhiều hội-hiệp về sau,
Một đêm là nghĩa với nhau gọi là. »
Đêm đông trò chuyện gần xa,
Vừng đông phút thấy ló ra ác vàng.
Ngâm lên một khúc Dương-quan (3)
Nước sao chèo quế, mưa chan lệ hồng.
Nghĩ chàng khách bộ bình-bồng (4)
Bạc hai mươi lượng, tình chung gọi tình.

(1) Thú Yên-hà là thú tự-nhiên trời nước.
(2) Nga-Hoàng Nữ-Anh, con gái vua Nghiêu gả cho vua Thuấn. Bến Ngu là chỗ vua Thuấn ở.
(3) Khúc Dương-quan là khúc hát từ biệt, có câu thơ rằng: Tây xuất Dương-quan vô cố-nhân.
(4) Bình là tai bèo, bồng là cỏ bồng, nghĩa là đi phiêu linh đất khách như tai bèo trôi, cỏ bồng lăn vậy.

Thuyền đưa đến bến Việt-Thanh,
Lạ từ chàng mới một mình đăng mai.
Xăm xăm tốc thẳng đến nơi,
Mấy hàng mai nở phấn đồi ngọc trau
Cửa nhà tan tác thấy đâu,
Tường xưa mẫu-lệ ra mầu khói than.
Chỉ còn liều cỏ một gian,
Cửa song xiêu-mếu, phên nan sơ-sài.
Xiết bao thở vắn than dài,
Xiết bao thấy cảnh nhớ người thiết tha !
Trong liều có một người ra,
Hỏi rằng «Anh ở đâu mà đến đây?»
Đáp rằng : «Năm ngoái chốn này,»
Sàng-đông tôi trót mấy ngày lân-la.
Trương-công người thật nhạc-gia,
Tôi tên Phùng-Ngọc, vợ là Qui-Nhi.
Thăm cô năm ngoái ra đi,
Tôi nhân trở sự năm ni mới về. »
Chi-Long nghe, khóc dầm-dề,
Rằng : «Tôi anh cả Qui-Nhi đây mà.
Quảng-tây buôn bán đàng xa,
Về thì đã thấy cửa nhà tan-hoang.
Hỏi ra mới biết nguồn cơn,
Rằng Hà-Túc-Tượng oán hờn nỗi chi.
Đem quân Hỏa-đới xuống đây,
Cướp hai thân với Qui-Nhi mất rồi.»
Nghe thôi lăn khóc một hồi,
Oan này biết có kêu trời thấu không?
Thành hồ (1) tin tức chẳng thông
Viết đơn phải đến cửa công lậy quì.
Vận đen lắm lúc tai nguy,
Đốc-đường họ Súc (2) ra uy lôi đình.
Quảng đơn chẳng hỏi sự tình,
Truyền đem roi nọc gia hình khảo tra.

(1) Hồ thành thử việt, là thành con cáo, hang con chuột.
(2) Bây giờ quan Tổng-đốc Quảng-Đông tên là Sục-Nhục,

Quán-thông luận tội chẳng tha (1)
Giải về Nam-hải-huyện mà giam lao.
Anh-hùng mắc nạn biết bao,
Mà quan nha chẳng ông nào có nhơn.
Liều mình lưng xác thế đơn,
Rủi may nhờ có mảnh gương trên trời.
Quan rằng: «Kim-huyệt hai nơi (2)
Nói không chưa dễ mấy người tin cho.»
Chàng rằng:«Này đứng trượng-phu,
Gan vàng quyết với lửa lò cho cam.»
Quan nghe đã mất túi tham,
Ruột đen thêm độc, mặt chàm thêm xanh.
Mới hay nhánh sở vô-tình, (3)
Làm cho da thịt tan-tành kể chi.
Trong lao mê mẩn li-bì,
Chiêm bao nằm thấy một vì thần-linh.
Thần xưng là Hứa-Ngọc-Anh,
Vỗ lưng ba cái giật mình tỉnh ra.
Trống canh nghe đã điểm ba,
Ngoài trời lác-đác sương xa lạnh lùng.
Thần tiên ai biết có không,
Thuốc tiên lại thấy ở trong miệng chàng.
Nuốt vào thuốc ấy ba hoàn,
Bệnh đau mấy bữa lành toàn như không.

Hồi thứ mười sáu

Mai tiểu-thư xuống tìm Hoàng-Phùng-Ngọc

Nỗi chàng trong ngục chưa xong,
Nỗi Mai-Ấng-Tuyết tìm chàng kể ra.
Cầm-sơn từ lúc canh ba,
Tiểu-thư tỉnh giấc chàng đà đi đâu.

(1) Tội quán thông là tội thông-đồng với giặc.
(2) Ý nói Phùng-ngọc lấy Lý Công-chúa và Mai tiểu-thư là hai người vợ giàu.
(3) Nhánh sở là cây roi.

Sai người tìm kiếm đã lâu,
Đêm đông một khắc dạ sầu bằng năm.
Biếng ăn biếng nói biếng nằm,
Phòng loan luống những ôm cầm ngồi trông.
Tương tư tức tối trong lòng,
Gương loan thẹn bóng, lệ hồng tuôn mưa.
Đã đành một phận ở chùa,
Đã đành hóa đá vọng-phu cho rồi.
Nghĩ đi nghĩ lại sụt-sùi,
Lẽ đâu chờ thỏ mà ngồi ôm cây ;
Tuy rằng duyên nợ bèo mây,
Lứa đôi ai lại đẹp tày đôi ta.
Bấy chầy gió tập mưa sa,
Mà mình nệm gấm màn hoa sao đành !
Quản bao dàng xá gập ghềnh,
Miễn là tìm được bạn lành mới thôi.
Nhân khi có hội thưởng mai, (1)
Mai-anh chư-tướng đều chơi cõi ngoài.
Mới kêu Thông, Hán hai người,
Rằng : nay ta quyết một hai tìm chồng.
Nghĩ rằng Công-chúa đã không,
Hoàng-lang thế chẳng lại cùng Gia-san.
Trương-gia lời nặng đá vàng,
Thế nào chàng cũng tìm nàng Mai-hoa.
Vì dù đến chẳng gặp mà,
Đào-thôn đến viếng ông bà cũng hay.
Hành-trang một gói vàng đầy,
Nam-trang cải giạng tớ thầy bước ra.
Mấy mươi ngày, trải quan hà,
Hán, Thông quen lối ruổi qua một đàng.
Mai-thôn khi đã đến làng,
Thấy quân vô-lại một đoàn năm mươi.

(1) Dạo xem hoa Mai nở.

Trong đoàn thấy trỏi một người,
Hỏi ra mới biết tên thời Chí-Long.
Vẫn con Thu-cốc Trương-công,
Bị Hà-Túc-Tượng đem lòng xỉ-kiên.
Nhà thì năm trước đã thiên,
Ông bà con cái đã đều bắt đi.
Đến nay còn xuống ra uy,
Bắt chàng Long, tính giải Sơn-thành.
Mai-thơ nổi giận lôi-đình,
Trên yên nhảy xuống tung hoành ra tay.
Một đoàn tan tác chốn ngay.
Khiến Thông, Hán lại mở giây cho người
Chí-Long quì tạ bầy lời,
Rằng ơn tráng-sĩ biết đời nào quên.
Dám xin dạy rõ họ tên,
Ngậm vành kết cỏ báo đền ngày sau. (1)
Hán rằng : người vốn nữ-lưu,
Vì-hành nên phải quan-bào làm trai.
Tiều-thư Ánh-tuyết họ Mai,
Bạn cùng Phùng-Ngọc thầy tôi họ Hoàng.
Tìm chồng muôn dặm quan-san,
Toan cùng lệnh-muội một đoàn phu thê.
Nghe thôi Long khóc dầm-dề,
Rằng Hoàng-Lang đã có về gặp nhau.
Anh em bàn bạc đã lâu,
Xin binh bảo-phục đón đầu cửa viên.
Ai ngờ gặp lúc vận đen,
Tỉnh quan thấy mặt bắt liền phê giam.

(1) Xưa ông Ngụy-Dáng đánh với tên Đỗ-Hồi bị thua, Đỗ-Hồi đuổi theo mãy có một người kết cỏ cột chân ngựa Đỗ-Hồi, thì Ngụy-Dáng mới giết Đỗ-Hồi được. Hỏi ra thì người cột chân ngựa là có mắc ơn với ông Ngụy-Dáng. Ngậm vành là sự tích con sẻ ngậm vành ngọc đền ơn.

Hồi thứ hai mươi

Lý Công-chúa xuống cứu Phùng-Ngọc.

Diễn binh lựa tướng tiên-phong,
Ba hồi trống trận anh-hùng đua ra.
Gái tài có Đặng-Nguyệt-Nga,
Tiên-phong đoạt ấn thấy mà đều ghê.
Ba quân hiệu-lịnh chỉnh tề,
Trống chiêng rầm đất, ngựa xe đầy đàng.
Hợp công thế mạnh ai đang,
Dù cho ao nóng, thành vàng làm chi!
Đông-thành xem thế gần nguy,
Ngậm ngùi Chúa lại nặng vì chữ trung.
Mình đà chịu sắc vua phong,
Vì chồng nay lại phụ lòng quân-vương.
Muốn toàn trung nghĩa hai đường,
Giải hòa lẽ phải tìm phương điều-đình.
Sai người vào tỉnh bày tình,
Quan tuần hỏi rõ, cũng đành lòng nghe.
Bèn tha Phùng-Ngọc giao về.
Hai bên hòa hảo bốn bề giải vây.
Mai-Anh cũng sẵn lòng ngay,
Qui-hàng mật biểu, nội ngày dâng lên.
Chiêu-an (1) đầm thấm ơn trên,
Họ Mai, họ Lý đôi bên gặp chồng.

(1) Chiêu dụ cho nhân dân đều an. Mỗi khi đánh được giặc hoặc dụ về đầu, thì triều-đình có giấy hiểu-thị gọi là chiêu-an.

Thấy nhau mừng lại khóc dòng,
Chàng nhìn Công-chúa trong lòng ngẩn-ngơ.
Nghĩ người khuất bóng bao giờ,
Rõ ràng gặp đó còn ngờ chiêm bao!
Khóc rằng trong cuộc binh-đao,
Cũng nhờ thay lốt hồng-bào còn đây.
Ngọc-anh tuy rủi mà may,
Cốt-tiên dăng ấm lâu nay nhờ chồng -
Gần xa mấy nỗi đoạn-tràng,
Nửa tươi nét ngọc, nửa chan giọt hồng.
Chàng rằng nay được trùng-phùng
Cũng nhờ họ Hứa có lòng hai phen.
Trong quân mở tiệc đoàn-viên,
Khú mừng giáp mặt, chén khuyên ngang mày (2)
Gặp chồng phần chị vui thay,
Phần em kia cũng đến ngày thất-gia.
Mai-Anh với Đặng-Nguyệt-Nga,
Một lời đính ước hai nhà kết duyên.
Quân Anh nổi trống khai-triền,
Hoàng-Lang còn nỗi tình riệng nặng nề.

(Còn nữa).

(2) Chữ rằng ; (Tề-my) xưa nàng Mạnh-quang lấy ông Lương-hồng. Nàng kính trọng chồng, mỗi bữa ăn bưng mâm cao ngang lông mày.

Sai người tìm kiếm đã lâu,
Đêm đông một khắc dạ sầu bằng năm.

Biếng ăn biếng nói biếng nằm,
Phòng loan luống những ôm cầm ngồi trông.

Tương tư tức tối trong lòng,
Gương loan thẹn bóng, lệ hồng tuôn mưa.

Đã đành một phận ở chùa,
Đã đành hóa đá vọng-phu cho rồi.
Nghĩ đi nghĩ lại sụt-sùi,
Lẽ đâu chờ thỏ mà ngồi ôm cây ;
Tuy rằng duyên nợ bèo mây,
Lứa đôi ai lại đẹp tày đôi ta.
Bấy chầy gió tập mưa sa,
Mà mình nệm gấm màn hoa sao đành!

Quản bao dàng xá gập ghềnh,
Miễn là tìm được bạn lành mới thôi.
Nhân khi có hội thưởng mai, (1)
Mai-anh chư-tướng đều chơi cõi ngoài.

Mới kêu Thông, Hán hai người,
Rằng : nay ta quyết một hai tìm chồng.

Nghĩ rằng Công-chúa đã không,
Hoàng-lang thế chẳng lại cùng Gia-san.

Trương-gia lời nặng đá vàng,
Thế nào chàng cũng tìm nàng Mai-hoa.

Vì dù đến chẳng gặp mà,
Đào-thôn đến viếng ông bà cũng hay.
Hành-trang một gói vàng đầy,
Nam-trang cải giạng tớ thầy bước ra.

Mấy mươi ngày, trải quan hà,
Hán, Thông quen lối ruổi qua một đàng.

Mai-thôn khi đã đến làng,
Thấy quân vô-lại một đoàn năm, mươi.

Trong đoàn thấy trói một người,
Hỏi ra mới biết tên thời Chi-Long.
Vẫn con Thu-cốc Trương-công,
Bị Hà-Túc-Tượng dem lòng xi-kiên.
Nhà thì nàm trước đã thiên,
Ông bà con cái đã đều bắt đi.
Đến nay còn xuống ra uy,
Bắt chàng Long, tính giải Sơn-thành.

Mai-thơ nổi giận lôi-đình,
Trên yên nhảy xuống tung hoành ra tay.

Một đoàn tan tác chốn ngay.
Khiến Thông, Hán lại mở giây cho người

Chi-Long qui tạ bầy lời,
Rằng ơn tráng-sĩ biết đời nào quên.
Dám xin dạy rõ họ tên,
Ngậm vành kết cỏ báo đền ngày sau. (1)

Hán rằng : người vốn nữ-lưu,
Vì-hành nên phải quan bào làm trai.
Tiểu-thư Ánh-tuyết họ Mai,
Bạn cùng Phùng-Ngọc thầy tôi họ Hoàng.

Tìm chồng muôn dặm quan-san,
Toan cùng lệnh-muội một đoàn phu thê.

Nghe thôi Long khóc dầm-dề,
Rằng Hoàng-Lang đã có về gặp nhau.

Anh em bắn bạc đã lâu,
Xin binh báo-phục đón đầu cửa viên.

Ai ngờ gặp lúc vận đen,
Tỉnh quan thấy mặt bắt liền phè giam.

---

(1) Dạo xem hoa Mai nở.

(1) Xưa ông Ngụy-Dáng đánh với tên Đỗ-Hồi bị thua, Đỗ-Hồi đuổi theo may có một người kết cỏ cột chân ngựa Đỗ-Hồi, thì Ngụy-Dáng mới giết Đỗ-Hồi được. Hỏi ra thì người cột chân ngựa là có mắc ơn với ông Ngụy-Dáng. Ngậm vành là sự tích con sẻ ngậm vành ngọc đền ơn.

Khảo tra tội trọng đã cam,
Giải về Nam-hải lao giam bấy chầy.
Mấy hàng châu-lệ dỏ đầy,
Người thương chồng, kẻ thương thầy khóc vang,
Nàng rằng : chàng chịu tội oan,
Song đà vu phục khó toan lẽ gì.
Ngàn vàng thiếp sẵn đem đi,
Toan về trình huyện làm nghi gia-đình.
Nay đà gặp việc thình-lình,
Vàng này để lại kinh-dinh việc chàng.
Khiến Thông ở lại với Trương,
Nàng cùng Hoàng-Hán lên đường trở lui.

Hồi thứ mười tám

Quân Mai-Anh xuống đánh Quảng-Đông

Sơn-Thành khi đã phản-hồi,
Mai-Anh nghe báo mừng vui rước vào.
Thấy em liền ủ má đào,
Khóc rằng : chồng chị mắc vào lưới oan,
Thương cho luy-tiếc Dã-chàng. (1)
Giận cho mấy kẻ tham-quan lắm điều.
Nghĩ cho tình chị ít nhiều,
Khóc chồng đến nỗi thành siêu được gì. (2)
Anh rằng: chị chớ lo chi,
Lân-bang còn cứu huống gì tình thân.
Tức thì chỉ lệnh ba quân,
Trống rung cờ phất mười phần oai phóng.
Dùng mưu nội ứng ngoại công,
Lấy thành Triệu-khánh chỉ trong mấy ngày.

(1) Xưa ông Công Dã-Chàng mắc tội oan phải bị giam chấp.
(2) Xưa vợ ông Kỵ-Lương khóc chồng mà xiêu thành.

Ruổi sao quân kéo như bay,
Thừa cơ phá-trúc đến vây Đông-thành.
Có người danh-tướng triều-đình,
Quan tuần họ Đới việc binh cũng tài.
Giữ thành chẳng sót mưu người,
Vây thành hơn một tháng trời chẳng song.
Tiểu-thư đương sót nỗi chồng,
Bên màn Hoàng-Hán thung-dung bầy lời.
Rằng tôi hôm trước đi chơi,
Tình cờ gặp được một người Gia-san.
Hỏi thăm công-chúa bình an,
Tôi đà đem việc Hoàng-Lang nói cùng.
Nay bà muốn việc mau xong,
Phải cầu Công-chúa hợp đồng là hơn.
Nàng nghe nghi sợ mười phần,
Bới ra gặp quẻ đồng-nhân mừng lòng.
Nghĩ mình đi cũng thẹn thùng,
Không đi thì việc cứu chồng khó thay.
Thôi thì đành chịu mặt dày,
Thân này dù dủi dù may cũng đành.
Liền sai Hoàng-Hán đồng hành,
Vài mươi quân ngựa đăng trình kíp sang.

Hồi thứ mười chín.

Lý Công-chúa tha tội Mai-tiêu-thư

Kẻ đi buồn-bức gan vàng,
Người ngồi chếch bóng đêm tràng cũng thương.
Chúa từ nghe được tin chàng,
Thương chồng một nỗi thác oan những sầu.
Nghĩ ra cũng muốn sa lầu,
Chỉn e phụ-mẫu âu-sầu nỗi con.
Nghĩ đi nghĩ tới chỉn khôn,
Nghĩ mình phận bạc lệ tuôn mấy hàng.
Có khi giấc điệp mơ màng,
Bên tai tiếng ngọc dọng vàng thanh tao.

Tỉnh ra nào thấy đâu nào !
Đèn lê le-lói trướng đào vắng tanh.
Có khi gương thỏ trước mành,
Tưởng người về đó với mình lân-la.
Trông ra nào thấy đâu mà,
Đuốc oanh chấp-choáng, bóng hoa làng-ràng.

Có khi trong bóng gương loan,
Nghĩ người Chức-Nữ Ngưu-Lang dễ buồn.

Có khi tiếng sáo nỉ non.
Sót gan Tinh-vệ, tiêu hồn Đỗ-quyên. (1)

Có khi mở giấy hoa tiên,
Càng nhìn thủ-trạch càng phiền tình si (2).

Đương còn cơn tỉnh cơn mê,
Phút nghe Hoàng-Hán đã về chạy ra.
Mắt nhìn thấy Hán lệ sa,
Hỏi rằng mày ở đâu mà về đây ?
Hán rằng từ mấy lúc nay,
Tôi cùng Ánh-Tuyết tìm thầy Mai-thôn.

Chúa nghe chàng hãi đương còn,
Tin tin ngại ngại, thần-hồn ngẩn-ngơ.

Rằng ta vẫn đã thấy thơ,
Hạc-Linh đem đến sờ sờ chưa sao ?
Trận tiền cũng to âm-hao,
Chàng đà thác tại trong lao rành-rành.

Kịp truyền đòi gã Hạc-Linh,
Nó đà lạch-lạch trốn quanh bao giờ.
Chúa nay mới biết trá thơ,
Gánh sầu đổ chút một giờ hóa vui.
Cười rằng nay sống đã rồi,
Chốn này sao chẳng đoái-hoài đi đâu?
Hán bèn kể hết cuối đầu,
Nỗi duyên ép uổng nỗi sầu oan khiên.

Nỗi thề tìm chúa Cửu-nguyên (3),
Nỗi Mai cam tội trần phiền xiết bao.
Nỗi ra táng kẻ hồng-bào,
Nỗi qua Cầm-thạch thế nào mà đi.
Nỗi chàng chẳng gặp Qui-nhi,
Nỗi giam tại huyện tin đi tin về.
Tìm chồng những nỗi nghiêu-khê,
Vây thành những nỗi liệu bề điêu-binh.
Cứu chồng sợ việc không thành,
Tiêu-thư nay phải chói mình đến đây.

Chúa nghe công chuyện ngán thay!
Nghe Mai-Thư đến lại cay đắng lòng.
Vào nhà thay mặc áo hồng,
Nghiêm quân, chỉnh tướng trống rung ra ngồi.

Truyền đưa lịnh-tiến ra đòi,
Đeo-gai (4) Ánh-tuyết hẳn hoi bước vào.
Cúi đầu quì trước trướng đào,
Bẻ trên Công-chúa cả cao mấy lời.
Rằng ai can-cớ chi người,
Mà ra tay độc toan bài giết ta.
Mưu sâu dạ hiểm lắm mà,
Truyền đao-phủ-thủ dẫn ra hành-hình. (5).

Dưới thềm nàng đã liều mình,
Trên thềm Hoàng-Hán bày tình kêu ca.

Rằng người biết tội nên tha,
Chẳng nên kết mãi oan-gia làm gì.
Vả nên xét tấm tình si,
Nhẹ xem tính-mệnh, nặng vì non sông.
Nghe lời tỏ hết đục trong,
Lọt tai Chúa mới bằng lòng chịu tha.
Dưới cờ mở trói nâng ra,
Mai-Thư khóc lậy thưa qua mấy lời.
Búa rìu vẫn đáng tội rồi,
Lượng người rộng rãi muôn đời cảm ân.

Chúa rằng đã biết phải chăng,
Từ rày những thói ngoan ngân phải chừa.

Đừng lòng phản trắc như xưa,
Chị em hòa thuận đều thờ chồng chung.

---

(1) Chim Tinh-vệ ngậm đá lấp bể, Tinh-vệ, Đỗ-quyên đều về việc oán-hận của người xưa cả.

(2) Thủ-trạch là tay cầm vật gì thì còn để dấu tay hoặc bóng ráng của dấu tay còn đó.

(3) Cửu-Nguyên là chín suối.

(4) Xưa ông Liêm-Pha đeo gai đến chịu lỗi với ông Tương-Như. Đeo gai để làm ra dáng chịu tội.

(5) Đao-phủ-thủ là quân cầm giao giết người.

Hồi thứ hai mươi

Lý Công-chúa xuống cứu Phùng-Ngọc.

Diễn binh lựa tướng tiên-phong,
Ba hồi trống trận anh-hùng đua ra.
Gái tài có Đặng-Nguyệt-Nga,
Tiên-phong đoạt ấn thấy mà đều ghê.
Ba quân hiệu-lịnh chỉnh tề,
Trống chiêng rầm đất, ngựa xe đầy đàng.
Hợp công thế mạnh ai đang,
Dù cho ao nóng, thành vàng làm chi!
Đồng-thành xem thế gần nguy,
Ngậm ngùi Chúa lại nặng vì chữ trung.
Mình đà chịu sắc vua phong,
Vì chồng nay lại phụ lòng quân-vương.
Muốn toàn trung nghĩa hai đường,
Giải hòa lẽ phải tìm phương điều-đình.
Sai người vào tỉnh bày tình,
Quan tuần hỏi rõ, cũng dành lòng nghe.
Bèn tha Phùng-Ngọc giao về.
Hai bên hòa hảo bốn bề giải vây.
Mai-Anh cũng sẵn lòng ngay,
Qui-hàng mật biểu, nội ngày dâng lên.
Chiêu-an (1) đầm thấm ơn trên,
Họ Mai, họ Lý đôi bên gặp chồng.
Thấy nhau mừng lại khóc dòng,
Chàng nhìn Công-chúa trong lòng ngẩn-ngơ.
Nghĩ người khuất bóng bao giờ,
Rõ ràng gặp đó còn ngờ chiêm bao!
Khóc rằng trong cuộc binh-đao,
Cũng nhờ thay lốt hồng-bào còn đây.
Ngọc-anh tuy rủi mà may,
Cốt-tiên đăng ấm lâu nay nhờ chồng.
Gần xa mấy nỗi đoạn-trường,
Nửa tươi nét ngọc, nửa chan giọt hồng.
Chàng rằng nay được trùng-phùng
Cũng nhờ họ Hứa có lòng hai phen.
Trong quân mở tiệc đoàn-viên,
Khú mừng giáp mặt, chén khuyên ngang mày (2).
Gặp chồng phần chị vui thay,
Phần em kia cũng đến ngày thất-gia.
Mai-Anh với Đặng-Nguyệt-Nga,
Một lời đính ước hai nhà kết duyên.
Quân Anh nổi trống khai-triền,
Hoàng-Lang còn nỗi tình riệng nặng nề.

(Còn nữa).

---

(1) Chiêu dụ cho nhân dân đều an. Mỗi khi đánh được giặc hoạc dụ về đầu, thì triều-đình có giấy hiểu-thị gọi là chiêu-an.

(2) Chữ rằng ; (Tề-my) xưa nàng Mạnh-quang lấy ông Lương-hồng. Nàng kính trọng chồng, mỗi bữa ăn bưng mâm cao ngang lông mày.

TIÊN-PHÀM VẤN-ĐÁP CA

(Tiếp theo số 30)

« Tướng-công tôi đã rõ rồi,
Hương-khuê xin được một lời bẩm thân.
Bấy lâu nức tiếng dai-nhân,
Chưa hay đã được mười phần vẹn mười.
— Nàng rằng : « sắc nước hương trời,
Nói ra chưa dễ rằng ai hơn mình.
Tóc mây chẳng nhuộm mà xanh,
Môi đây thắm ngắt như hình nhuộm son.
Mặt dây như thể đào non,
Răng đây sắc mực hãy còn kém xa.
Lại thêm cái lạ người ta,
Thân tuy rằng dẫy nhưng mà nhẹ không.
Có khi ngồi kiệu chơi dong,
Quân phu ước thử nhẹ cùng tiểu-nhi.
Bạn chơi mấy kẻ nga-mi,
Quá yêu những nói tiên-phi giáng trần ».
— Rằng : « Tôi nhớ chuyện cổ-nhân,
Có nàng Tây-tử thanh-tân khác thường.
Tơ kia bóng nhoáng như gương,
Da hơn ngọc trắng, mặc nhường hoa tươi.
Kể chi những lúc vui cười,
Dẫu khi buồn-bã mà người cũng ưa.
Nhớ nàng Phi-Yến ngày xưa,
Vóc người nhẹ bỗng như tờ mới hay.
Vua yêu đặt ở trên tay,
Múa chơi một dạo như bay lưng trời.
Hồng-nhan kể cũng có người,
Giá vàng chưa dễ sánh đôi với giờ. »
— Nàng rằng : « Từ thủa ngây thơ,
Theo thầy đã biết Thi Thư ít nhiều
Có khi vui bạn khuê-kiều,
Thư từ đi lại đủ điều phong-hoa.
Lan-đình lấy thiếp coi qua,
Viết chơi mấy chữ ai là chẳng khen.
Nghĩ mình tư-chất bực trên,
Làm trai hẳn cũng thanh-niên bảng vàng. »
— Thưa rằng : « Thực đã phi thường,
Chuyện xưa xin lắng cho tường chút nào.
Đại-gia có ả họ Tào,
Đặt làm Nữ-giới dậy vào trong cung,
Anh làm pho sách chưa xong,
Vua sai nàng phải giúp công cho thành.
Tiết-Đào kể cũng tinh-anh,
Đã hay nét bút lại rành nghề thơ.
Tay tiên vùng-vẫy một giờ,
Gấm thêu nghìn thức châu cơ trăm bài.
Vệ phu-nhân cũng đã tài,
Đặt ra bút-pháp dậy người văn-nhân.
Sau này Liễu-cốt Nhan-cân,
Kể ra cũng tập nối chân của nàng.
Hồng-lâu lắm kẻ văn-chương,
Có thi thời cũng phải nhường nay thôi. »
— Rằng : Đây sớm tỏ đạo trời,
Vợ chồng cứu đỡ thương người lắm phen.
Nhớ xưa gặp lúc hoang-niên,
Thấy người đói khát nằm bên ngang đường.

Đem về giúp đỡ tiền lương,
Cứu cho một mạng khỏi đường dan-truân
Đã nên là kẻ có nhân,
Trời cho phúc lộc mười phần đến nay. »
— Rằng : « Tôi nhớ có chuyện này :
Trịnh-công xưa cũng là tay năng-thần.
Ngộ-hoang thương kẻ bần-dân,
Chia nhà góp gạo mười phần đinh-ninh.
Có tâm giúp với triều-đình,
Hơn năm mươi vạn nhân-đinh được tuyển
Âm-công vì nhấc cân lên,
Ngài đây cũng được ở trên hái phần.»
— Rằng : « Đây tuy ở cõi trần,
Tu-hành vẫn đắp thiện-căn cho dầy.
Kể từ bảy tám năm nay,
Giữ chuyên một tháng mười ngày thanh-trai.

Hương đèn cúng trước liên-đài,
Góp thêm tiền gạo,cho người chân-tu.
Có công theo đuổi với chùa,
Trên cao hẳn cũng biết cho tấm thành ».
— Rằng : « tôi nhớ chuyện trong kinh,
Có bà Công-chúa tu-hành lắm công.
Non sanh vui thú nâu sồng,
Sớm khuya giữ một tấm lòng từ-bi.
Cứu cha mình cũng bỏ đi,
Hám chi ân-ái kể chi bạc tiền.
Âm-công khi đã vẹn tuyền,
Đạo cao nghìn kiếp,tiếng khen muôn đời.
Trường-trai kia với thập-trai,
Cũng là một chín một mười xa nhau.
Vả nghe lời nói mấy câu,
Khát-khai mở dạ bấy lâu thêm mừng
Người đâu khiêm-tốn quá chừng,
Người đâu ăn nói chẳng từng khoe khoang.

Thế mà những miệng phố-phường,
Bài người tự-đắc ra tuồng vô-tri.

Cứ trong kinh thánh mà suy,
Khiêm-khiêm quân-tử có khi lạ người.»
Điều đâu xét đánh lưng trời,
Tai nghe mình đỗ mồ-hôi ướt đầm.
« Thôi thôi ý-kiến ta lầm,
Dạ này đã biết mấy năm đến giờ.
Dạ đâu một vũng nông-sờ,
Như không xét lại thời hư một đời.
Ngỡ rằng mình đã hơn người,
Ai hay có kẻ gấp mười hơn ta.
Thế mà lên mặt tài-hoa,
Thế mà tự-đắc mới là ngu-ngày.
Nói chi cũng ngỡ mình hay,
Làm chi cũng nghĩ rằng đây khác người.
Khéo đâu có một khoe mười,
Hớ hênh cho mắc miệng cười tiếng chê.
Bây giờ đã tỉnh cơn mê,
Nhờ thầy khuyên nhủ được nghe rõ ràng.
Đổi tên đổi họ cho lành,
Đổi tâm đổi tính cho thành người hay. »
Vội-vàng sụp xuống lạy thầy,
Tạ ơn rồi mới giãi bầy một hai :
« Muôn nghìn đã đội ơn người,
Châm-qui xin dạy mấy lời cho nghe. »
— Rằng : « Xem thiên-đạo chẳng ghê,
Ghét bèn kiêu-mãn, tựa bề khiêm-cung.
Dẫu cho trăm hạnh nghìn công,
Đã lòng tự-đắc cũng không được gì.
Dẫu cho là kẻ ngu-si,
Biết đường khiêm-thoái sau thì sáng ra.
Tu-hành đạo chẳng không xa,
Điều chi cũng nghĩ rằng ta kém người.
Thấy ai có đức có tài,
Thời mình kính trọng cũng coi như thầy.
Biết đường khiêm-tốn là hay,
Trước còn gượng khó sau này ra quen.
Bước lên đến cõi thánh-hiền,
Mà lòng cũng phải như quèn mới là. »
Vâng lời từ-tạ bước ra,
Trở về giọn sẵn một nhà thảnh-thơi.
Hương-hoa đem lễ rước mời,
Tới nơi người đã xa chơi bao giờ!
Lòng riêng riêng những ngẩn-ngơ,
Nào hay biến-hóa là cơ thánh-thần !
Đạo-nhân chẳng phải thường-nhân,
Ấy là tiên-tử giáng trần mà chơi.
Gặp ai thời nhủ cho ai,
Thế-gian há những hai người ấy thôi.

NGUYỄN-THƯỢNG-HUYỀN *sao-lục*

N° 5

TÙY-ĐƯỜNG DIỄN-NGHĨA (1)

NGUYỄN-BÍNH-GIAI *dịch-thuật*

Sài công-tử lên hầu Đường-công xong, trở về thư-phòng, một mình ngồi nghĩ vơ nghĩ vẩn, rộn đường gần với nỗi xa bời bời, loanh quanh phút chốc trông ra trời đã sắp tối, cơm nước xong, theo lệ thường lại thắp đèn đem sách ra đọc.

Bữa đó tiểu-thư bàn-bạc đắn-đo với Hứa-thị đâu đấy, cơm tối xong hai người dắt nhau qua thư-phòng Sài công-tử, rén bước đứng ngoài cửa dòm vào, thấy công-tử ngồi đọc binh-thư, đọc xong lại tuốt gươm đứng dậy tập múa. Tiểu-thư với Hứa-thị đứng xem ở ngoài hồi lâu rồi cùng trở lại phòng đi nghỉ. Tiểu-thư bấy giờ mới thật biết dích Sài công-tử là người tài-mạo ưu-mỹ, văn-vũ kiêm-toàn, bàn tính kỹ-lưỡng với Hứa-thị một lần nữa, rồi sáng hôm sau mới quyết lên trình lại phu-nhân, ngỏ ý thuận xin vâng mạnh. Phu-nhân mừng lắm, liền bàn với Đường-công rồi nhờ nhà-sư bắn tin lại cho Sài công-tử biết.

Sáng dậy, Sài công-tử đương ngồi một mình, chợt thấy nhà-sư sang, vội-vàng chạy ra đón, nhà-sư vào ngồi uống xong chén nước chè, bèn nói với công-tử rằng :

— Thưa công-tử, vừa nẫy Lý tướng-công có tới tăng-phòng cậy

(1) Kỳ trước (báo số 35) đáng lẽ liền trên đoạn : « Nói về Đường-công vốn là vũ-thần nước Tùy... » còn có chữ : « HỒI THỨ VI ». Vậy bổ-chính cho đúng.

nhà-sư đến nói để công-tử biết rằng: Việc tốt lành của công-tử thì nay tiều-thư cũng bằng lòng rồi ; vậy tướng-công cùng phu-nhân định-chọn ngày lành đón công-tử sang gửi rể để tiện gần tướng-công mà học-hành. Chẳng hay công-tử nghĩ sao ?

Sài công-tử vốn bồ-côi sớm, nay Đường-công có lòng thương gọi gả con gái cho lại nuôi cho ăn học, được nơi nương-tựa mà học-hành rèn-tập, thì còn gì hơn nữa. Công-tử được lời nhà-sư bẩm tin cho như vậy, thì xin vàng ngay, và chỉnh-tề khăn áo đi theo nhà-sư lên hầu Đường-công cùng phu-nhân để tạ ơn và tỏ ý xin tuân mạnh.

Ở chừa ít lâu, Đường-công cùng gia-quyến trở về Thái-nguyên ; Sài công-tử cũng nhắn tin về quê cậy người thân-thuộc trông coi công việc cửa-nhà, còn mình thì đi theo Đường-công sang Thái-nguyên, rồi làm lễ kết-hôn với tiều-thư. Sau này, lúc Đường-công khởi binh đánh Trường-ân, có một đội « nương-tử-quân » đem theo đó, tức là đội quân của vợ-chồng Sài công-tử vậy.

Nói về Thúc-bảo ngày hôm rằm ấy đánh giải vậy cho Đường-công xong rồi, liền lên ngựa chạy ra cửa ải tìm đến nơi Phàn Kiến-uy đứng chờ ở ngoài, rồi tối ấy hai người ở lại đó. Sáng sớm hôm sau, cơm nước xong, hai người lại sửa-soạn rồi chia đường mỗi người giải quân-phạm đi một ngả, Tần Thúc-bảo đi sang Lộ-châu mà Phàn Kiến-uy thì đi sang Trạch-châu.

Sâm-sầm tối ngày 16, Tần Thúc-bảo giải hai tên quân-phạm tới Lộ-châu. Bấy giờ trong phủ-nha đã tan-hầu không vào trình được. Bèn vào nhà hàng cơm ở ngay trước cửa phủ, cơm nước và ngủ trọ tại đó. Chủ hàng thấy Thúc-bảo vào trọ, biết là người đi việc quan, hoan-nghênh lắm liền sai dầy-tớ ra dắt ngựa đem vào tầu-ngựa, và giọn riêng một phòng tử-tế mời Thúc-bảo vào nghỉ trọ. Thu-xếp hành-lý đâu vào đấy, chủ trọ giọn cơm rượu bưng lên và thân-hành vào đứng săn-sóc hầu cơm Thúc-bảo một cách rất vui-vẻ. Thúc-bảo bấy giờ mới nói cho chủ quán biết tên họ cùng việc giải mấy tên quân-phạm ở phủ Tế-nam thuộc Sơn-đông tới nộp phủ-nha Lộ-châu đây ; lại hỏi tên nhà chủ và hỏi ngày giờ buổi vào hầu phủ-nha. Chủ quán nói :

— Thưa ngài, chúng tôi họ Vương tên Thị, nên cái biển đề ngoài cửa hàng của chúng tôi lấy chữ họ và chữ quẻ chúng tôi mà đề là: « Thái-nguyên Vương-điếm ». Chữ « Thị » tên chúng tôi là chữ « Tài » nghĩa là « bảo » mà chữ « nhị » trên, chữ « tiều » dưới, nên thời-thường các quan-khách quá-bộ vào nhà hàng, vẫn gọi chúng tôi là Vương « Tiều-nhị ». Thưa ngài, quan Thứ-sử bản-châu đây họ Thái, vốn là người siêng việc lắm, ngày nào cũng ra hai buổi hầu sớm và chiều. Thưa ngài, tối nay ngài nghỉ trọ đây, sáng mai giải tù vào phủ trình-nộp, thì chỉ phải ở chờ lại đến sáng ngày gia là vào lĩnh được tờ biên-nhận và có thể lại trở về ngay được.

Thúc-bảo cơm nước xong, yên-trí như vậy rồi đi ngủ. Sáng hôm sau trở dậy thật sớm, sửa-soạn đâu đấy, ngồi đợi trống hầu, bèn giải tù và đệ công-văn vào phủ-nha trình-nạp. Quan Thứ-sử tiếp công-văn xem xong, truyền phần-việc nhận mấy tên phạm đem tống giam. Thúc-bảo xong việc trở về trọ, cơm sáng xong đi rạo chơi các phố-xá và các nơi thắng-cảnh gần quanh đấy. Đến sáng hôm sau là ngày 18 tháng 8, sớm dậy sắm-sửa để chực vào hầu lĩnh phái biên-nhận trở về. Ngồi chờ mãi đã quá nữa buổi mà vẫn không nghe thấy trống hầu, sốt ruột chạy vào cửa phủ xem sao, thấy trong phủ-nha lặng-ắng, khác hẳn với cái quảng-cảnh rộn-rịp hôm trước, mà nhận ra thì ra mấy dãy phố cửa phủ cũng vậy, các cửa hàng, các cửa nhà trọ đều tịch-mịch lặng-lẽ cả không thấy người qua lại tấp-nập như hôm trước. Hỏi ra mới biết rằng vì Đường-công Lý-Uyên mới được ân-chuẩn cho về quê ở Thái-nguyên tĩnh-dưỡng và phụng-chỉ làm Hà-bắc-đạo Hành-đài, tiết-chế Tây-kinh, có công-văn quan tỉnh Thái-nguyên thông-sức các quan hạt-hạ phải sang túc-trực để bái-hạ Đường-công. Quan Thứ-sử tiếp công-văn buổi tối, thì hồi trống canh ba đã sửa-soạn lên đường sang Thái-nguyên vắng rồi. Thúc-bảo nghe người lính canh cửa nói vậy, biết ngay rằng Đường-công chính là người mình đánh giải vậy cứu cho thoát nạn ở Tra-thụ-cương hôm mới rồi, thì có ý tự-đắc lắm. Đoạn rồi lại hỏi xem quan Thứ-sử đi vắng chừng bao giờ về, thì người lính canh nói it ra cũng phải mười lăm, hai mươi hôm mới về. Thúc-bảo hỏi xong cũng đành trở lại trọ chờ quan Thứ-sử để xin giấy biên-nhận thì mới trở về được.

Lạ thung lạ thổ, lạ nước lạ non, bè-bạn không, quen-thuộc không, cứ ngày mấy bữa cơm xuông xong đi chơi lăng-nhăng chán lại về trọ nằm mèo... Thúc-bảo vốn là người vũ-sĩ lực-lưỡng, ăn khỏe gấp mấy người thường ; nhà hàng thì từ bữa quan Thứ-sử đi vắng, trong phủ-nha nghỉ việc quan, thành ra hàng-quán vắng tanh, trừ ngày hầu mấy bữa cơm Thúc-bảo ra, không còn có lấy được một người khách nào bén-mảng. Chủ hàng lưng-vốn mỏng, gặp giạo vắng khách được Thúc-bảo đến trọ kéo dài hàng già nửa tháng trời, ăn như phá mà tiền cơm ỳ ra không chi được đồng xu nhỏ nào, chủ trọ thấy thế mãi dát ruột cũng sinh chán cả khách, cơm-nước hầu-hạ ngày một trễ-nải, lòng-chồng không ra làm sao. Một hôm chủ trọ bàn với vợ rồi bảo vợ ra đòi tiền cơm Thúc-bảo, nhưng vợ biết Thúc-bảo là người tráng-sĩ tử-tế, không muốn làm những chuyện bất-lịch-sự đòi hỏi như thế, mà anh chủ trọ thì vốn người tiều-nhân cục-súc, chỉ sợ Thúc-bảo quịt tiền không trả, thấy vợ không chịu đòi, liền tự ra đòi lấy. Thúc-bảo từ bữa đến trọ cũng quên bẵng mất không nghĩ đến chi tiền cho nhà-hàng, thấy chủ quán nhắc đến, trong bụng vẫn đinh-ninh rằng đã có món tiền hành-phí ở Tế-châu cấp cho để ở trong rương, thì liền bảo chủ trọ đứng đợi để mở rương lấy ra trả. Không ngờ đến khi mở rương tìm sục mãi không thấy tiền-nong chi cả, mới sực nghĩ ra khi ở Tế-châu phát tiền ăn-đường cho thì giao cả cho Phàn Kiến-uy giữ, lúc đến cửa ải mỗi người rẽ một nhà, vội-vàng hấp-tấp thế nào cả hai người đều quên phắt cả không đem tiền ra chia, thành-thử Thúc-bảo tay không sang Lộ-châu không có rính lấy một đồng nào đi ăn đường. Thúc-bảo nghĩ ra, biết rằng nhiều to, bấy giờ sợ mặt tái mét đi ; chủ quán đứng chờ ở ngoài thấy Thúc-bảo sục-sạo mãi xem ra lại có ý luống-cuống, nên sinh nghi, bụng bảo dạ : « Có dễ muốn không tiền trả hay sao đây, mà coi bộ lúng-túng thế này ! »

HỒI THỨ VII

« Xẩy nhà ra thất-nghiệp », chỉ lỡ một chút thành ra tiền-nong Kiến-uy giữ hết đi sang Trạch-châu mất rồi. Quan-sơn cách-trở, đất khách bơ-vơ, bây giờ biết làm sao cho có tiền mà trả chủ quán ! Thúc - bảo dương lo cuống lên, thì may sao dở tới góc giường còn sót một gói bạc, giở ra coi tất cả có được bốn lượng là tiền của mẹ đưa cho dặn mua mấy tấm hàng sản-vật ở Lộ-châu để may áo mặc đổi già. Bấy giờ sự-thế quẫn-bách, cùng-bất-đắc-dĩ phải tạm lấy tiền ấy ra trả tiền cơm cho chủ quán. Chủ quán nhận được tiền mừng rỡ chạy vào bảo với vợ và từ đấy lại hầu - hạ cơm - nước Thúc-bảo tử-tế như thường. Còn Thúc-bảo thì nhàn-thân chỉ có bốn lượng bạc đó thôi, đưa trả cả chủ hàng, thế là hết sạch ! Lỡ ra một vài hôm hay răm ba bữa nửa tháng nữa quan về mới xin được giấy, thì lấy tiền lương-thực đâu mà ở đợi ? lại còn khi xin được giấy rồi thì lấy tiền đâu ăn đường mà về cho tới Tề-châu ? Càng nghĩ càng lo sốt vó, cùng đường lo cũng không được nữa, đành phải cũng dàm liều, cứ ngày mấy bữa cơm xong lại cuốn chiếu ngủ tràn...

May sao, mới tuyệt-lương được vài ngày thì bỗng hôm đó sáng sớm dậy đã thấy trong phủ các ty-thuộc linh-tráng rộn-rịp sửa-soạn đi đón, phố-xá cũng tấp-nập nói quan Thứ-sử đã trở về gần tới nơi. Thúc-bảo dượng mong chờ sốt ruột, nghe tin mừng lắm, vội-vàng cũng sắm-sửa đi ra đón ở Tràng-đình. Khi thấy song-loan Thứ-sử đi gần tới nơi, Thúc-bảo tự nghĩ: « Thứ-sử đi xa về, chắc là vất-vả nhọc mệt, thế nào ngài về tới nơi cũng nghỉ hầu răm ba bữa chớ chẳng không. Nếu ta bây giờ không kịp xin lấy tờ biên-nhận ngay đi, lỡ ngài về tới nơi mà nghỉ hầu thật, lại phải chầu-chực ít ra là một ngày nữa, thì lấy gì làm lương-thực ? » Nghĩ vậy, bèn vội-vàng chạy ra giữa đường quì xuống đón ; khi song-loan đi tới, quan Thứ-sử thì đi đường xa vất-vả mệt, ngồi ngủ trên song-loan không biết, linh tròng thấy Thúc-bảo như vậy, quát lên bắt đứng dậy. Thúc-bảo đứng dậy chạy lại gần song-loan tính để kêu xin quan Thứ-sử ; bấy giờ song-loan đương đi vội nhanh như bay, Thúc-bảo chạy lại làm ngăn - cản vướng chân linh khiêng, thành ra song-loan đổ, Thứ-sử bị ngã, nổi giận sai linh trói Thúc-bảo giải về phủ-nha đánh một trận rồi tha cho ra. Thúc-bảo bị trói giải về phủ đánh thì chủ trọ cũng trông thấy ; khi Thúc-bảo được tha ra về trọ, chủ quán ra đón hỏi rằng :

— Thưa ngài, chẳng hay vì việc chi Phủ-đường lại quở-phạt làm vậy ? Thưa ngài, quan Thứ-sử chúng tôi đây vốn rất khoan-hậu nhân-từ, rộng lượng lắm, ngài là người chốn công-môn, sao ngài lại làm táo quá để đến nỗi quan Thứ-sử phải quở-trách như thế ?

Chủ quán nói thế, thấy Thúc-bảo có ý gắt, thì lảng ra chuyện khác mà rằng :

— Thưa ngài, ngài chưa sơi cơm, có lẽ quá bữa mệt, vậy tôi xin bảo dọn cơm ngài sơi ?

Thúc bảo nói :

— Thôi, ta đương đau, không ăn được, hãy để thong-thả ; bây giờ nhà-ngươi bảo lấy cho ta ít nước nóng để ta vã những vết thương và mua cho ta lọ dầu nữa.

Chủ quán bảo người nhà lấy nước nóng lên vã cho Thúc-bảo và mua dầu về xoa xong, rồi Thúc-bảo nằm ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau ngủ dậy, hãy còn đau lắm, song cũng phải cố gượng vào phủ xin giấy để trở về, khi vào tới trước công-đường, sực nhớ đến lời chủ quán nói với mình rằng quan Thứ-sử là người hiền-hậu, mà xưa nay chính mình cũng vẫn nghe nói Thứ-sử với quan Lưu-phương-Thanh vốn là bạn đồng- niên, thì vội-vàng quì xuống lạy mà rằng :

— Thưa Tướng-công, chúng tôi là bộ-thuộc của quan Thứ-sử Lưu ở Tề-châu sai giải quân-phạm sang trình nộp Tướng-công hôm trước, nay công việc đã xong, xin Tướng-công cấp giấy cho để chúng tôi xin trở về Tề-châu.

Thúc-bảo sở-dĩ kể-lể dài dòng thế là có ý mong Thứ-sử nghĩ lại đến chỗ bộ-thuộc của bạn đồng-niên mà nguôi giận đi chăng.

Thái Thứ-sử thấy nói vậy, liền nghĩ ngay ra mà hỏi rằng :

— Nhà-ngươi là bộ-thuộc quan Thứ-sử Tề-châu ? Ta quên mất ! thế ra nhà-ngươi vẫn còn phải đợi đây, hôm trước chưa xin được giấy biên-nhận à ?

Bèn truyền phần việc đưa giấy biên-nhận lên cho chữ, đoạn lại nghĩ đến chỗ Lưu Thứ-sử với mình là bạn đồng-niên, nay mình không biết, lỡ đánh phải bộ-thuộc của bạn, việc đến tai Lưu Thứ-sử thì mình còn ra làm sao. Nghĩ vậy, liền bảo người giữ kho lấy ra ba lượng bạc tiền công-phí cấp cho Thúc-bảo và an-ủi hồi lâu, rồi giao giấy và bạc cho. Thúc-bảo nhận-lĩnh xong, lạy tạ trở về trọ. Chủ trọ thấy Thúc-bảo đã lĩnh được giấy, bèn đem sổ ra tính tiền cơm, từ ngày 16 tháng 8 đến ngày hôm ấy là 18 tháng 9, tất cả hết 21 lượng bạc, trước đã trả được 4 lượng, cộng còn thiếu là 17 lượng. Thúc-bảo đưa trả cho 3 lượng, nói là tiền của quan Thứ-sử vừa ban cho, chủ trọ đòi xin trả nốt, thì Thúc-bảo nói rằng :

— Nhà-ngươi lấy để cho thư-thả, ta lĩnh được giấy rồi thật, song ta chưa thể đi ngay được đâu. Nguyên khi ta ở Tề-châu quan sai đi, thì cả người anh em bạn ta là Phàn Kiến-uy cũng cùng đi sai một chuyến với ta, người ấy thì giải quân-phạm sang Trạch-châu mà ta thì sang đây. Khi lĩnh tiền lộ-phí cấp cho ở Tề-châu, ta để cho bạn giữ cả, lúc ra đến ngoài cửa ải mỗi người rẽ đi một ngả, ta và bạn quên bẵng đi mất không kịp chia tiền cho nhau, thành ra có đồng nào người bạn ta giữ đi sang Trạch-châu hết, bây giờ ta tay không không có lấy một xu nào, ấy 4 lượng bạc ta trả nhà-ngươi bữa nọ cũng là may mà còn sót lại ít tiền ở nhà mang đi để sắm hàng đấy. Vậy bây giờ thế nào ta cũng phải ở đợi lại đây để chờ người bạn ta, vì quan Thứ-sử Mã ở Trạch-châu chắc cũng sang Thái-nguyên đón Lý tướng-công vắng mà bạn ta chắc cũng phải chờ đợi ở bên ấy, có lẽ bây giờ ở bên ấy bạn ta cũng mới khởi-hành trở về, mà chắc khi bạn ta sang đến Trạch-châu giở tiền ra kiểm biết rằng cầm lầm cả tiền của ta, ta ở đây tất không có tiền sài-phí, thì thế nào bạn ta khi trở về cũng phải mang tiền sang đây cho ta chớ chẳng không. Vậy nhà-ngươi hãy đành lòng thư lại cho ta trong ít bữa nữa.

Chủ quán thấy Thúc-bảo nói thế, biết không thể làm thế nào được, bất-đắc-dĩ cũng phải bằng lòng vậy mà trả lời xin vâng và bắt Thúc-bảo phải viết văn-tự là tiền trọ tính đến ngày 18 tháng 9 còn thiếu cộng 14 lượng bạc, để làm bằng. Đoạn rồi lại nghĩ : « Coi hành-lý của Thúc-bảo chẳng đáng mấy đồng, còn con

ngựa của hắn thì lỡ hắn cưỡi trốn về Tê-châu tài nào giữ được, mà khi hắn đã đến phải trốn, thì cái văn-tự hắn viết lại cho ta đó cũng là vô-ích... chi bằng bây giờ ta giữ ngay cái tờ biên-nhận kia của hắn, thì dẫu muốn trốn về nữa mà giấy ấy ở tay ta chắc hắn cũng không sao dám về cho được. Nghĩ vậy, nhân thấy cái giấy biên-nhận của Thúc-bảo để ở trên mặt rương, bèn cầm lấy xem mà rằng :

— Thưa ngài, giấy này là giấy quan-hệ, ngài để sổng-sểnh thế này lỡ mất thì quan-gia, vả lại cũ này trời mưa luôn, mà thường khi ngài hay đi vắng khoá cửa phòng lại để đó, sợ rằng gặp khi ngài đi vắng, trời đổ mưa nhà rột, lỡ nước thấm vào giấy ấy nhoà-ố đi chăng thì làm thế nào. Vậy xin ngài giao giấy ấy để chúng tôi xin giữ hộ ngài cẩn-thận, khi nào ngài lên đường ngài hãy lấy thì chắc-chắn hơn.

Nói thế rồi liền gọi vợ bảo đem cất vào tủ khoá. Thúc-bảo biết ý ngay, nhưng không sao được, cũng phải chịu vậy.

Chủ quán thấy Thúc-bảo cạn hết tiền, từ đó hầu-hạ cơm nước rất trễ-nải sơ-sài. Thúc-bảo cũng biết cái thói viêm-lương đáng ghét ấy, E nhưng gặp lúc túng lỡ biết làm thế nào, cũng đành phải ngoảnh mặt làm thinh.

Thúc-bảo từ đó vừa buồn vừa lo, vừa hối vừa giận, lại vừa sốt ruột mong mỏi Kiến-uy chóng sang tới nơi cho mau được thoát khỏi cái bĩ-ách. Ngày nào cũng vậy, cứ hai bữa cơm xong lại ra đầu cầu đứng ngóng trông con đường cái quan xa thăm-thẳm, ngựa xe ai đó, gió cuốn bụi lầm, mà Kiến-uy thì càng nhìn càng ắng !

Đã mòn con mắt phương trời,
Chờ tin tịn vắng, trông người người xa !

Trời cao đất rộng bao-la,
Anh-hùng lỡ bước dễ mà tính sao ?

Nguyên Thúc-bảo cũng không có hẹn Kiến-uy khi xong việc ở Trạch-châu thì sang Lộ-châu với Thúc-bảo rồi cùng về, mà chắc Kiến-uy ở Trạch-châu cũng không ngờ đâu rằng Thúc-bảo phải đến nỗi gặp cái ách ở Lộ-châu thế này mà trở lại Lộ-châu làm chi ; chẳng qua Thúc-bảo nay bị tuyệt-lương, cùng đường lo tính, thì đoán là thế nào tất Kiến-uy cũng trở lại Lộ-châu với mình rồi mới cùng nhau trở về Tê-châu, đó là sự Thúc-bảo tưởng chừng như thế, chứ thực ra thì hai người có hẹn-hò định trước gì với nhau như thế đâu. Mong Kiến-uy càng trông ngày càng xa, Thúc-bảo ngày nào cũng suốt từ sớm cho đến chiều cứ vơ vơ vẩn vẩn loanh quanh trên quãng đường rừng, lắm lúc chiều hôm trời tối, thấy sự tuyệt-vọng, đã sinh lòng chán-nản, toan tìm đường thoát thân cho rồi, song nghĩ đi nghĩ lại rồi lại thôi, lại phải cứ nấn-ná mà chờ đợi theo đuổi một cái hy-vọng không đâu ấy mãi.

Một hôm, theo lệ thường, sáng dậy lại ra đầu cầu đứng ngóng Kiến-uy, suốt ngày không thấy gì, tối đến trở về trọ, chưa vào tới nơi thì đã trông thấy trong phòng mình đèn thắp sáng trưng, lại như có người họp nhau làm gì ở trong đó, Thúc-bảo lấy làm lạ dảo bước tới gần ngó vào trong phòng coi, thì ra một bọn khách lạ mặt đương họp nhau chè-chén và đánh bạc. Đương đứng coi, thì Vương Tiểu-nhị (chủ quán) chạy ra vỗ-về Thúc-bảo mà rằng :

— Thưa ngài, mạn phép ngài thế này thật là không phải lắm. Nguyên nhà hàng cũng không phải là bản-tâm dám định làm cản như thế. Ngặt vì hôm nay khi ngài đi chơi vắng, thì nhà hàng có một bọn khách này đến hỏi thuê phòng đây, chúng tôi cũng đã hết lời nói mãi không dám cho thuê phòng của ngài, song họ nhất định không nghe, làm rầy-rà quá, nhà hàng chúng tôi vạn-bất-đắc-dĩ không sao được phải tạm giọn hành-lý của ngài để riêng ra một nơi khác cẩn-thận, tạm nhờ ngài phòng này cho họ thuê. Như thế này thật là chúng tôi đắc-tội với ngài nhiều lắm, xin ngài cũng rộng lượng cho nhà hàng chúng tôi được nhờ ngài mà kiếm thêm đồng tiền.

(Còn nữa)

BỨC DANH-THIẾP

Bác Ốt-ca Tê-ghi là người Trợ-bút ở báo « Thế-giới ». Bác chuyên-môn về mặt thời-sự, báo-cáo những chuyến tới lui cùng những cuộc khiển-hứng của những nhà cự-phách, những bậc vương-tôn. Bác cho công việc của bác làm trình trọng nó anủy cái tấm lòng mơ-tưởng của bác muốn làm văn-sĩ xưa nay.

Ngoài những việc thuyên-chuyển của các bậc Công-hầu cùng những sự hành-động của các vị Sứ-thần, bác lại thêu-dệt thêm một vài đoạn đoản-thiên tiểu-thuyết tả rặt về tình khiến cho các cô em nhỏ một đôi khi bác đọc cho nghe phải sa đôi hàng lệ. Có một chuyện nhan-đề là « Tình-nhân tri-kỷ » hình như là bác lấy làm đẹp lòng hơn cả, vì chuyện tả theo ý-tưởng đương thời. Cúc-nương cùng hai cô em bác là Phả-hiền Lồ-liên đều công-nhận cho cái lối văn xuôi đó là được. Bởi vậy nên bác định đem đưa đăng vào tờ báo « Mai-sau » vì báo ấy đối với hạng thiếu-niên như bác có phần dễ dãi hơn.

Bác bèn đem đưa bản thảo đến nhà ông Chủ-bút báo đó, để danh-hiệu và chỗ ở mà để lại một cái danh-thiếp. Tuy nhiên trong lòng bác vẫn lấy làm thấp-thỏm không có hi-vọng gì, vì bác đã từng biết cái thói bạc-đãi của báo-giới.

Xong, ba hôm sau ở trong chỗ bác làm, bác nhận được một bức thơ gửi cho ông Tê-ghi, nhưng lại thêm mấy dòng « Xin chuyển cho Hầu-tước Mạc-Tình-Vân phu-nhân. Trong thơ nói như sau này :

« Kính Hầu-tước phu-nhân,

Tôi đọc bản đoản thiên-tiểu thuyết của Hầu-Tước phu-nhân gửi cho rất lấy làm khen ngợi và xin vui lòng đăng ngay. Xong chỉ xin hỏi phu-nhân nếu phu-nhân có thuận cho đăng tên thật hay là đăng theo tên hiệu mà phu-nhân đã chọn. »

Nay kính thơ

LƯU-SINH

Bác Tê-ghi nhận được bức thư nửa mừng nửa e, mừng là mừng được đăng bài ở trong một tờ báo lớn; e là e mình phải đội lốt, bị gọi là Hầu-tước phu-nhân.

Trước bác còn e sau dám ra sợ, bác sợ đến nỗi bỏ quên cả mấy cái tin quan-hệ về việc bác làm; như là cái thời-sự nói về tiệc-trà của Hoàng-tử Ấn-độ làm để quyên tiền giúp việc thủy-tai ở sa-mạc Sahara, hay là tiệc nhẩy-dầm của Công-chúa Cấp-bỉ-tân-y giúp về việc động đất ở xứ Mê-sinh. Bác bèn chạy về nhà hất hơ hất hải làm cho mấy cô em gái và Cúc-nương kinh hãi, đoạn bác kể truyện lại cho các cô nghe.

Cúc-nương bèn nói ngay rằng:

— Cái đó không lấy gì làm lạ, anh lại đưa lầm danh-thiếp chớ gì ?

Bác Tê-ghi bèn nhẩy lên mà rằng:

— Phải rồi, tôi nhớ ra rồi. Trong vi tôi có để một cái danh-thiếp của một mụ điên muốn cho đăng vào mục việc thế-giới, tin mụ sắp đi Ma-đa-ga-sĩ-ca (Madagascar). Phải, chính là một vị Hầu-tước phu-nhân. Thôi, để tôi phải đến bảo lại cho ông Lưu-sinh biết, kẻo ông ấy lầm.

Cúc-nương nói:

— Anh chớ có đi, phải giữ kín việc đó mới được.

***

Vài hôm sau, tiểu-thuyết «Nhân-tình chú-lý» thấy đăng ở báo «Mai-sau» có chú-thích thêm rằng báo đó mới có một nhà Trợ-bút mới, một tay nữ-lưu đại-gia, lấy tên đàn ông.

Ông Lưu-sinh vốn thích thượng-lưu xưa nay, vả chăng bản tiểu-thuyết ấy tự nó cũng đã có được một đôi phần giá-trị. Nguyên tiểu-thuyết làm bằng một lối văn vừa mạnh mẽ, vừa ngọt ngào, khả-dĩ gọi được là có vị, lại tham-bác được mấy đoạn khảo-cứu rất thường ở thời Hy-lạp lúc tòn-giao Thiên-chúa mới sơ-khai.

Những tay nào không nhận ra ở trong bài văn đó những đoạn đã chép nhặt ở tự-điển ra thời cho tiểu-thuyết của bác có nghiên-cứu về lịch-sử.

Thế rồi cứ lần lượt hết đoản-thiên này đến đoản-thiên khác ra luôn ở tờ báo « Mai-sau » dưới chữ ký của bác Ốt-ca. Hoặc khi có ai hỏi đến chân-danh của tác-giả, thời ông Lưu-sinh lại làm ra bộ bí-mật, thành thử thiên-hạ càng khen và lại càng lấy làm lạ.

Các thơ từ cứ nối nhau mà gửi đến, người mua báo hàng năm đến chật ních cả phòng giấy ông quản-lý. Đến sau độc-giả báo « Mai-sau » đòi đăng ảnh nhà nữ-văn-sĩ lên tờ báo. Nhà báo phải viết giấy cho đòi bác Ốt-ca lại.

Bác Tê-ghi lấy làm bối-rối, tưởng chừng như sắp tuyệt-vọng. Từ trước đến nay bác vẫn giả ốm, giả đau mà không lại, không lộ nguyên-hình, phải nhờ người lĩnh tiền đăng báo hộ là vì bác vẫn sợ rằng nếu đem cái bộ râu mày chân-tướng của bác lại đối với những hạng quyền-quý bệ-vệ bảnh-bao kia thời chỉ khỏi kém thua, chỉ khỏi họ đuổi cổ nhà nữ-trợ-bút giả-mạo, chính thực là người trợ-bút vô-danh kia. Thế là đi đời cả danh-giá mới nổi, cấu chúc, tiếng khen của các cô em và nhất là của Cúc-nương. Vả chăng

đến bây giờ bác vừa mới dám tỏ tình yêu giấu Cúc-nương, là vì bác mới tự thấy bác hơi xứng đáng cùng nàng.

Tất cả những cái đó hầu như là gần tan tác cả, gần nhập u hư-không cả. Bác lại chỉ là một người nhặt thời-sự ở tờ báo « Thế-giới » và nhất là không bao giờ được là chồng Cúc-nương.

Bác đang ở trong cái giấc mộng đoạn-trường ấy, thời bỗng thấy có dáng người thiếu-nữ dẫn qua, mùi nước hoa sực nức, mà bác đã thường quen biết xưa nay, làm cho bác định tỉnh nhân-sự.

Bác ngẩng mặt lên trông, nhận biết là Cúc-nương.

Nàng ăn-vận một cách rất là trang-trọng, trông tưởng như là người đã có chồng chớ không ra một cô con gái, và hình như nàng sắp sửa đi đâu.

Bác liền hỏi một cách lo sợ rằng:

— Cô đi đâu vậy ?

— Sao không hỏi rằng tôi là ai nhân thể ?

— Hỏi đùa mới lạ chớ kia !

— Tôi là Hầu-tước Mạc-tình-vân phu-nhân đây mà, tôi đến nhà ông quản-lý tôi để nhận lời chúc-tụng, chỉ có thế thôi.

— Chỉ có thế thôi ?

— Tôi coi bộ hỏi ra dáng người nhận suýt có phải không ? Thế những mà, này bác Ốt-ca yêu quí của em ơi ! tôi đây đã nghĩ lắm. Tên một người đàn bà, có giá-trị ở trong cái thời buổi văn-chương ngày nay lắm. Bản tiểu-thuyết của bác hay thế nào cũng mặc, nếu không đội lốt giả hiệu như thế, thời tưởng để không bao giờ ra đời được vậy. Bác đã ở trên con đường danh-lợi rồi đấy, nhưng mà nếu muốn được như vậy, thời bác phải làm một người đàn bà.

— Cúc-nương ơi ! nàng nói có lý lắm. Nhưng mà đoạn trong tâm bác hình như phân vân có phần than tiếc cái công trình trước-tác. Nhưng bàn tay nàng đã đề lên vai bác mà rằng : nhưng mà tôi sẽ là người đàn bà, có phải không ? Rồi nàng hạ giọng mà nói nốt rằng : Là người đàn bà của bác, bác ạ !

***

Hầu-tước Mạc-tình-vân phu-nhân tên văn-chương là Ốt-ca Tê-ghi, ngày nay là một nhà nữ-văn-hào có tiếng, danh thơm đang lừng lẫy, phu-nhân thường vẫn tiếc rằng không phải là bậc-tu-mi, vì nếu vậy Hàn-lâm-viện sẽ mở rộng cửa mà nghênh tiếp phu-nhân. Còn Hầu-tước phu-nhân thực-hiệu thời mất tại Tananarive đã lâu mà cũng chẳng đòi hỏi nghi ngờ gì đến cái danh-vọng của mình.

Ốt-ca thời gần như Hầu-tước. Nhưng mà dầu có sung sướng và cũng không ghen-tuông gì cái tiếng thơm của vợ.

Một đôi khi nhàn-hạ, bác có viết một vài bài thú vị, thế nhưng mà bác đứng tên đàn ông, nghĩa là tên thật của bác đưa đăng vào một vài cái tạp-chí ranh-con thời thật là trầy-trật.

Ấy những cái sự-nghiệp văn-chương như thế đều chẳng có công-hiệu gì cả, mà tác-giả thời sẽ chết khô không ai biết đến.

Còn như Hầu-tước phu-nhân thời tài giỏi biết bao !

VŨ-VĂN-ĐỊNH

(Trích dịch trong tiểu thuyết «Mặt trái sự đời» (L'envers des choses) của François de Nion tiên-sinh).

XUÂN-LỆNH ĐÀM-ÂN

Dự về việc quan-lại thăng-thưởng

Ngày 15 tháng giêng năm Khải-Định thứ tám, Dụ: Có Triều-đình phải có quan-chức để giúp nước nhà; trên có vua, dưới phải có tôi, để làm phụ tá. Nhưng, chánh-trị chia ra nhiều, một người không thể làm xong việc, nên mới chia ra đặt sáu bộ, bộ nào giữ bộ ấy, là thay sự khó nhọc cho vua, thế mà các viện lại phải có thống-quyền, nên đức Thánh-tổ Nhơn Hoàng-đế triều ta mạng đặt viện Xu-mật, sau cải làm viện Cơ-mật, dùng các hiền-thần sung vào, chuyên về các việc quân-quốc trọng-sự và tổng-lý các việc khác, then máy của nhà-nước đều quan-hệ vào đó. Đến lúc bây giờ, các việc giao-thiệp cũng triều-cương, thể-thống, chánh-trị, việc học, việc hình, trên giúp vua, dưới làm ơn cho dân, giữa thời hòa-hảo với hữu-bang, đều trông vào các đại-thần viện Cơ-mật. Nhờ thế mà đứng nhân-quan mới được thong thả để trị được thiên-hạ. Kinh Thi có câu rằng: « Nguyên-thú minh tai, cổ-quăng lương tai, thứ-sự khương tai », vua minh tôi lương các việc thanh thỏa, xem cái trị-hiệu nhà Đường nhà Ngu, thời biết rõ. Thế mà 30 năm lại đây, các đại-thần phần nhiều ăn không ngồi rảnh, làm gì cũng chỉ lo việc riêng; cầu cho có lòng ưu-ái, trung-cần, thiệt là ít thấy, chánh-thể cũng vì đó mà suy-vi. Từ khi lên ngôi, đến nay ta khuya sớm âu lo, nói về cương-kỷ phong-tục, tuy chưa được mười phần chấn-chỉnh, mà chánh-trị sắp đặt dần dần đã có thứ-tự. Nay gặp hội Âu-Á giao-thông, hai cái văn-minh sắp đương-dung hiệp, cái chánh-sách dụng-trung thiệt là khó lắm, mà trí-não và tư-tưởng của dân ta ngày thêm tiến-bộ, nếu dùng người trị dân mà không đủ tư-cách, sao cho được việc. Vậy thời công việc lớn-lao của nhà nước, ấy là cái trách-dụng của các đại-thần, cần nên thể theo sự lo lắng, khó nhọc của ta, ngõ trông mau được thạnh-trị. Lâu nay đại-thần Cơ-mật có ít, bộ-trưởng sáu bộ chưa đủ, nay nhơn năm mới, hãi nghe lời giáng-mạng của ta.

Thái-tử thiếu-bảo, Đông-các đại-học-sĩ, quản-lãnh Lại-bộ Thượng-thư kiêm chưởng Hộ-bộ sự-vụ, sung Cơ-mật viện đại-thần, kiêm quản văn-thần phò-mã, Phước-môn Bá Nguyễn-Hữu-Bài, đã đủ tư-cách chánh-trị, tánh hay thầm-thận mà lại thông-hiểu thời-cơ, ta lần khuyên bảo, cũng biết tuân theo, thế cũng cho là văn-niên tấn-đức, vậy chuẩn cho gia hàm Thái-tử thiếu-phó, đình kiêm bộ Hộ, nhưng-lãnh Lại-bộ Thượng-thư, sung Cơ-mật-viện viện-trưởng đại-thần, nhưng kiêm quản văn-thần phò-mã. Khanh hãi hết lòng làm việc mà giúp ta, sao cho các việc đều xong, để thỏa lòng tri-ngộ của ta lâu nay. Thái-tử-thiếu-bảo, Hiệp-tá, đại-học-sĩ quản lãnh Lễ-bộ Thượng-thư kiêm-chưởng Công-bộ sự-vụ, sung Cơ-mật-viện đại-thần, Quốc-sử-quán phó tổng-tài Khánh-mỹ Tử Hồ-Đắc-Trung, luyện-đạt lão-thành, giỏi lối văn-chương, hiểu đàng lễ phép, lại cùng chăm chỉ về điển-lệ nước nhà, vậy chuẩn cho kiêm-quản Khâm-thiên-giám sự-vụ, đình kiêm Công-bộ, nhưng sung lãnh và thưởng cho một cái Trương-

hiền nhị-đẳng long-bội-tinh. Hiệp-tá đại-học-sĩ, quản lãnh Binh-bộ Thượng-thư, kiêm chưởng Học-bộ sự-vụ, sung Cơ-mật-viện đại-thần, kiêm quản Đô-sát-viện, Quốc-tử giám, Thân-Trọng-Huề, tánh người cương trực, chẳng ty người thân kẻ thù, từ khi sung lãnh đến nay việc gì cũng giữ theo nghĩa-vụ, vậy chuẩn cho gia hàm Thái-tử-thiếu-bảo, nhưng sung lãnh. Hiệp-tá đại-học-sĩ, kiêm nhiếp Tôn-nhơn-phủ vụ đại-thần, Tôn-Thất-Trạm, người trong khánh-phổ, tánh hay cần hậu, đã từng trị dân cũng được yên thỏa, từ về kiêm nhiếp phủ-vụ đến nay, trong Hoàng-phái chấn chỉnh được nhiều việc, mà đối với Trẫm cũng một lòng trung thành, vậy chuẩn cho gia hàm Thái-tử-thiếu-bảo, nhưng kiêm nhiếp phủ-vụ. Thự Hiệp-tá đại-học-sĩ, lãnh Bình-Phú Tổng-đốc Vũ-Liêm, lịch-thiệp việc đời, đã ra trị dân, thường hay dụng công, cũng có bổ ích cho nhà nước, vậy chuẩn cho thiệt-thọ Hiệp-tá đại-học-sĩ, điệu lãnh Công-bộ Thượng-thư, sung Cơ-mật-viện đại-thần. Gia Hiệp-tá đại-học-sĩ, lãnh An-Tĩnh Tổng-đốc Trần-Đình-Bách, thái-độ nhà nho, tánh người đức hậu mà lại thận trọng, tuy đến tuổi hưu, mà dùng người có đức lại cần kẻ nhiều tuổi, hình phạt lại cần sự thẩm thận vậy chuẩn cho thiệt thọ Hiệp-tá đại-học-sĩ, điệu lãnh Hình-bộ Thượng-thư, sung Cơ-mật-viện đại-thần. Nam-Định tỉnh Tổng-đốc Phạm-văn-Thụ, vào hàng khoa-giáp, tánh vốn thanh-liêm, thông hiểu thời thế, gánh vác cương thường, làm quan đất Bắc hơn 30 năm mà một lòng thân thượng tôn quân, dân Bắc-kỳ đều là kính mến, ta đã biết rõ, vậy chuẩn cho thăng thọ Hiệp-tá đại-học-sĩ, điệu lãnh Hộ-bộ Thượng-thư, sung Cơ-mật-viện đại-thần. Đề sung chức vụ đó là ta tùy tài giao việc, các chức đã đủ, sáu khanh không thiếu, ước sao các khanh cùng ta chia lo, hãi đều hết lòng làm việc với nhà nước, lấy phép làm gương cho liêu-thuộc, khiến cho người lớn khuôn phép, kẻ nhỏ thanh-liêm, nếu cây có ngay thời bóng mới thẳng, sao cho đừng thiên vị, đừng bè đảng, đừng dác, đừng dối, đừng che mắt bề trên, đừng đem lòng ích-kỷ, đừng dua nịnh, đừng nhũng-nhiễu, để đem nhà nước vào con đường ân thạnh phú cường cho xứng lòng ta.

Vả chăng người như khí vật, dùng phải tùy tài, vừa nay thời đại khó-khăn, lễ nghĩa đời và văn-minh đời nay dùng xen lẫn nhau, các khanh đã đều có tư-cách, đều có công-lao, nên nhà nước biết mà dùng lên, tuy trong các khanh hoặc có một vài khanh sĩ-phu chưa phục, là chưa hiểu chớ nhà-nước có kể gì, các khanh cũng nên tự biết lấy, mà đều hết sức đền trả cái ân lớn, cái nghị-lực tri-ngộ của nhà nước, mà làm gương cho dân nước ta, để khỏi phụ lòng dụng-hiền của ta cùng qui Bảo-hộ.

Khâm thử!

* * *

Ngày 21 tháng giêng, Hoàng-hiệu năm thứ tám, tòa Nội-các cung-lục lời Dụ Hoàng-thượng ban xuống về việc quan-lại thăng-thưởng, đại lược rằng:

Trong Triều-đình chẳng phải dùng một quan chức mà biết khắp cả các chức-vụ, cho nên phải chia ra từng ty, chức để rộng dùng công việc, mà sự xem xét thường phải có bằng bậc vậy.

Nay gặp lúc văn-minh giao-thái, thời chánh-trị lại càng khó khăn, mà

sự tài hèn của mọi người chẳng giống nhau, khó xét cho đều khắp, nhưng gặp buổi xuân thiều bổ lệnh, tuy là nhân lấy sự tài mà cũng để xét thêm lấy điều hay, để cho kẻ làm tôi phải thể ý ấy là gắng lo công vụ.

Vậy nay trước-chuẩn cho : Gia hàm Tổng-đốc Tuần-vũ tỉnh Hà-tĩnh là Ng-khoa-Tân thăng thụ Nam-Nghĩa Tổng-đốc. — Gia Tổng-đốc hàm, Tuần-vũ tỉnh Trị-Bình là Tôn-thất-Đàn, thăng thụ An-Tĩnh Tổng-đốc — Tuần-vũ tỉnh Quảng-ngãi là Ng-đình-Hiến, trước chuẩn thăng thự Bình-phú Tổng-đốc. — Thự Bình-bộ Tham-tri Ưng-Bàng trước chuẩn thăng Tham-tri thiệt thự bộ ấy, nhưng sung Hộ-thành binh-mã phó-sứ — Bình-thuận Bố-chánh Tôn-thất-Chử, trước chuẩn thăng thự Quảng-ngãi tỉnh Tuần-vũ — Quảng-bình tỉnh Bố-chánh Hoàng-Kiêm, trước chuẩn thăng thự Hà-tĩnh tỉnh Tuần-vũ. — Thừa-thiên phủ Phủ-doãn Vương-tứ - Đại, trước chuẩn thăng thự Trị-Bình Tuần-vũ. — Thái-thường tự-khanh, quản-lý thị-vệ, sung Ngự-tiền văn hộ giá Ng-hữu-Tí, trước chuẩn thăng thự Tham-tri hàm, nhưng sung. — Tòng-sự Bảo-hộ, hiện Tuần-vũ hàm, thượng hạng nhị-hạng Tham-tá Ng-đăng-Tam, tinh-hạnh thuần-nhã, học-vấn sâu rộng, lại quen hiểu thể-lệ của Bản-triều, trước chuẩn sung Cơ-mật-viện Tham-tá. — Binh-bộ thị-lang Hoàng-đại-Bỉnh trước chuẩn cứ hàm ấy mà cải lãnh Hình-bộ tham-tri. — Quang-lộc tự-khanh, lãnh Hình-bộ thị-lang Nguyễn-thúc-Dĩnh, trước chuẩn thăng bổ Thừa-thiên phủ Phủ-doãn-Quang-lộc tự-khanh lãnh Phú-an tỉnh Bố-chánh sứ, Ưng-Đồng trước chuẩn thiệt thọ Bố-chánh tỉnh ấy. — Thừa-thiên phủ Phủ-thừa Khiếu-tam-Lữ trước chuẩn thăng Quảng-bình tỉnh Bố-chánh sứ. — Quang-lộc tự-khanh lãnh Hộ-bộ thị-lang Nguyễn-đình-Hiến trước chuẩn cải thăng Binh-bộ thị-lang. — Nguyên Phú-an tỉnh Bố-chánh (bị-giáng) Nguyễn-v-Trình, từ khi bị giáng đến nay đã biết liễm hối, Trẫm nghĩ học công lao khổ, mà sảo hữu văn tài, cho nên không nỡ bỏ, vậy chuẩn cho khai-phục Thái-thường tự-khanh sung Quốc-tử-giám toản tu Nguyên Hình-bộ thị-lang là Lê-chí-Tuân, vì nói chẳng lựa lời nên phải cữu, ấy cũng để răn điều lỗi, tự mấy lúc nay đã xét biết rằng đã biết lỗi mà tự hối; thời cũng tha cho mà trước chuẩn khai-phục chức Thị-lang bộ ấy. — Thanh-hóa tỉnh Bố-chánh Đinh-xuân-Trạc, tuy tuổi đã đến kỳ về hưu, mà sức lực còn mạnh khỏe, huống làm việc quan nhiều điều quả đoán, nay trước chuẩn cải-bổ Bố-chánh tỉnh Bình-thuận — Án-sát lãnh Hà-tĩnh tỉnh Bố-chánh sứ Ưng-Tôn, trước chuẩn lấy hàm ấy cải bổ Thanh-hóa tỉnh Bố-chánh sứ. Bình-định tỉnh Án-sát sứ Phan-Quang trước chuẩn điện cải Quang-lộc tự khanh, lãnh Hộ-bộ thị-lang — Quảng-nam tỉnh Bố-chánh sứ, Tôn-thất-Quản, lâu nay có nhiều thanh tích, trước chuẩn cải bổ Hà-tĩnh tỉnh Bố-chánh sứ. — Có xét được Nội-thần, thự tham-tri, sung Ngự-tiền thông-sự Thái-v-Toản, Pháp học rộng sâu, lại có cơ-quan, và tánh tình thận trọng, từ sung làm chức Ngự-tiền thông-sự đến nay, một dạ trung thành, hết lòng đồ báo, mỗi khi theo Trẫm giao-thiệp thông thoại đều được an thỏa. Nay cho bổ ra ngoại-chức, để hiểu biết dân-chánh, rồi ít lúc lại cho về làm Kinh - chức để giúp Trẫm. Vậy trước chuẩn cải thự Tuần-Vũ, bổ lãnh Quảng-nam

tỉnh Bố-chánh, nhưng chuẩn cho mỗi một hai tháng thời về Kinh một lần để tiện sự cố-vấn. — Quang-lộc tự-khanh lãnh Công-bộ thị-lang Ưng-Bàn, trước chuẩn thiệt thụ chức Thị-lang bộ ấy. — Hồng-lô tự-khanh, Tá-lý Lễ-bộ sự-vụ Dương-quang-Lược, chuẩn thăng thụ Quang-lộc tự-khanh lãnh chức Thị-lang bộ ấy. — Hồng-lô tự-khanh lãnh Bình-định tỉnh Bố-chánh-sứ Ngô-đình-Khôi, trước chuẩn thăng thụ Quang-lộc tự-khanh, nhưng lãnh chức Bố-chánh tỉnh ấy. — Hồng-lô tự-khanh, lãnh Quảng-trị tỉnh Án-sát-sứ Hồ-đắc-Khải, trước chuẩn thiệt thụ chức Án-sát tỉnh ấy. — Hồng-lô tự-khanh, Tá-lý Học-bộ sự-vụ Nguyễn-bá-Trác, trước chuẩn thăng thụ Quang-lộc tự-khanh, nhưng lãnh chức Tá-lý bộ ấy. — Hồng-lô tự-khanh lãng Bình-định tỉnh An-nhân phủ tri-phủ Tôn-thất-Ngân, trước chuẩn lấy hàm ấy lãnh chức Án-sát tỉnh ấy. — Quang-lộc tự-thiếu-khanh lãnh Thọ-xuân-phủ tri-phủ Nguyễn-tư-Tái, công vụ cần cán mà một lòng trong sạch, trước làm chức Kinh-huyện thời dân hạt Thừa-thiên rất thiếp phục, nay chuẩn thăng thụ Hồng-lô tự-khanh lãnh Thừa-thiên phủ Phủ-thừa. — Quang-lộc tự - thiếu - khanh, lãnh Đô-sát - viện Chưởng-ấn Thân-trọng-Ngật, trước chuẩn thăng thụ Hồng-lô tự - khanh nhưng lãnh. — Quang-lộc tự-thiếu-khanh Lại-bộ tam-phái Nguyễn-xuân-Đàm, trước làm tri-phủ Diên-châu, dân tình chẳng phục, nên chúng đã quì yêu-giả đến ba bốn lần, nghĩ để lại thời không tiện, chuẩn điệu hồi làm tam-phái ở các bộ, Trẫm đã xem hết các điều dân quì yêu-giả ngày trước, thời ra từ-tụng mông-lung mà tiền-hậu bất-nhất, thời các khoản ấy cũng vô-tu nghĩ; nay chuẩn cho lấy hàm ấy, cải lãnh Đô-sát-viện, Kinh-kỳ đạo Chưởng-ấn. — Tăng-dục Hoàng-Thái-tử phòng Trợ-quốc-khanh Cương-thực, làm người hiền mà thông minh, xảo hữu học hạnh, huống công to đức Thái-tử nay hãy còn rạng ghi, mà lâu nay chưa có chút phân-vinh, cũng khá nên ghi nhớ, nay tên ấy tuy hàm đã cao mà cũng nên đặc-cách trước chuẩn cải thụ Quang-lộc tự-thiếu-khanh, lãnh Phụng-hộ-sứ. — Thị-độc học-sĩ, lãnh Cơ-mật-viện Viên-ngoại Cao-xuân-Xang, trước chuẩn cải thụ Hồng-lô tự-khanh nhưng lãnh — Thị-giảng học-sĩ, Cơ-mật viện Chú-sự Nguyễn-Kỳ, trước chuẩn cải thụ Quang-lộc tự-thiếu khanh. nhưng lãnh — Nội-các Thừa-chỉ Ng. cao-Tiêu, từ khi chuẩn vào Nội-các đến nay, Trẫm thường sắc làm Dụ-ngữ và chúc-từ cũng đã được nhiều điều xứng ý ; huống tên ấy bỉnh tánh trung thành, sảo hữu kiến thức, từ khi tùy Ngự-giá như Tây, đêm ngày chuyên cần công vụ, cũng nhiều lao cán, nay trước chuẩn thăng cải Hồng-lô tự-thiếu-khanh, lãnh Nội-các thị-độc.

Ấy là đều nhân theo tài mà lượng giản ; các văn-thần thấy đều nên hết công mà làm trọn bổn vụ, lại nên thanh, thận, trung, cần để phò vua giúp nước, cần cho được ngày thêm phu cường, ấy là Trẫm cũng qui Bảo-hộ rất lấy làm trông mong lắm vậy.

Khâm-thử

Cải-chính. — Mục này về đoạn quan Nguyễn-văn-Trình được khai-phục, chính là sung chức Toản-tu **Quốc-sử-Quán**. trên đây nhà in sắp là Toản-tu **Quốc-tử-Giám** là lầm, vậy cải chính cho đúng.

THỜI-ĐÀM

Cụ Thượng Phạm lai Kinh

Cụ Thượng Phạm-Đàn-viên đại-nhân đắc-chỉ lai Kinh lĩnh Hộ-bộ Thượng-thư sung Cơ-mật-viện đại-thần đã từ Nam-định khởi-hành ngày 24 Mars 1923. Các quan lại Tây Nam, không những ở tỉnh Nam ở cả các tỉnh đi tiễn mừng đông lắm. Trước hôm đó bản-chí chủ-nhiệm M. Nghiêm-Vịnh có thay mặt hội Ích-hữu-thư-xã và bản-quán đồng-nhân mà thân-hành xuống tận nơi để tiễn mừng cụ rất làm trân-trọng.

Cụ Thượng Phạm lai Kinh chuyến này, quan dân ở Bắc-kỳ ta ai cũng đều lấy làm mừng rỡ cả. Cụ xuất-thân khoa-bảng, cư-quan thanh-liêm mẫn-cán, cụ trọng nhậm tỉnh nào, dân cũng được nhờ và đều yêu mến, nhà nước Bảo-hộ có phần kính nể, sĩ-phu toàn-kỳ đều phải tôn-trọng mà trong cửu-trùng cũng có lòng quyến-cố. Chẳng những ở trong hoạn-trường, cái thanh-danh cái giá-trị của cụ đáng kính-mộ như vậy, mà lại còn có điều đáng kính-mộ nữa, là cụ hằng sẵn một tấm lòng đối với cái việc công-ích trong nước, như là gần đây các hội xã lập lên, cụ đều vui lòng tán-thành cho cả người ta đã dấu-thân trong chính-giới thì hình như bao nhiêu tâm-lực bao nhiêu thời giờ đều phải đem vào đó mà vận-dụng cả, còn rỗi đâu đến các việc ngoài, thế mà như cụ Thượng Phạm-Đàn-viên đối với các việc ngoài — nghĩa là cái việc có thể gọi là việc công-ích — thì lại rất lưu-tâm, đó thực là hiếm và rất đáng phục vậy.

Chắc cũng vì thế mà Thánh-thượng tỏ lòng quyến-cố, tuy cụ đã xin được về hưu, mà Ngài cũng hãy vời về Triều để giúp việc. Cụ Thượng Phạm nguyên trước đã có lần xin về hưu, song nhà nước không ưng-chuẩn, đến nay, nhà nước ưng-chuẩn thì thánh chỉ lại vời về Triều. Tuy cụ đã được đến buổi hưởng cái phúc thanh-nhàn, mà cụ lại phải gắng hết sức cổ-quăng, cho được thỏa lòng ân-cần của Thánh-thượng và phu lòng chúc-vọng của quốc-dân vậy.

« Thượng tri-quản, hạ trạch-dân » cái câu ở trong Tam-tự-kinh ấy, người ta lúc bé vỡ lòng học đến hẳn ai cũng đều mơ màng ao ước một ngày kia sẽ được như thế. Cụ lớn Thượng Phạm nay thực đã được đến cái địa-vị thực-hành câu ấy, chắc là cái cách thực-hành câu ấy thế nào đêm ngày cụ hằng nghĩ đến vậy.

Việc bầu-cử hội-viên Thương-mại Haiphong.

Sáng hôm 13 Mars 1923 tại phòng Thương-mại Haiphong đã bầu-cử lại 11 ông Hội-viên Tây và ba ông Hội-viên Ta.

Hội-viên Tây thì những ông có tên sau này được trúng-cử:

MM.	Fieschi	91 phiếu
	Coupard	90 —
	Giqueaux	87 —
	Chenu	87 —
	Barondeau	84 —
	Girodolle	82 —
	Ratinet	81 —
	Darles	81 —
	Duclos	78 —
	Lépine	71 —
	Guérin	56 —

Hội-viên ta thì những ông có tên sau này được trúng-cử :

MM.	Bạch-thái-Bưởi	138 phiếu
	Nam-Sinh	132 —
	Nguyễn-thừa-Đạt	128 —

∴

Việc bầu-cử hội-viên Thương-mại Hanoï

Sáng hôm 20 Mars tại phòng Thương-mại Hanoi đã bầu-cử các ông Hội-viên Tây Nam, từ 8 giờ đến 11 giờ. Hội-viên ta phải bầu ba ông mà có bốn ông ứng-cử là : MM. Lê-văn-Phúc, Lê-thuận-Khoát, và Ng.-huy-Hợi đứng chung một phiếu, còn một mình ông Mạc-đình-Tư đứng riêng một phiếu.

Đến 11 giờ mở số phiếu thì thấy như sau này :

Số người có chân đi bầu 264
Số người đến bầu 195
Số phiếu phải đủ mới được trúng-cử 98

MM.	Lê-thuật-Khoát	được 130 phiếu
	Nguyễn-huy-Hợi	— 106 —
	Lê-văn-Phúc	— 100 —

Việc bầu-cử các ông Hội-viên Tây thì kết-quả như sau này :

MM.	Larrivée	96 phiếu
	Demolle	91 —
	Sauvage	91 —
	De Louvecourt	86 —
	Perroud	86 —
	Bazin	81 phiếu
	Branchu	74 —
	Grawitz	72 —
	Ducamp	71 —
	Barry	63 —
	Lavée	61 —

Chỉ có 11 ông trên ấy được trúng cử, còn ông thứ 12 thì phải bầu lại vào ngày 27 sau.

∴

Hàn-lâm bội-tinh

Quan Cai-trị Louis Marty chánh phòng Chính-trị tại phủ Toàn-quyền và quan Cai-trị Vayrac chánh tòa Kiểm-duyệt Nam-báo tại phủ Thống-sứ mới được thưởng Hàn-lâm bội-tinh (Officier d'Académie). Đó thực là cái ân-thưởng rất xứng đáng với văn-chương sự-nghiệp của hai ngài vậy bản-trí xin có lời trân-trọng kính mừng hai ngài.

∴

Tái kết-duyên tân truyện.

Là một truyện sự-tích cổ của Tầu mà cũng có cái tinh-thần phong-hóa cổ nước ta, ông Nguyễn-thuật-Quang mới diễn ra văn lục bát cũng công-phu lắm. Ông vừa mới xuất-bản, có gửi lại tăng bản-chí một quyển, vậy Bản-chí có lời cảm ơn ông và xin giới-thiệu cùng quốc-dân.

Giá mỗi quyển **0p.10**, bán tại các cửa hàng sách.

CÔNG VIỆC HỘI

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Biên - bản kỳ Đại - hội – đồng thường-niên hội ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ ngày 18 Mars 1923.

Đúng 3 giờ ngày 18 tháng ba tây năm 1923, theo như tờ đạt mời Đại-hội-đồng thường-niên của ban Kiểm-soát và ông Chủ-nhiệm Hội thì các cổ-đông hội ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ họp Đại-hội-đồng tại nhà hội-quán số 58 phố hàng Bông Hanoi.

Chương-trình :

1/ Nghe tờ trình của viên Chủ-nhiệm.

2/ Nghe tờ trình của ban Kiểm-soát.

3/ Quyết-định các công việc nhà in và việc thu cổ-phần.

Ông Lê-Đình-Khoa làm chủ-tọa, thì hội-đồng bầu ông Nguyễn-Bá-Thiệu và ông Bùi-Xuân-Thắng làm Kiểm-phiếu-viên, ông Nguyễn - Thượng-Huyền làm Thư-ký.

Các ông Kiểm-phiếu-viên kiểm các phiếu vừa có mặt vừa giao quyền được 465 voix. Vậy chiểu theo điều-lệ Hội khoản 37 thì kỳ hội-đồng này có giá-trị. Khai hội-đồng thì ông Chủ-nhiệm Nghiêm-Vịnh đứng lên cảm ơn các cổ-đông đã đến dự hội-đồng đông đủ, rồi đọc tờ trình để các cổ-đông nghe. Đoạn đến ban Kiểm-soát đọc tờ trình để các cổ-đông nghe.

Ông Hoàng-Kim-Bằng hỏi số tiền cổ-phần của hội và số tiền các cổ-đông đã đóng cùng là số lỗ lãi của hội thế nào. Ban Kiểm-soát đem bản bilan đọc để hội-đồng nghe, thì hội ta từ đầu đến nay lỗ mất 4245p.65, mà số tiền lỗ ấy là bởi tự việc ông Trần-Quang-Huy là nguyên Chủ-nhiệm mua nhà in Đại-Phong, vậy bây giờ Hội nên lập ngay nhà in mà sự lập nhà in ấy thì phải trông vào số tiền cổ-phần sẽ thu sau này mới được.

Ông Vũ-Đình-Long hỏi ông Chủ-nhiệm Nghiêm-Vịnh rằng : nếu bây giờ thu hết cả các tiền mua báo còn chịu và tiền quảng-cáo còn chịu cùng tiền cổ-phần chưa đóng là 23.000p.00 thì có thể duy-trì được hội không ? Ông Nghiêm-Vịnh trả lời rằng có. Ông Vũ-Đình-Long nói vậy ông Chủ-nhiệm Nghiêm-Vịnh phải đòi các khoản tiền còn thiếu về để làm việc. Hội-đồng đều định rằng : cho ông Chủ-nhiệm cái hạn ba tháng, để thu các tiền mua báo, quảng-cáo và cổ-phần còn thiếu, hoặc lấy tinh-lý mà làm, hoặc theo pháp-luật mà làm, cho có tiền để làm việc. Khi nào tiền đã thu được rồi thì sẽ lại họp Đại-hội-đồng để bàn định các việc hành-động của hội sau.

Đúng 5 giờ chiều thì Đại-hội-đồng giải tán.

Làm tại Hanoi ngày 18 Mars 1923.

Le Directeur-Gérant Le Président

Nghiêm-Vịnh Lê-Đình-Khoa

Les scrutateurs :

Bùi-Xuân-Thắng et Nguyễn-Bá-Thiệu

Tờ trình của viên Chủ-nhiệm

Trình Đại-hội-đồng,

Tình-hình Hội ta từ ngày 27 Août 1922 là ngày Đại - hội - đồng công-nhận cho tôi làm chánh thực Chủ-nhiệm trở lên đến ngày 30 Juillet 1922 là ngày ông Trần-quang-Huy từ-chức mà Đại-hội-đồng cử tôi ra thay, khi ấy sinh ra những sự biến-động thế nào, chắc các ngài cũng đã rõ cả rồi, tôi không cần phải bầy tỏ ra làm gì.

Đây tôi chỉ xin trình Đại-hội-đồng về cái tình-hình và các công việc của Hội từ khi tôi nhận việc Hội cho đến ngày nay và các vấn-đề quan-trọng từ nay về sau nên giải-quyết ra làm sao cho được thỏa-đáng.

Tôi ra nhận việc Hội thì ông Trần-quang-Huy không bàn giao công việc cho tôi, tiền công-quỹ Hội ông cũng không để lại đồng nào cả, mà Hội thì nợ tiền in tạp-chí HỮU-THANH ở nhà in Trung-bắc hơn 1.000p.00 cùng là tiền lương tháng Juillet 1922 của các người làm trong sở, khi ấy tôi đã bỏ tiền ngay ra để trang chải hai món tiền ấy để cho báo HỮU-THANH lại được xuất - bản như thường. Lại còn món nợ nhà in Đại-phong là 16.000p.00 là một món tiền to hơn cả. Ông Trần-quan-Huy khi làm Chủ-nhiệm mua cái nhà in ấy là 18.000p.00, ông Huy giả được 2.000p.00 trước, còn thiếu lại 16.000p.00 thì ông Huy làm tờ giao-kèo với người khách chủ nhà in ấy trong hai tháng sẽ giả hết, nếu không giả được thì không những là Hội mất 2.000p.00 đã giả trước ấy mà lại phải bồi thường thêm 5.000p.00, còn nhiều điều thiệt thòi nữa. Đến khi hạn giả đã sắp tới nơi nghĩa là ngày 4 Août 1922 đã đến, thế mà ngày 30 Juillet 1922 ông Trần-quang-Huy mời Đại-hội-đồng rồi thốt nhiên từ-chức. — Hội - đồng cử tôi lên thay đến 1er Août 1922. Ban Kiểm-soát có đạt giấy mời ông Trần-quang-Huy lại hỏi sổ để bàn giao công việc, thì không những là ông không chịu bàn giao công việc mà lại còn đăng báo nói ông chưa từ-chức, mà ông cũng không đến làm việc, cho nên ban Kiểm-soát lại phải đạt giấy họp Đại-hội-đồng bất thường ngày 27 Août 1922 để bầu Chủ-nhiệm cho hợp lệ Hội. Hội-đồng đều ưng thuận cử tôi làm Chủ-nhiệm, khi ấy hạn phải giả số tiền 16000.p00 của nhà in Đại-phong đã quá hạn, vả lại lúc ấy việc Hội xảy ra nhiều việc lôi thôi kiện tụng, những việc ấy hiện đến bây giờ cũng chưa xong, tiền chi tiêu việc Hội ngày một nhiều ra mà tiền thu vào không được là mấy. Tuy vậy tôi cũng xin kiệt hết cái sức vạn nhất của mình mà cố duy-trì lại cái danh-nghĩa cùng sự hành - động trong Hội.

Tôi lên làm Chủ-nhiệm Hội, theo như mấy lời hứa của tôi giữa ngày 27 Août, thì công việc Hội chỉ duy có hai cái vấn đề khó giải nhất.

1o *Vấn đề nhà in Đại-phong.*

Công việc ông Trần-quang-Huy mua nhà in Đại-phong cẩu thả thế nào, trên kia tôi đã nói rõ, tưởng các ngài đã hiểu. Khi tôi lên làm Chủ-nhiệm Hội, cái chỗ tôi ra tay trước nhất là ở ngay nhà in Đại-phong, xét ra ông Trần-quang-Huy khi còn làm Chủ-nhiệm mà mua nhà in ấy, nào lập giao-kèo, nào chịu điều-khoản nọ, đính-ước kia, công-nhiên là một cách làm liều, dẫ danh nghĩa mà lừa Hội, chứ thực cái nhà in ấy không đủ tư-cách là một nhà in của Hội Ích-hữu-thư-xã, máy móc chữ giấy, vân vân... nhất thiết gọi là tài-liệu của nhà in, thì

hiệu Đại-phong không đủ dùng một tí nào cả, vô-luận không thể ứng-phó về sự in thuê các công việc ngoài, nói ngay in tập báo HỮU-THANH cho Hội nhà cũng không đủ chữ đủ máy, thế thì phỏng tôi có điều-đình xong cái việc ông Huy đã chót dại làm, mà lấy được nhà in Đại-phong, thì thật là chỉ có cái hại cho Hội mà thôi. Cho nên tôi cứ diên - hoãn thời-kỳ, cốt là khiêu-khích cho nhà Đại-phong đi kiện, để tôi có thể mà li-khai việc đó cho Hội ta. Quả nhiên nhà in Đại-phong đi kiện Hội ta về việc mua bán nhà in, kết-quả việc kiện như sau này :

Hội ta thì phải giả lại cái nhà in Đại-phong cho người chủ khách, mà hội ta chịu mất số tiền 2.000 đồng đặt trước và thêm 2.900 đồng ông Trần-Quang-Huy đã giả tiền môn-bài, tiền điện-thoại và tiền hai cái máy con mà hiệu Đại-phong đã mua trước, nay lại thêm 22 kiện giấy của hội giá là 1.500 đồng, thế là hội ta mất tất cả cho nhà Đại-phong 6.400 đồng, nhưng mà hội ta lại được các khoản tiền thu nhập ở nhà in Đại-phong trong thời-kỳ hội ta trông coi nhà in ấy là 1.183p.90 ; còn khoản 5.000 đồng đáng lẽ theo tờ hợp-đồng của ông Trần-Quang-Huy đã ký với người chủ hiệu Đại-phong thì hội ta phải bồi thường cho hiệu Đại-phong, nhưng tôi điều-đình được với người chủ khách không phải giả nữa, song ông Trạng-sư của người chủ khách bắt phải bồi-thường ít ra là 1500 đồng, khi ấy tôi cũng phải nhận để cho bằng lòng ông Trạng-sư, nhưng sau số tiền ấy tôi cũng điều-đình được không phải giả nữa, thế là không những không phải chịu bồi-thường số tiền 5000 đồng như ở trong tờ giao-kèo của ông Trần-Quang-Huy mà lại khỏi sự thiệt số tiền 1500 đồng ấy nữa. Thế là giải-quyết xong được một cái vấn-đề nhà in Đại-phong.

2° *Vấn-đề nhà in mua ở Tây sang.*

Giải-quyết xong được cái nhà in Đại-phong thì phải giải-quyết đến cái nhà in mua ở Tây sang, tuy hai việc có trước sau, mà vẫn phải đồng thời lo xếp, cho nên nói rằng : cái gánh Chủ-nhiệm của tôi nặng nề lắm.

Nguyên khi Ích-hữu-thư-xã mới thành-lập, ông Nguyễn-Huy-Hợi làm Chủ-nhiệm có nhờ một nhà buôn Tây ở đây gửi sang bên Pháp mua cho hội một cái nhà in. Đến khi ông Trần-Quang-Huy lên làm Chủ-nhiệm thay ông Hợi thì máy và giấy ở bên Tây đã sang, ấy là chuyến thứ nhất, giữa cái thời-kỳ Chủ-nhiệm ông Huy, đáng lẽ ông Huy phải lấy tư-cách Chủ-nhiệm Hội làm thế nào lấy được cái nhà in ấy về lập nhà in Ích-hữu-thư-xã cho Hội, nhưng lúc bấy giờ nhà in Ích-hữu-thư-xã lại ở mãi đằng hàng Bồ kia, nghĩa là ông Huy đương bố-trí cái cục nhà in Đại-phong, không thiết gì đến cái nhà in mua ở Tây sang này, thành ra ông chỉ mới giả 3.500p.00 lấy giấy về, thì vừa gặp việc biến-động trong kỳ tháng bảy tháng tám tây năm ngoái, sau máy cũng về ở Hải-phòng gửi lên, cả máy cả giấy xếp só ở hội-sở, máy cơ hồ gì cả, giấy cơ hồ nát cả, mà ông Trần-Quang-Huy thì thốt-nhiên từ chức.

Tôi lên làm Chủ-nhiệm thì chữ cũng thuộc về cái nhà in mua ấy lại ở bên Tây sang, ấy là chuyến thứ hai.

Cái nhà in ấy, nếu quả Hội ta mua chực-tiếp với cửa hàng bán ở bên Tây, thì sau khi đến nơi, cũng dễ điều-đình về sự đồng giả đồng chịu được. Khốn nhưng mua cái nhà in ấy lại gián-tiếp mấy từng kia, nguyên trước nhờ nhà Delaye mua, khi sang bên này thì ông Maron bên này làm đại-biểu về sự giao-dịch bên Tây, ông Maron lại nhờ ông Trạng-sư ở đây là ông Mourland viết thư nói với tôi rằng ; chữ ở bên Tây sang giá là 46.744f và giục phải đem tiền lấy về, và phải giả nốt cái tiền máy và giấy trước nữa, ước tính ngót 20000p.00.

Tôi lấy tư-cách Chủ-nhiệm hội, phải ra điều-đình với ông Mourland cho hội chịu giả dần dần, thì ông không nghe, bởi sự biến-động lôi thôi trong kỳ năm ngoái hội ta mang tiếng to đối với ngoài thì không còn có giá-trị gì mà chịu được cái nhà in nhiều tiền như thế, tiền cổ-phần đi thu thì thấy việc hội lôi-thôi không ai chịu đóng, đáng lẽ tôi bỏ tiền túi tôi ra mà lấy về cũng được. Song từ khi tôi làm Chủ-nhiệm, bao nhiêu cái gánh nặng về trước trút cả vào mình tôi, nào nợ nhà in Trung-Bắc, nào tiền giả người làm, nào những cái nợ đâu đâu, tôi đều phải bỏ tiền túi ra giả cho thanh thỏa, tính cũng đã hơn 6000 đồng, mà tiền thu vào, hoặc tiền mua báo hoặc tiền quảng-cáo, lặt vặt có mấy trăm đồng bạc thôi. Thế là tôi cũng đã kiệt hết cái sức vạn nhất của tôi đối với hội rồi. Nay còn lấy tiền đâu mà giả tiền nhà in này cho chu thỏa. Bởi thế, tính cái kế bất-đắc-dĩ, tôi phải thương thỏa với hội-đồng Kiểm soát, mà giới-thiệu một người có tiền là ông Lê-Huy-Tuyên bỏ tiền ra nhận hết cả máy, giấy, chữ, mà lập nhà in, tức là cái nhà in trong nhà hội-quán này đây. Có điều, trong khi hội nhường lại cái nhà in ấy cho ông Tuyên, có một điều khoản bó buộc rằng : khi nào có tiền, hội sẽ lấy lại. Tôi tính cách ấy, thật là bất-đắc-dĩ lắm, song sự-thế bắt phải thế, các ngài cổ-đông cũng nên lượng chút khổ-tâm cho tôi. Hai cái vấn-đề khó giải trên này, chung quy ở một cái tội, là cái tội tài-chính quẫn.

Công việc của hội bây giờ cũng không khó khăn bao nhiêu, lấy lại cái nhà in, mở rộng báo Hữu-Thanh, mở cửa hàng sách, lập tòa tu-thư, hễ có tiền thì xong cả. Cách làm sao cho có tiền bây giờ, là ở các cổ-đông ; là xin các ngài đóng tiền cổ-phần cho, thì tôi lấy lại được cái nhà in đã tạm nhường kia, còn các việc cũng có thể thu xếp làm xong được. Cần nhất là giải-quyết cái vấn-đề lấy lại nhà in, là câu tôi hỏi ý-kiến các ngài giả lời ngay cho, vì nhà in tức là cốt tử của hội, vận mạnh hội nhờ đó mà bền, báo Hữu-Thanh nhờ đó mà rộng, lại còn cửa hàng sách, tòa tu-thư, cũng ở đó mà nên Cả. Nếu các ngài không đóng cổ-phần thì hội không có tiền không lấy được nhà in; không có nhà in thì hội lấy gì mà hoạt-động? Các ngài chỉ giả lời cho tôi cái vấn-đề đó là hội ta có thể sinht-hoạt và vững bền được thôi.

Tờ trình của ban Kiểm-soát

Thưa các ngài,

Vừa rồi ông Chủ-nhiệm Nghiêm-Vịnh đã trình các ngài rất tỏ tường các công việc, việc đã qua, việc đang hành-động và việc sau này phải giải-quyết, ấy là toàn những điều tối cốt-yếu, xin các ngài quyết-định cho.

Nay ban Kiểm-soát chúng tôi xin trình các ngài công việc hành-động và khám xét sổ sách hội từ kỳ hội-đồng trước đến giờ.

Ngày 3 Septembre 1922, hội-đồng Kiểm-soát họp tại số nhà 18 phố Mã-vỹ Hanoi, chia công việc thì bầu ông Lê-đình-Khoa làm Trưởng-ban và

ông Phùng-huy-Bích làm Thơ-ký. — Hôm ấy ông Nghiêm-Vịnh xin giọn hội-quán về hàng Bông số nhà 58 là nhà của ông, nhà rộng rãi có thể lập được nhà in, mở được cửa hàng sách. — Vậy nhà hội-quán mở được nhà in và cửa hàng sách cho hội thì thực là tiện lợi lắm.

Ngày 18 Septembre 1922, ban Kiểm-soát họp tại nhà hội số nhà 58 phố hàng Bông, công việc chưa có gì là quan-trọng lắm, nhưng xem ông Chủ-nhiệm xếp đặt công việc và giọn nhà hội-quán rất là có thứ tự.

Ngày 24 Septembre 1922, hội-đồng họp lần thứ ba tại nhà hội-quán, hội-đồng có hỏi ông Chủ-nhiệm về việc báo ra chậm trễ, thì ông thưa rằng tại số tiền hơn 1000p.00 nợ nhà in Trung-Bắc khi ông Trần-quang-Huy còn làm Chủ-nhiệm để chậm lại, nên thành ra phải chậm trễ.

Hỏi đến các việc nhà in Đại-phong thì ông thưa rằng vấn-đề rất là khó giải quyết, vì hội đang lúc chưa có tiền, nên việc ấy sẽ điều đình sau.

Hội-đồng khám sổ sách thì toàn những sự chi tiêu đích đáng, ông Vịnh bỏ ra rất nhiều mà tiền thu vào không được mấy đồng.

Đến sau ông Vũ-Đình-Long có nói Hội ta nên thuê ông Chataigneau để xem xét sổ sách Hội cho mãi mãi, song Hội-đồng xét ra lại thêm một khoản chi tiêu hơn 100p. 00 một tháng, và lại công việc hội cũng chưa tới kỳ phát-đạt, nên để vấn-đề ấy lại sau này sẽ giải-quyết.

Ngày 8 Octobre 1922, Hội-đồng họp lần thứ tư, ông Chủ-nhiệm có trình các công việc hành-động của hội, thì ban Kiểm-soát chúng tôi đều ưng thuận cả.

Ngày 22 Octobre 1922, Hội-đồng họp lần thứ năm, công việc có phần tiến bộ, và khám đến sổ sách thì sự chi tiêu cũng không có gì lạm.

Ngày 5 Novembre 1922, Hội-đồng họp lần thứ sáu, xem các thơ từ của ông Chủ-nhiệm trình thì công việc ông làm chính đáng cả.

Ngày 19 Novembre 1922, hội-đồng họp lần thứ bảy, ông Chủ-nhiệm có trình Hội-đồng cái thơ của ông Trạng Mourland nói chữ in bên Tây sang đã lâu, giá tiền là 467 fr, nếu mà hội không giả được ngay thì ông ấy sẽ hoặc gửi giả về người bán, hoặc bán lại cho người khác, phải giả lời ngay.

Hội-đồng xét từ khi ông Nghiêm-Vịnh làm Chủ-nhiệm, xuất tiền ra chi về công việc hội cũng đã nhiều mà tiền thu thì rất là ít, vả lại thư ông Trạng bắt phải giả lời ngay, nên hội-đồng chuẩn y lời bàn của ông Chủ-nhiệm, nghĩa là hãy tạm để cho người bà con ông xuất tiền ra mà lấy chữ về nhận nhà in của hội, khi nào hội có dủ tiền thì lại lấy lại.

Ông Vịnh có đưa cho ban Kiểm-soát mỗi người một cái Bilan, tính chi tiêu xuất nhập từ khi lập hội cho đến cuối tháng Juillet 1922, đến đấy hội lỗ mất 4245 p. 65.

Ngày 3 Décembre 1922, Hội-đồng họp lần thứ tám, ông Chủ-nhiệm có trình bức thư của ông Vũ-đình-Long xin từ chức, hội-đồng nhờ ông phục thư rằng ban Kiểm-soát đại-hội-đồng bầu lên, nay ông xin từ chức thì không tiện cử ai thay được cả, hội-đồng biết vậy rồi sau sẽ trình Đại-hội-đồng. Ông Chủ-nhiệm lại trình các biên lai mua báo và đóng cổ-phần ước chừng độ hơn 400p.00 của các nơi gửi về, mà xem sổ quỹ hội thì không có số tiền ấy. Hội-đồng đều bằng lòng cho ông Chủ-nhiệm trình việc kiện-tất ấy lại Tòa-án.

Ngày 17 Décembre 1922, Hội-đồng họp lần thứ chín xem công việc hành động hội và sự chi tiêu, thì đích đáng cả.

Ngày 7 Janvier 1923, hội-đồng họp lần thứ mười, Hội-đồng có hỏi ông Chủ-nhiệm về việc nhà in Đại-phong thì ông thưa rằng : chưa điều-đình xong, đang nhờ ông Trạng-sư Mourland điều-đình với ông Trạng-sư của nhà in Đại-phong.

Ngày 4 Février 1923, Hội-đồng họp lần thứ mười một, ông Chủ-nhiệm trình hội-đồng rằng vì tờ hợp-đồng của ông Trần-quang-Huy làm với hiệu Đại-phong chặt chẽ quá, mà hạn phải giả số tiền một vạn sáu từ 4 Août 1922, chiếu theo tờ hợp-đồng ấy thì Hội ta mất 2000p giả trước, 2900p về tiền mua hai cái máy con và giấy từ khi ông Huy còn làm Chủ-nhiệm và phải bồi thường 5000p. Nếu không điều đình xong thì hội tổn phí về việc ấy mất ngót 10000p, nên hội-đồng ủy thác cho ông Chủ-nhiệm hết lòng điều đình việc Đại-phong cho khỏi phải ra đến tòa mất thanh-thế hội.

Ngày 11 Février 1923, hội-đồng họp lần thứ mười hai, ông Chủ-nhiệm trình hội-đồng rằng việc điều-đình với hiệu Đại-phong đã xong rồi, hiện đã giả lại nhà in cho chủ cũ từ 1er Février 1923, việc điều đình thiệt hại thế nào, ông Nghiêm-Vịnh vừa trình các ngài rồi, vậy không cần phải nói lại một lần nữa.

Ngày 25 Février 1923, hội-đồng họp lần thứ mười ba, xét công việc và sổ sách hội đều phân minh, ông Chủ-nhiệm có trình rằng : tiền mua báo còn đọng lại nhiều lắm, hiện ông đã gửi biên lai nhờ nhà giây thép đòi hộ, nhưng phần nhiều biên-lai lại giả về, sự chậm giả tiền ấy, có lẽ chỉ vì báo ra chậm trễ, như thế đủ biết là hội chưa có nhà in nên phải chịu thiệt thòi như thế. Bởi sự cần cấp như thế, nên ông Chủ-nhiệm xin ban Kiểm-soát đạt giấy mời Đại-hội-đồng thường-niên họp ngày 18 Mars 1923. Chương trình: nghe tờ trình của ông Chủ-nhiệm; nghe tờ trình của ban Kiểm-soát; giải-quyết công việc nhà in và thu nốt cổ-phần. Ban Kiểm-soát đều ưng thuận.

Cứ nghe tờ trình của ông Chủ-nhiệm và tờ Bilan, thì giá hội ta không mất số tiền 6400p cho hiệu Đại-phong thì năm nay đã có lãi rồi, ấy là báo Hữu-Thanh của hội còn phải đi in thuê ít ra mỗi tháng cũng mất 600p, giá mà hội có nhà in in lấy thì cái lợi tất không phải là bé vậy. Mục-đích hội ta là cốt phải có nhà in để in báo Hữu-Thanh và sách của tòa tu-tư của hội ; nay máy, chữ, giấy, hiện đã có đủ rồi, phải cần đến tiền mà lấy lại để hành-động cho đạt mục-đích hội. Các ngài đã vì hai chữ « Thư-xã » mà đã vui lòng ký nhận cổ-phần để lập hội, cũng mong cho hội được phát-đạt, thì các ngài ai ai cũng có lòng tán-thành cho hội ; vậy xin các ngài đóng nốt số tiền đã ký nhận vào hội cho. Vả lại sự đóng tiền chiếu theo luật thương-mại, thì dù hội tan ngay, trước hết các cổ-đông cũng phải đóng đủ số tiền đã ký-nhận vào hội đã, huống chi là hội ta xem ra có thể phát-đạt được, thì các ngài lại chẳng sẵn lòng đóng tiền để lấy nhà in lại mà làm công việc hội hay sao? Chắc trước khi các ngài ký nhận cổ-phần vào hội cũng đã xem khoản thứ 9 trong tập điều-lệ hội rồi.

Vậy sự đóng tiền là một điều có quan-hệ đến vận-mạnh hội, xin các ngài giải-quyết ngay cho.

CÔNG VIỆC HỘI

CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Hội Bắc-Kỳ Công-Thương Đồng-nghiệp là một đoàn-thể lớn nhất trong cõi Đông-Pháp, số Hội-viên tới hai ngàn ; Hội-Chánh tại Hanoï ; bảy chi-hội lớn có tòa Trị-sự để làm việc là : Hải-phòng, Nam-định, Hongay, Việt-trì, Uông-bí, Thanh-hóa và Tourane ; năm chi-hội nhỏ có Đại-biểu uỷ-viên để thay mặt Hội là : Lao-kay, Hải-dương, Nghệ-an, Saïgon và Lộc-ninh.

Ngài nào muốn vào hội, xin xem các khoản cốt-yếu trích trong tập điều-lệ đăng sau này thì đủ rõ.

ĐIỀU - LỆ CỐT - YẾU

Khoản thứ 2. — *Mục-đích hội như sau này :*

a) — *Để gây cái tình bằng-hữu, cái nghĩa tương-liên của bạn đồng-nghiệp :*

b) — *Để thông-tin cho bạn đồng-nghiệp biết những sự ích-lợi có can-thiệp đến công-việc mình làm :*

c) — *Để giúp sự ích cho Hội-viên và tìm cách làm cho cảnh-ngộ các Hội-viên được thêm khoái-hoạt :*

d) — *Để dỡ-dần Hội-viên hoặc gia-quyến Hội-viên trong khi biến-cố :*

e) — *Để trông nom tang-lễ cho các Hội-viên khi xảy tới.*

Khoản thứ 4. — *Những đơn xin vào hội phải đưa đến Hội-trưởng. Hội-trưởng chuyển cho tòa Trị-sự xét. Người xin vào hội ít ra phải 22 tuổi và có hai người Hội-viên nhận đưa vào. Phải nói rõ trong đơn xin vào hội rằng đã xem điều-lệ hội và tình-nguyện xin theo các khoản trong điều-lệ ấy.*

Khoản thứ 8. — *Tiền vốn của hội là những món này :*

1° *Tiền nhập-hội 2p.00, các Chủ-trì Hội-viên phải đóng sau khi Chính-phủ duyệt-y điều-lệ hội :*

2° *Tiền góp từng tháng là 0p.50 (trừ Danh-dự Hội-viên, Tán-trợ Hội-viên và Vĩnh-viễn Hội-viên không phải đóng) :*

3° *Tiền Hội-viên quyên vào hội :*

4° *Tiền đóng của các Vĩnh-viễn Hội-viên :*

5° *Tiền của người ngoài cúng.*

Khoản thứ 27. — *Hội-viên đều phải đóng tiền tháng vào hội như đã định ở khoản thứ 8 § 2.*

Vào hội giữa tháng hay cuối tháng mặc lòng, cũng phải đóng cả tháng. Khi Hội-viên bị bệnh hay nghỉ dưỡng-bệnh, cũng phải đóng tiền tháng, trừ những khi viên Hội-trưởng cho miễn thì được thôi.

Hội-viên có thể tùy ý mà đóng tiền trước mấy tháng, mấy năm cũng được.

Ai mới xin vào hội thì phải nộp tiền nhập-hội là 2p.00 (định ở khoản thứ 8, § 1) và tiền tháng đầu vào hội.

Khoản thứ 29. — *Khi con-cái những Hội-viên nào gặp cảnh-ngộ nguy-nan, thì tòa Trị-sự sẽ bàn-định để cho tiền trợ-cấp hàng năm là bao nhiêu để làm tiền học cho con-trẻ ít tuổi, hoặc để giúp mà tìm việc cho trẻ đã đến tuổi khôn lớn.*

Tìm việc làm như thế, do ở tòa Trị-sự, lấy tập biên-bản để bá-cáo cho các Hội-viên biết những chỗ làm nào hội có người định xin cho. Những Hội-viên cũng phải cho biết rằng chỗ nào khuyết người làm, hay là sẽ tìm được chỗ làm cho người cần việc.

Khoản thứ 33. — *Mỗi khi một Hội-viên mất, thì hội phúng món tiền tang-lễ từ 25 đến 50p.00.*

Khoản thứ 34. — *Mỗi khi chính-thất một Hội-viên mất, thì phúng từ 20p.00 đến 30p.00.*

Nếu tang-gia từ-chối tiền phúng ấy thì hội sẽ định đưa đồ viếng đáng trong 10p.00.

Khoản thứ 35. — *Mỗi khi cha mẹ hay cha mẹ vợ, hoặc vợ cả một Hội-viên nào tạ-thế, thì hội có lệ thường đưa lễ phúng đáng 3, 4p.00.*

Khoản thứ 36. — *Nếu vợ góa con côi các Hội-viên mà gặp cảnh cùng-túng, thì tòa Trị-sự sẽ định cấp tiền giúp hàng năm.*

Cấp tiền ấy chỉ trong 3 năm thôi.

Nếu vợ góa con côi các Hội-viên có ý muốn về quê hương thì tòa Trị-sự phải thu-xếp cho người ta về.

Khoản thứ 40. — *Cứ mỗi năm, tháng giêng tây thì tòa Trị-sự đưa giấy mời Đại-hội-đồng để bầu lại tòa Trị-sự, hoặc xét công-việc tòa Trị-sự và những lời yêu-cầu đã nhận được.*

Khi có việc bất-kỳ xảy ra, thì tòa Trị-sự có quyền họp Đại-hội-đồng ; hoặc 15 viên hội ký giấy xin viên Hội-trưởng họp Đại-hội-đồng cũng được.

Viên Thư-ký theo ý viên Hội-trưởng mà định những việc gì hội-đồng phải xét đến và định ngày giờ nào họp hội-đồng, mà họp ở nơi nào.

Đại-hội-đồng họp như thế, nếu chia tư có mặt được một phần Hội-viên, thì những lời bàn của hội-đồng mới có giá-trị.

Hội-đồng bàn-định những gì, có lập biên-bản ; định việc gì phải cả công-chúng cùng thuận mới được.

Khoản thứ 50. — *Toàn hạt Bắc-kỳ, tỉnh nào có 12 người Hội-viên thì cũng có thể đặt một chi-hội được.*

Những chi-hội ấy phải Hội-đồng Quản-trị Hanoi cho phép lập nên và công-việc phải đệ trình cho Hội-đồng Quản-trị Hanoi xét.

PHIẾU HỘI-VIÊN

Ngài nào mới vào hội, xin gửi ngay hai cái ảnh 4 x 6 và khai tên, tuổi, việc làm, quê quán, chỗ ở, gửi về Hội-Chánh để làm Phiếu Hội-viên.

ĐỔI CHỖ Ở

Ngài nào đổi chỗ ở hay dương làm sở này sang sở khác, xin viết thơ về Hội-Chánh cho tòa Thư-ký tiện việc cải-chính trong bộ sổ-cái.

NHÀ HỘI-QUÁN HỘI-CHANH

Số 58, Phố Hàng Bông Hanoi

Các viên-chức giao-thiệp với toàn-thể hội.

Hội-trưởng	M. NGUYỄN-HUY-HỢI
Thủ-quĩ	M. LÊ-ĐÌNH-KHOA
Thư-ký	M. NGUYỄN-THỐNG

GIẤY XIN VÀO HỘI

BẮC-KỲ CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Tên tôi là làm việc tại sở

ngụ ở năm nay tuổi, quán làng

tổng phủ (hoặc huyện)

tỉnh đã xem Điều-lệ Hội Bắc-Kỳ Công-Thương Đồng-nghiệp, *(Association Amicale des Employés de Commerce et d'Industrie du Tonkin)*, xin vào một chân Chủ-trì Hội-viên *(Membre actif)* của hội, sau khi đã được vào hội, xin tuân theo mọi Điều-lệ hội.

Ngày tháng năm 192

Ký tên

NAM-BẮC MỘT NHÀ

BA KỲ MỘT HỘI !!!

Gần đây các nhà ngôn-luận đã cùng nhau khởi-luận về cái vấn-đề Nam-Bắc một nhà, trên từ Chánh-phủ, dưới đến quốc-dân, đâu đâu cũng nô-nức kết giây liên-lạc cho người trong ba kỳ con Hồng cháu Lạc nên thân-ái với nhau như anh em ruột-thịt. Chẳng phải nói thì ai cũng biết mỗi cá-nhân trong xã-hội đều có lòng trông-đợi cho được thấy kỳ kết-quả.

Muốn được như vậy, người trong ba kỳ tất phải liên-lạc cùng nhau, hằng có dịp tiện mà giao-thiệp cùng nhau thì tấm cảm-tình mới có bề kiên-cố. Khi trước, quan Toàn-quyền Albert Sarraut đã hiểu sự lợi-ích mà ngài nhất-định thi-hành cái công-cuộc làm đường sắt Vinh-Đông-hà, rồi sau sẽ lần-lần nối mãi vào trong Nam, khi đường-xá đã giao-thông thì sự giao-thiệp cũng là dễ-dàng vậy. Còn trong quốc-dân thì cũng đua nhau kết-xã lập-hội, kẻ Nam người Bắc một nhà, tấm tình-cảm càng ngày càng nên chặt-chẽ, vậy anh em ta nên cùng nhau mỗi người một tay duy-trì lấy cơ-sở vững-vàng để cùng nhau chung-hưởng cái thú êm-đềm khoái-lạc xưa nay hiếm có là đã giữ chung được cái chủ-nghĩa tương-ái tương-thân, tương-bảo, tương-trợ.

Cái chủ-nghĩa đó là cái chủ-nghĩa thiêng-liêng của hội ái-hữu Công-Thương đồng-nghiệp ta ! Hội Công-Thương đồng-nghiệp ta mà thành-lập được là do ý-kiến ông Nguyễn-Huy-Hợi bắt đầu cổ-động trong vòng các anh em đồng-sự ở Hanoi, khi đầu ông cũng tưởng cốt để gây lấy một cái hội-đảng của lũ anh em ở gần hòng khi thăm-nom bênh-vực nhau cho tỏ được cái nghĩa-vụ của người trong xã-hội mà thôi. Không ngờ từ khi hội mới nhóm-lập, tính từ hơn ba năm trời nay, cái làn sóng hữu-ái như xô như đẩy mà láng-lai đi khắp non

Tản, bể Đông, cửa Hàn, núi Ngự cho chí bến Cửu-long, đảo Phú-quốc, đâu đâu cũng là thấy anh em tòng-sự các sở công-thương, các công-gia thương-chủ, tay tài-tử khách văn-chương, đều đua nhau vỗ tay vui-mừng vào hội ngày một đông một nhiều, thực là anh em đã được thực-hành cái chủ-nghĩa quí-báu của hội và đã được hưởng cái thú biết yêu người đồng-bang rồi vậy.

Hiện nay, ngoài xứ Bắc-kỳ ra, còn kể tử Thanh-hóa, Nghệ-an, Tourane, Saigon, Lộc-ninh, Lahati đã có chi-hội, dẫu rằng người trong hội chưa thường-thường gặp nhau được, song hàng ngày thư-từ giấy-má đổi trao, tiếng *Hữu-Thanh* giòng-giã gọi đàn, thời ai ai cũng vẫn đinh-ninh một giạ yêu-dấu nhau luôn, lúc nào cũng như được thấy mặt nhau ; vả lại, hội đã bắt đầu phát-hành Phiếu Hội-viên cho mỗi người cầm một cái, có ảnh mình, tên mình, chức-nghiệp mình, khi đi đâu sẽ có anh em cùng hội ở đó chiếu-cố giúp-đỡ, hoặc chỉ-bảo những điều mình không biết, dắt-đưa những chỗ mình không hay, thì sự ích-lợi của hội lại càng to-tát lắm vậy.

Vậy, hỡi các anh em tòng-sự trong các sở công-thương ở Trung Nam Bắc ba kỳ, xin các bạn mau mau xem điều-lệ hội, xem tình-thế hội mà vào hội cho đông để cho đoàn-thể này càng ngày càng mạnh mà hòng cùng gánh-vác công-việc to-tát ở đời, cố noi gương sáng của người các nước văn-minh mà dắt tay nhau dề-huề bước lên trên đàn tiến-bộ.

Hỡi các quí-hữu trong hội ! Xin các quí-hữu hãy để lòng lo-lắng đến việc hội, thi-hành nghĩa-vụ mình đối với hội, đối với anh em đồng-hội, trước là để cho hội ta được sáng danh, sau là cổ-võ cho các bạn ở ngoài cũng nô-nức mà muốn cùng anh em ta dắt tay đưa gót lên trên con đường hạnh-phúc.

Mấy lời thô-thiển, một tấm nhiệt-thành, xin ai đồng chí hãy biểu đồng-tình . . . ! !

Thư-ký
NGUYỄN-THỐNG

HỘI CHÁNH HÀ-NỘI

Biên - bản kỳ Tiểu - hội - đồng thường-nguyệt ngày 9 Mars 1923.

Tại nhà hội-quán số 58 phố hàng Bông Hanoi.

Hiện-diện có những ông : Nguyễn-huy-Hợi, Trần - đình - Quang, Lê-ngọc-Giản, Nguyễn-duy-Nho, Nguyễn-Thống, Bùi-thiện-Nhân, Phan-văn-Điền, Nguyễn-đình-Liên.

Vắng mặt có giấy kiếu : MM. Bạch-thái - Sơ, Tạ-công-Viết, Lê-sĩ-Mão, Nguyễn-Long.

Vắng mặt không có giấy kiếu : MM. Nguyễn-bá-Thiệu, Nguyễn-tiến-Ân, Lưu-đức-Khang, Nguyễn-thượng-Huyền, Đào-trinh-Nhất, Lê-đình-Khoa.

Đúng 8 giờ ông Hội-trưởng Ng.-huy-Hợi khai hội-đồng bàn những việc theo chương-trình như sau này :

1° Trình các thơ trong hội. — *Ông Hội-trưởng trình hai bức thư của chi hội Tourane hỏi về các công-việc của chi hội đó. Hội-Chánh đã viết thơ trả lời. Ông lại trình thơ của quan Đốc-lý mời hội ta cử phái-viên lên phủ Toàn-quyền tiếp các quan Phái-bộ Đại-pháp. Hội đã làm giấy gửi các quan về xin quyền bảo - cử cho bạn Công-Thương, xin thi-hành luật lao-động tại Đông-Pháp, xin cho người tòng-sự các sở Công - Thương cũng được nghỉ các ngày chủ-nhật và các ngày lễ.*

2° Trình sổ quỹ. — *Ông phó Thủ-quĩ Lê-ngọc-Giản trình sổ quĩ về tháng Février 1923, cả hội-đồng đều ưng-thuận.*

3° Dự-định về ngày Đại-hội-đồng. — *Hội-đồng định họp Đại-hội-đồng Hội-Chánh vào ngày 22 Avril 1923, và định cắt-cử các viên-chức trong tòa Trị-sự thu-xếp dần các công-việc về kỳ Đại-hội-đồng đó.*

4° Các Hội-viên mới. — *Ông Nguyễn-huy-Hợi trình hội-đồng đơn xin vào hội của những ông Trần-văn-Cổ, Phạm-trung-Duật, Vũ - minh - Cầu, Nguyễn-khánh-Vân, Nguyễn-hữu-Triệu. Hội-đồng đều công-nhận các ông Hội-viên mới vào hội.*

Đúng 9 giờ hội-đồng không còn việc gì bàn nữa, thì giải-tán.

Thư-ký — Hội-trưởng
NGUYỄN-THỐNG — NGUYỄN-HUY-HỢI

Chi Hội Haiphong

Biên-bản kỳ Tiểu-hội-đồng thường-nguyệt ngày 16 Janvier 1923.

Ngày thứ ba 16 Janvier 1923 đúng 8 giờ chiều tòa Trị-sự chi hội Công-Thương Đồng-Nghiệp Haiphong họp Tiểu-hội-đồng thường-nguyệt tại nhà hội Tri-Tri, hiện-diện có những ông Vũ-đức-Hồi (làm chủ-tọa thay ông Hội-trưởng yếu và có giấy kiếu ; Nguyễn-Đức-Hân ; Vũ-Thiện-Nghị ; Hoàng-Tiến-Minh ; Vũ-Đình-Thụy Đào-Tấn-Châm Đỗ-Lã-Vượng.

Hội-đồng bàn các việc theo chương-trình như sau này :

1° Các ông xin vào hội. — *Ông chủ-tọa trình hội-đồng các đơn xin vào hội của những ông :*

Đỗ-Kim-Tiến, Secrétaire à la Pharmacie Coupard.

Phạm-trọng-Trung » » »

hội đồng đều ưng-thuận và hoan-nghênh hai ông vào hội.

2° Xét sổ chi thu. — *Ông Thủ-quỹ trình hội-đồng sổ chi thu về tháng Décembre 1922 thì hội-đồng xét các khoản chi thu đều đúng cả, và số tiền quyên làm nhà hội quán thì các nhà có hằng-tâm giúp hội cũng đã lần lượt đóng cả. Hội-đồng bàn rằng số tiền mua đất khi trước mới giả được 800 p. còn thiếu 300 p. thì nay đã đến hạn, ông Thủ-quỹ nên trích số tiền công quỹ là 300 p. để trả xong tiền đất và lấy đủ các giấy má cho hội.*

3° Tờ trình của tiểu hội đồng tổ chức cuộc hát. — *Ông Thư-ký đọc cho hội đồng nghe tờ trình của ông Vũ-Đức-Hồi Trưởng-ban tổ-chức cuộc hát ngày 22 Décembre, đại-khái rằng : buổi hát hôm ấy là của ông Phó hội trưởng Nguyễn-xuân-Đài biếu hội, lại nhờ được các anh em trong tòa Trị-sự cổ-động cùng xếp đặt mọi việc được như thế thực là chỉnh đốn lắm. Vậy hội-đồng xin thay mặt cả toàn thể hội mà cảm ơn lòng quý báu của ông Đài và cảm ơn các viên chức đã hết lòng xếp đặt cùng các hội-viên, và các thân-hào hàng tỉnh đã có lòng chiếu cố đến tán-thành cho cuộc hát ấy. Nhà hát tuy bé không đủ chỗ ngồi, mà xếp đặt được như thế tưởng cũng đã hoàn hảo lắm vậy ; dẫu có điều gì khuyết điểm chắc các ngài đến dự cuộc cũng sẵn lòng vì việc công-ích mà chuẩn miễn cho.*

Buổi hát các số vé đã định tất cả là 470 p. 00 mà số vé còn lại (vì sợ chật quá không dám bán nữa) là 142 p. — thì số tiền bán được là 328 p. 00

trừ các số tiền chi phí của hội như là tiền in chương-trình, in vé, tiền thưởng cho bạn hát, tiền lệ phí trang hoàng nhà hát vân vân hết tất cả là.	40.70
Còn lại là.	287.30
Ông Vũ-Thiện-Nghị cúng riêng.	5.00
	292 p. 30

Buổi hát nhỏ như thế mà trừ các tiền chi phí còn lại là 292 p. 30 tưởng cũng là xứng đáng lắm vậy.

Việc lấp đất. — *Ông Vũ-Đức-Hồi có tờ trình hội-đồng rằng miếng đất của hội mua thì xét ra chỉ có một phần phía trong là phải lấp độ mấy trăm thước không đáng là bao, cho nên các nhà thầu-khoán không mấy người bỏ giá, mà có mấy người xin thì giá cao và không được như ý hội đã định, ông bàn rằng hội nên để đến khi làm nhà hội sẽ liệu, một là khi làm nhà thì bảo thợ đóng móng từ chỗ sau giở lên thì còn tốt hơn, rồi lấy những đất đào móng ở phía ngoài còn thừa mà lấp vào thì lại càng tiện lắm, dẫu có thiếu cũng không hết mấy, như thế thực tiện lợi hai đường, tùy hội-đồng định liệu ; Hồi-đồng đều lấy làm phải và hoãn việc lấp đất lại đến khi làm nhà hội-quán sẽ liệu.*

Việc làm nhà hội-quán. — *Ông Nguyễn-xuân-Đài có dự thảo các thể cách làm nhà hội-quán để các nhà họa kiểu theo đấy mà họa, đại ý như các kỳ hội-đồng trước đã bàn, hội-xét đồng xong, giao bản của ông cho ông Vũ-Đức-Hồi xét lại, và làm thành nhiều bản để gửi đi Hội-chánh biết thể-thức đăng báo và gửi nhờ các chi-hội để các nhà họa-kiểu ở xa tiện đến xem xét mà họa kiểu.*

Tang của hội. — *Trong tháng mới rồi hai ông hội-viên hội ta là ông Nguyễn-Văn-Giộp dit Hạp làm ở Cimenterie và ông Nguyễn-Văn-Thuyết làm việc ở Société des Ateliers Maritimes ta thế. Trong khi tang lễ hội đã đến viếng, đưa tiền trợ-cấp và đi đưa đám đông đủ. Hội-đồng thực lấy làm buồn dầu thương tiếc hai ông có lòng nhiệt-thành với hội, và có lời chia buồn cùng gia quyến hai ông.*

Việc xin Chính-phủ cho hội-viên hội được dự quyền bảo cử. — *Năm ngoái hội-đồng đã dự bàn mọi lẽ về việc xin Chính-phủ cho hội-viên hội ta được dự quyền bảo cử, nay tiếp được thư của Hội-chánh hỏi ý-kiến việc ấy thì chính hợp như lời của chi hội đã dự định, vậy hội-đồng bàn rằng nên phúc thư biểu đồng tình cùng Hội-chánh và xin dựa vào niên hạn của hội-viên làm việc các sở đã lâu năm thì có giá-trị hơn.*

Việc vặt. — *Ông Đức-Long là hội-viên Hội-chánh đang tổ chức một hội Tạo-ốc xuất-tô có thư nhờ chi hội lấy đoàn-thể mà cổ-động tán-thành giúp ông việc ấy, hội-đồng xét việc ấy thực rất là ích lợi, vậy xin làm tờ đạt để các ông hội-viên biết mà cùng ông tán thành cho nên việc thì cũng là nghĩa-vụ của hội phải nên làm vậy.*

Đúng 10 giờ thì hội-đồng giải tán.

P. le Président
Le vice Président — Vũ-Đức-Hồi
Le Secrétaire — Nguyễn-Đức-Hân.

Chi Hội Việtri

Biên-bản kỳ Tiểu-hội-đồng thường-nguyệt họp tại Hội-quán ngày 21 janvier 1923 hồi 20 giờ.

HIỆN-DIỆN

MM. Nguyễn-thế-Long, Nguyễn-văn-Thu, Nguyễn-văn-Chí, Nguyễn-văn-Lập, Trần-đức-Mưu, Đỗ-lịnh-Chung, Lưu-văn-Chương, Trần-bá-Quỳ, Nguyễn-đức-Thuần, Đào-văn-Hộ, Nguyễn-hữu-Gia. 20 giờ khai Hội-đồng.

Hội-viên mới. — *Ông Hội-trưởng Nguyễn-thế-Long trình : Ba ông Hội-viên mới là ông Lập, ông Gia và ông Đỏ có giấy xin vào Hội nay đã được một tháng. Ban Trị-sự xét không có gì dị-nghị cả. Vậy có giấy nhận ba ông vào Hội. Xin trình để hội-đồng biết.*

Tình khứ-lưu. — *20 giờ hôm 13 Janvier 1923 được tin ông Vũ-lệ-Địch được thăng bổ đi Chef gare Hương-canh. Đến hôm sau ông Địch đã phải khởi-hành. Ông Hội-trưởng đã đạt giấy cho các ông Hội-viên để đi tiễn ông tại ga. Khi tiễn ông Địch có ông Chí, Mưu, Thuần, Tiếu, Thịnh, Quỳ, Lâm, Hiền và Oánh.*

Đến ngày 19 Janvier 1923, ông Hội-trưởng có nhận được thơ ông Địch viết về cảm ơn các hội-viên đã tỏ tình thân-ái mà đi tiễn ông rất hậu-tình như vậy.

Việc vấn tấn. — *Ngày 14 Janvier 1923 được tin ông Nguyễn-Liên, Kiểm-soát ở nhà quê lên mệt nặng, ông Mưu, ông Thuần, ông Thịnh đã thay mặt Hội đến thăm ông. — Đến ngày 16 ông Long, ông Mưu lại đến*

thăm thì thấy bệnh ông Liên đã khá. Đến ngày 19 hai ông lại thăm ông Liên thì bệnh ông Liên 10 phần đã bớt tám chín phần. Hội có lời chúc mừng ông Liên chóng khỏi.

Cuộc thi họa. — Ông Hội-trưởng Nguyễn-thế-Long trình bức họa-kiểu nhà Hội-quán Haiphong và ông Thư-ký Trần-đức-Mưu đọc bức thư của chi Hội Haiphong đại-ý nói : Chi hội Haiphong sắp làm Hội-quán có treo giải thưởng để nhờ các nhà có hảo-tâm với việc công-ích họa giúp cho. Đọc xong bức thư, ông Long nói : xin nhờ các ông Hội-viên trong chi Hội ta, hay là anh em quen biết các ông Hội-viên biết họa kiểu, xin mời đến nhà ông hoặc đến tại Hội-quán xem kiểu đất và thể-lệ thì ông sẵn lòng tiếp dẫn. Kiểu nào hợp ý sẽ được thưởng.

Việc mua đồ dùng trong Hội-quán. — Ông Hội-trưởng nói : Hiện nay tiền quyên mua bàn ghế còn nhiều ông đã ký giấy mà chưa đóng tiền, xin hỏi ý-kiến Hội-đồng xem việc mua bàn ghế và đồ dùng trong chi Hội ta nên bắt đầu thi-hành hay thế nào ? Hội-đồng xin viết giấy cho mấy ông chưa đóng tiền đó kịp đóng cho, rồi sẽ bàn sau.

Tiệc mừng Hội năm mới. — Ông Hội-trưởng nói : Nhân còn hơn 20 hôm nữa thì sang năm mới, xin Hội-đồng định ngày nào ta cùng đến Hội-quán để cùng nhau trước là chúc cho Hội ta trường-cửu để cho giày thân-ái của anh em Hội ta trong Ba-kỳ được vững bền.

Hội-đồng định đến ngày mồng một tết Annam tức là 16 Février 1923 đúng 15 giờ mời anh em lại cả nhà Hội-quán để chúc mừng nhau. Nếu ông nào ở xa quá không về được, thì ban Trị-sự sẽ xin thay mặt.

Việc báo Hữu-Thanh. — Ông Hội-trưởng nói : Ông Chủ-nhiệm báo Hữu-Thanh có gởi lên cho ông những giấy thu tiền đồng-niên báo Hữu-Thanh là 4 p. 50 nhờ ông thu giúp. — Xin ngài nào có mua báo Hữu-Thanh, thì cứ giao tiền cho ông Hội-trưởng, ông sẽ đưa giấy biên-lai của ông Chủ-nhiệm báo Hữu-Thanh cho.

Việc đến dự Hội-đồng chậm trễ. — Lời dặn chung. — Ngạn-ngữ có câu rằng : « Thì giờ là tiền bạc ». Thế mà ta cứ hay đến chậm. Khi ta được giấy đạt của Hội ta, nếu liệu ngày hôm ấy đi được, thì đúng giây phút ta lại, mà không đi được thì ta làm giấy giao quyền ngay để Hội-đồng được làm việc đúng giờ, ta chớ nên chậm trễ mà làm cho bao nhiêu người chờ đợi ta.

Thế có phải là làm thiệt-thòi bao nhiêu cái thì giờ quí-hóa ấy của Hội-đồng ta không ?

Đúng 22 giờ Hội-đồng giải tán.

Viétri le 21 Janvier 1923

Thư-ký	Hội-trưởng
TRẦN-ĐỨC-MƯU	NGUYỄN-THẾ-LONG

CÁC TIN TRONG HỘI

Bản-hội mở ra mục này để đăng-tải các tin buồn, tin mừng, tin thuyên-chuyển vân vân... của các Hội-viên trong Hội. Vậy ngài nào có tin tức gì xin gửi thư riêng về cho ông Hội-trưởng ngoài bì đề là « Các tin trong hội » để tiện việc bóc thư.

Tòa Thư-ký Hội-Chánh.

Đại-hội-đồng Hội-Chánh

Tòa Trị-sự Hội-Chánh có lời thông-đạt cho các tòa Trị-sự các chi-hội được biết rằng đến tháng Avril 1923 này Hội-Chánh họp Đại-hội-đồng thường-niên, các Đại-biểu phái-viên của các chi-hội về dự hội-đồng nên có :

1° Tờ trình tình-thế chi-hội, việc thu-trát, việc tài-chính, việc vân-tấn, vân vân....

2° Giấy giao-quyền của bao nhiêu phiếu là số bao nhiêu Hội-viên trong chi-hội giao cho mấy Phái-viên là những ông nào.

Chi-hội nào xa quá không cử được Phái-viên về thì xin các ông Hội-viên cứ chiếu theo danh-sánh của các ông Hội-viên ra ứng-cử đính theo giấy đạt mà bỏ vé bầu bằng thơ niêm-phong kỹ, ngoài bì đề là « Vé bầu », gửi về cho ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi, Chef du Service de Crédits aux Grands Magasins Réunis — Hanoi. Đến hôm hội-đồng, khi mở hòm vé thì hội-đồng kiểm-soát sẽ mở các phong-bì đó tại trước cử-tọa để đếm số vé bầu vậy. Những thơ « Phiếu bầu » đó phải tới Hanoi cho kịp để Hội-Chánh nhận được ít ra là 24 giờ trước khi hội-đồng.

Ngày Đại-hội-đồng Hội-Chánh. — *Kỳ Tiểu-hội-đồng thường-nguyệt tháng Mars 1923 vừa rồi đã định họp kỳ Đại-hội-đồng Hội-Chánh vào ngày Chủ-nhật 22 Avril 1923, tức là mùng bảy tháng ba Annam.*

Ứng-cử vào tòa Trị-sự Hội-Chánh. — *Tòa Trị-sự Hội-Chánh có lời thông-đạt cho các Hội-viên trong hội (kể cả các viên-chức tòa Trị-sự cũ) biết rằng đến ngày 22 Avril 1923 này Hội-Chánh sẽ họp kỳ Đại-hội-đồng thường-niên để bầu lại cả tòa Trị-sự. Vậy ngài nào có lòng nhiệt-thành muốn ra gánh-vác công-việc hội, xin gửi đơn ứng-cử bằng thư gửi kỹ (Lettre recommandée) đến ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi, để rõ-ràng tên, tuổi, chỗ ở, việc làm, hạn đến ngày 31 Mars 1923 là cùng.*

Phải nhớ kỹ bản-hội không chấp đơn của những ông nào không có đủ tư-cách là Hội-viên, nhất là vì chậm đóng tiền nguyệt cấp cho hội.

Tạo-ốc xuất-tô. — *Ông Nguyễn-Oánh tức Đức-Long là Hội-viên bản-hội đương cổ-động lập hội « Tạo-ốc xuất-tô » theo cách trách-nhiệm tập-cổ công-ty, vốn định gọi 5 vạn mỗi cổ-phần 50 p. 00. Hội-sở ở số 90 Phố Hàng Mã-Mây Hanoi. Bản-hội xin chúc cho ông chóng thành công-cuộc đó.*

Hội-viên bản-hội được thưởng tại cuộc đấu-xảo Marseille. — *Bản-hội mới được tin ông Trịnh-Văn-Chính, tức Hai-Chính, làm mũ và khăn xếp, và ông Hoàng-Xuân-Lan, làm đồ*

đúc, là hai ông Hội-viên bản-hội được ban Hội-đồng của cuộc Đấu-xảo Marseille thưởng mày-day về các đồ kỹ-nghệ mỹ-thuật của các ông đem bày tại Đấu-xảo đã khiến cho người bên qui-quốc phải khen-ngợi.

Bản-hội xin có lời mừng hai ông Hội-viên và xin hai ông cố làm cho nghề mình ngày một tấn-tới để cho được tới cái địa-vị tận-thiện tận-mỹ vậy.

Ngày Nguyên-đán tại chi-Hội Viêtri.

Hồi 15 giờ các Hội-viên điều tựu tại Hội-quán để chúc mừng cho Hội ngày thêm thịnh-đạt và chúc mừng nhau năm mới một cách rất là thân-ái. — Ông Hội-trưởng Nguyễn-Thế-Long có thay mặt các Hội-viên ở xa vắng mặt chúc mừng Hội và các Hội-viên.

Tin mừng. — Ông Nguyễn-Huy-Hợi, chánh Hội-trưởng hội Công-Thương Đồng-nghiệp ta mới rồi có ra ứng-cử làm Hội-viên Thương-mại, ông là một người mẫn-cán giảo-hoạt, lại am-hiểu nhiều về việc thương-mại tối-tân nên trong bà con nhà buôn ta có một phần rất nhiều người tín được ông mà đã bỏ phiếu bầu cho ông trúng-cử.

Đáng mừng thay ! Hội ta là một hội của các bạn Công-Thương, người hội ta có yêu-cầu điều gì tất cũng phải đệ lên phòng Thương-mại, nay ông Hội-trưởng hội ta được trúng-bầu làm Hội-viên trong phòng Thương-mại, há chẳng phải đó là một sự đại-lợi-ích cho bạn đồng-nghiệp ta sao ?

Vậy bản-hội xin có lời kính mừng ông Nguyễn-Huy-Hợi, và xin ông hết sức làm trọn nghĩa-vụ ông đối với Chính-phủ, đối với quốc-dân, đối với người bản-hội là một phần khá to trong quốc-dân vậy.

Tin buồn. — Bản-hội mới tiếp được giấy cáo-phó của hội nhạc Trí-Hòa báo tin buồn ông Hội-trưởng Đỗ-Đình-Khoa đã tạ-thế tại nhà số 64 Boulevard Rollandes — Hanoi.

Bản-hội xin có lời chia buồn cùng Hội Trí-Hòa và nhà tang-chủ, và xin chân-trọng nhắc lại để người trong hội ta nhớ đến ơn ông Đỗ-Đình-Khoa đã nhiều lần đứng-đắn bản-hội trong các cuộc hành-lạc của bản-hội. Ông Đỗ-Đình-Khoa cũng là một tay tài-tử hiếm có trong đời, nay trời vội mang ông đi thật cũng luống để ngậm-ngùi cho người thế-hạ !

K. D.

Lời cám ơn của chi hội Uông-Bi

Vì tình liên-lạc mà các ngài có lòng chiếu-cố đến chúc-mừng tân-niên cho hội chúng tôi, chúng tôi xin thay mặt hội có lời khiêm-từ mà cảm-tạ tấm lòng qui-báu của các ngài vô-cùng.

Còn ngày Đại-Lễ của chi-hội ta mà chúng ta nói truyện hôm nay, xin các ngài sẵn lòng mà cổ-động đến tháng ba tây này cho được trọn-vẹn nghĩa-vụ của mình để khỏi luống công mong đợi của Hội-Chánh Hanoi.

Lời cám ơn

Thưa các ngài,

Tôi kỳ này ra ứng-cử Thương-mại Nghị-viên được các ngài có lòng tin mà bầu cho tôi được trúng tuyển trong lòng tôi thực lấy làm cảm-kích vô-cùng. Tôi xin có lời cám ơn các ngài, và xin hết lòng hết sức giữ trọn cái trọng trách của các ngài đã phó-thác cho tôi.

NGUYỄN-HUY-HỢI.

ECHO FANTAISISTE

Préceptes du parfait Sociétaire

I. — Dites à tous que c'est à contre-cœur que vous faites partie de la Société.

II. — N'assistez jamais aux réunions.

III. — Mais si vous y venez, tâchez d'arriver en retard.

IV. — Critiquez impitoyablement le travail des membres du bureau ou du Comité.

V. — N'acceptez jamais aucune fonction dans le Comité, car il est plus facile de critiquer que d'accomplir quelque chose ; par contre montrez-vous froissé si on ne fait pas appel à vous, au moment de l'élection.

VI. — Si vous êtes élu membre du Comité abstenez-vous de prendre part aux réunions.

VII. — Si on vous demande votre opinion sur un sujet important, répondez que vous n'avez rien à dire, mais après la séance ne manquez pas de critiquer la décision prise et expliquez à chacun ce qu'il eût été convenable de faire.

VIII. — Ne faites que ce qui est absolument nécessaire, mais si des membres compétents font preuve d'initiative, en vue d'aider l'organisation, hurlez que les décisions prises sont arbitraires et que la Société est menée par une bande d'autocrates.

IX. — Payez vos cotisations aussi tardivement que possible ou mieux ne les payez pas du tout.

X. — Ne vous tourmentez jamais pour amener de nouveaux membres et laissez « p. . . aitre le mérinos

Bulletin de l'A. M. E. F. A. T.

HÀI-VĂN

Lề-luật của một ông Hội-viên trọn-vẹn.

I. — Hãy nói vung lên rằng các ông phải miễn-cưỡng mà vào hội.

II. — Các ông chớ bao giờ tới hội-đồng.

III. — Song, nếu các ông có tới, hãy cố-ý mà tới cho chậm.

IV. — Hãy công-kích chí-tử các công-việc của tòa Trị-sự đi.

V. — Chớ hề bao giờ nhận lấy một chức-vụ gì trong tòa Trị-sự, vì công-kích vẫn dễ-dàng hơn là làm một việc gì ; tuy vậy mà khi bảo-cử người ta không bầu cho các ông thì hãy lấy sự đó làm mích lòng.

VI. — Nếu các ông được bầu vào tòa Trị-sự, thì chớ có đi dự các kỳ hội-đồng.

VII. — Nếu người ta có hỏi ý-kiến các ông về một vấn-đề can-trọng, thì các ông hãy trả lời rằng không phải nói gì nữa, song khi hội-đồng đã chuẩn-định rồi thì các ông phải nhớ lấy mà bài-bác đi, và gặp ai thì hãy nói cho rõ-ràng là hội-đồng nên làm thế nào là phải.

VIII. — Công-việc chỉ nên làm đủ dùng mà thôi, nhưng nếu những viên-chức nào có tri-thức mà xướng-xuất lên để cải-bổ lại việc Hội, thì hãy kêu tướng lên rằng định như vậy là chuyên-quyền lắm, rằng hội phải một lũ chuyên-chế cai-trị.

IV. — Hãy đóng tiền nguyệt-cấp chậm được đến đâu thì chậm, hay là đừng đóng nữa thì càng hơn.

X. — Đừng tội gì mà cổ-động cho có Hội-viên mới vào hội và cứ để cho « được sao hay vậy. »

NGUYỄN-THỐNG *thuật*

TỜ THÔNG-ĐẠT VỀ KỲ ĐẠI-HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN
của Hội-Chánh ngày 22 Avril 1923

Messieurs les Membres

DE L'A. M. E. C. I.

Thưa quí-hữu,

Đúng một giờ chiều ngày chủ-nhật 22 Avril 1923 (tức là ngày mồng bảy tháng ba Annam) xin mời quí-hữu đến dự kỳ **Đại-hội-đồng** thường-niên Hội-Chánh của hội **Bắc-Kỳ Công-Thương Đồng-Nghiệp** ta, tại nhà hội-quán hội Trí-tri số 59 Phố Hàng Quạt (59 Rue des Eventails — Hanoi) chương-trình như sau này :

1° Nghe tờ trình của viên Hội-trưởng.
2° Nghe tờ trình của ban Kiểm-soát tài-chính.
3° Nghe tờ trình của các chi-hội.
4° Bầu lại toà Trị-sự.
5° Sửa-đổi mấy khoản trong tập điều-lệ.
6° Các việc vặt.

Quí-hữu nào mắc việc không tới dự Đại-hội-đồng được, xin **gửi** giấy giao-quyền cho một quí-hữu khác có thể đi dự được. Quí-hữu nào có giấy giao-quyền của các quí-hữu khác ủy cho, xin đưa **lại** hội-sở 24 giờ trước khi hội-đồng, để tiện việc sửa-soạn.

Quí-hữu nào ở trong một chi-hội xa mà không có ủy **Đại-biểu** Phái-viên về thì xin làm vé bầu bằng thơ gắn kín chọn lấy 17 **viên** trong các ông Hội-viên ra ứng-cử danh-sách đính theo đây (1), **rồi** gửi thẳng về cho viên Hội-trưởng, trước khi hội-đồng 24 giờ, **để** kịp nhận được, ngoài phong-bì đề là « Phiếu bầu ».

Nay kính đạt
HỘI-TRƯỞNG
NGUYỄN-HUY-HỢI

(1) Danh-sách các Hội-viên ra ứng-cử có đính theo tờ đạt gửi riêng cho từng ngài, ngài nào nhỡ không tiếp được giấy đạt, xin cứ theo đây mà đi dự Đại-hội-đồng.

Établissements TIẾN-ĐỨC
84-86, Avenue Paul Doumer, 84-86
HAIPHONG

AMEUBLEMENT GÉNÉRAL
SPÉCIALITÉ
MEUBLES ARTISTIQUES DÉMONTABLES

THĂNG-LONG
15, Rue du Chanvre, 15
HANOI **(Tonkin)**

Bản-hiệu chuyên nghề làm khăn-xếp, xin các ngài chiếu-cố cho. **hản-hiệu** sẽ xin chiều được lòng các ngài.
THĂNG-LONG *cẩn-bạch.*

GRANDS MAGASINS RÉUNIS
ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC
NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP
Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :
NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BẰY
TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY
HÀNG THỢ MÁY
MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI **PHÁP**
CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC
Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

益 HIỆP-ÍCH 協

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định **20.000p.00**, mỗi cổ-phần **25 p.00**)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ,

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho :

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-TIẾN-ÂN**, Số 14, phố hàng Bông Hanoi

Téléphone 356

HẰNG-PHONG DIT NGUYỄN-THÀNH-CỰ

Bijouterie et commerçant

CAOLANH

Bán đồ nữ-trang đủ theo kiểu kim-thời, mà nhất là bông-tai bẻo bằng vàng và đồng xứng đã tinh-xảo mà giá rẻ, vì làm sở-trường bặt thiệp nên tinh công nhẹ.

南 NAM-THÁI 泰

局商濟相益公

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE — PATISSERIE — CONFITURERIE

Hộn đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

(Số nhà 77, Phố hàng Trống)

Các bạn đồng-nghiệp ở Nam-kỳ gửi các thứ dượng ra bán nhiều lắm

Bán buôn và bán lẻ

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LAU

N° 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)

Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm hớt tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

GIA ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

*Đăng cáo-bạch rao hàng vào « **Hữu-thanh tạp-chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang, Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao báo việc gì thời rõ cho rằng : Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, vả người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.*

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tinh giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã**, xin đề phong-bì rõ-ràng cho:

M. NGHIÊM-VỊNH

Directeur de la Société « **Ích-hữu thư-xã** » 58 Rue du Coton, Hanoi.

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu thư-xã** và Hội **Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp** mua **Hữu-Thanh** hay đăng cáo-bạch vào **Hữu-Thanh**, đều được trừ 10 % cả.

Ai mua Tạp-chí, đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thơ cho :

M. NGHIÊM-VỊNH

Directeur de la Société « **Ích-hữu thư-xã** », 58 Rue du Coton, Hanoi (Tonkin)

Imp. Ích-Hữu-Thư-Xã — Le Directeur Gérant : **NGHIÊM-VỊNH**

友聲雜誌

第廿七號

益友書社發行

Dépôt légal. Enregistré sous le numéro mille cinq cent vingt-deux du Service de la Propriété Littéraire et Artistique. Le Directeur-Gérant